

907

Thư viện tỉnh
Điện Biên

ĐC/S
305.8

LÂM TÔ LỘC

HOE THÁI



NHA XUẤT BẢN VĂN HÓA

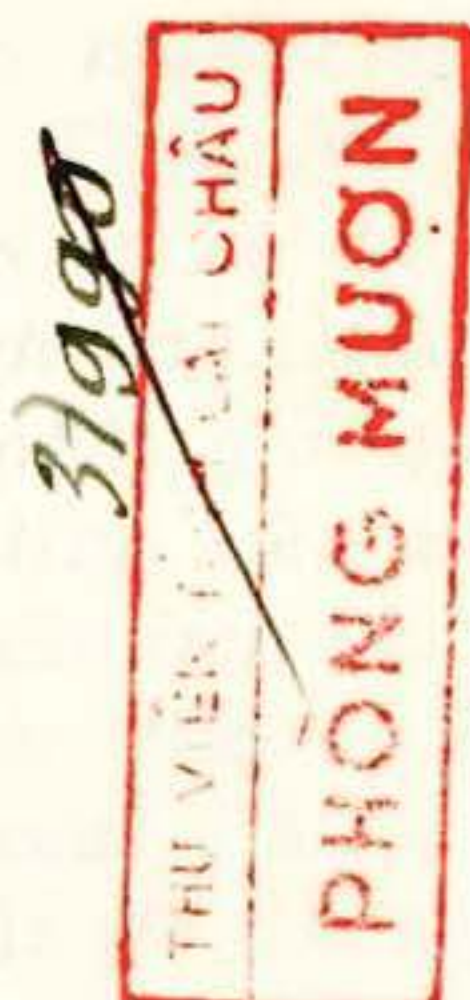


305.895 91
x.420T

LÂM TÔ LỘC

XÒE THÁI

(Công trình này chủ yếu dựa vào kết quả
những cuộc khảo sát tại Phong Thổ)



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA — HÀ NỘI 1985

LỜI NÓI ĐẦU

Dân tộc Thái rất tự hào về truyền thống âm nhạc và múa của họ. Sau giải phóng Tây Bắc, nhất là từ Đại hội Văn công toàn quốc năm 1954, nghệ thuật xòe Thái được giới thiệu với nhân dân miền Bắc và nhân dân thế giới. Múa Thái được đưa vào chương trình huấn luyện của các trường, lớp múa trong nước.

Đề phục vụ cho những bạn đọc yêu thích nghệ thuật dân tộc, cuốn Xòe Thái giới thiệu nghệ thuật múa của người Thái thông qua một điển hình là xòe Phong Thổ. Kết quả điều tra điển dã tại Phong Thổ và Mường Lay cho thấy rằng xòe Phong Thổ là một trong những phong cách độc đáo của múa Thái ở Tây Bắc và miền Tây Thanh — Nghệ — Tĩnh. Nó ra đời sớm hơn xòe Mường Lay, xòe Quỳnh Nhai và đã tác động đến sự hình thành của hai phong cách này. Mặt khác trong quá trình phát triển lịch sử, nó phải giải quyết những vấn đề rất cơ bản. Bởi vậy, sự tìm hiểu xòe Phong Thổ sẽ giúp ích cho việc nghiên cứu lịch sử múa Thái và dễ dàng tiếp cận đối tượng xòe Mường Lay hoặc xòe Quỳnh Nhai; vì ba hệ thống múa Phong Thổ, Mường Lay, Quỳnh Nhai có những vấn đề chung của nghệ thuật múa dân tộc Thái.

Cuốn sách nhỏ này chỉ có thể đi sâu vào một điển hình là xòe Phong Thổ. Xòe Mường Lay và xòe Quỳnh Nhai được đề cập đến trong mối quan hệ so sánh với xòe

Phong Thổ. Trong những công trình nghiên cứu tiếp theo về xòe Thái, di sản múa của dân tộc Thái ở Tây Bắc và miền Tây Thanh — Nghệ — Tĩnh sẽ lần lượt được giới thiệu. Với một tinh thần mạnh dạn đặt ra những giả thiết về nguồn gốc (chẳng hạn như xuất xứ của múa nón, múa sạp, múa quạt...) người viết muốn góp phần tìm hiểu những hiện tượng múa mà nhiều người biết. Vấn đề múa Thái đang được tiếp tục nghiên cứu cho nên tiếng nói ở cuốn sách này chưa phải tiếng nói cuối cùng. Sự thiếu tư liệu là một khó khăn lớn của việc xây dựng công trình nghiên cứu xòe Thái Phong Thổ này.

Xin chân thành cảm ơn Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, Ban văn hóa và Quốc doanh nghiệp ảnh huyện Phong Thổ, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân các xã Mường So, Nà Tăm, thị trấn Tam Đường cùng các cụ, các bác nghệ nhân đã tạo điều kiện cho việc nghiên cứu xòe Thái tại Mường Lay và Phong Thổ.

Xin chân thành cảm ơn đồng chí Lương Qui Nhân, đồng chí Lò Văn Sinh, đồng chí Mạc Phi, đồng chí Cầm Trọng đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi.

L. T. L.

CHƯƠNG I

VÀI NÉT VỀ VĂN HÓA THÁI

I. Người Thái:

Người Thái là cư dân khá đông ở Tây Bắc và cũng là bộ phận lớn của cộng đồng người ở Tây Bắc.

Người Thái cư trú chủ yếu, ở tỉnh Lai Châu, Sơn La. Ở vùng Văn Bàn, Dương Quỳ thuộc Hoàng Liên Sơn có một số người Thái có giao lưu văn hóa với dân tộc khác.

Thái trắng là tên gọi của nhiều nhóm dân tộc hiện nay không thuần nhất: đó là nhóm Thái trắng hiện ở vùng Mường Lay, Mường So (Phong Thổ)⁽¹⁾, Mường Tè,

(1) Theo sự phân bố mới, Phong Thổ gồm các xã: Si Lờ Lầu, Mù Si San, Ma Li Chải, Pa Vui Sủ, Xin Chải, Vàng Ma Chải, Tung Qua Lìn, Mù Sang, Giào San, Ma-li-pho, Hoàng Thèn, Sin Sui Hồ, Lản Nhì Thàng, Tả Lèng, Sùng Phài, Hồ Thầu, Nùng Nàng, Khun Há, Bản Lang, Khồng Lào, Nậm Xe, Mường So, Thèn Xin, Nậm Loỏng, Bản Giang, Bản Hòn, Mường Lự, Nà Tăm, Bản Bo, thị trấn Phong Thổ.

Phong Thổ có nhiều dân tộc cư trú như Thái, Hmông, Dao, Hoa, Giáy, Lự, Lào... Đồng bào Thái trắng sống tương đối tập trung ở các xã Mường So, Khồng Lào, Bản Lang, Nậm Xe, Tam Đường, Thèn Xin, Nậm Loỏng, Bản Giang, Bản Hòn, Bản Bo, Nùng Nàng, Bình Lự.

Quỳnh Nhai (Sơn La), nhóm Thái trắng ở Mộc Châu Phù Yên (Sơn La). Nhóm thứ nhất có những đặc trưng văn hóa của một nhóm địa phương như cùng một vùng thổ ngữ, cùng một loại hình sinh hoạt phong tục tập quán, tín ngưỡng, văn hóa dân gian. Ăn vắn đồ trắng cũng là một trong những đặc trưng của ngành Thái trắng. Để phân biệt hai ngành Thái trắng và Thái đen ở Tây Bắc, các công trình nghiên cứu dân tộc học và sử học như *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tây Nùng Thái* (Lã Văn Lô — Đặng Nghiêm Vạn), *Tư liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái* (Đặng Nghiêm Vạn — Cẩm Trọng — Khả Văn Tiến — Tông Kim Ân), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam* (Cẩm Trọng), *Hưng hóa phong thổ lục* (Hoàng Bình Chính), *Đại Nam nhất thống chí* (quyển 23, 34) v.v. đã đi sâu phân tích về các mặt nguồn gốc lịch sử và đặc điểm chính trị, kinh tế, xã hội. Do đó trong chuyên khảo về múa này, chúng tôi không đi sâu vào các mặt ấy và chỉ đề cập đến mối quan hệ giữa chúng và nghệ thuật xòe Thái (chủ yếu là xòe Phong Thổ).

2. Sinh hoạt kinh tế:

Từ xưa tổ tiên người Thái đã biết làm ruộng, đặc biệt làm ruộng nước. Chia theo nguồn nước, ruộng gồm hai loại: ruộng nước mưa và ruộng nước ngầm. Loại thứ nhất thường ở những vùng cao, đủ nước cấy cho một vụ. Nguồn nước tưới được tạo nên bởi một lượng nước lớn. Loại thứ hai thường tập trung ở các thung lũng lòng chảo. Người làm ruộng có thể chủ động được nguồn nước tưới. Ruộng nước ngầm gồm có ruộng nương phai, ruộng rộc và ruộng đầm lầy. Ngạn ngữ Thái có câu: *«Txa kin tới phay, Táy kin tới nặm»* (nghĩa là người Xá theo lửa, người Thái theo nước mà sống). Người Thái trắng ở Phong Thổ sống ở những

nơi bãi bằng, dọc sông suối như lòng chảo Mường So, lòng chảo Bình Lư, dọc theo các trục giao thông. Họ có tập quán trồng lúa nếp, dùng nếp làm lương thực chủ yếu và coi đó là một sự khác biệt của mình đối với các dân tộc khác (dân tộc Hmông ăn ngô, dân tộc Việt ăn gạo tẻ). Cho đến nay họ cũng đã cấy nhiều lúa tẻ. Trải qua hàng chục thế kỷ trên đồng ruộng nước, người Thái đã xây dựng được hệ thống thủy lợi «mương, phai, lái⁽¹⁾, lín⁽²⁾». Họ đã tích lũy được một số kinh nghiệm dẫn nước tưới ruộng bằng phương pháp thủ công. Tuy nhiên việc dẫn nước lên cao hoặc phải đưa nước đi rất xa qua nhiều chướng ngại vật vẫn còn là những khó khăn chưa khắc phục được. Việc làm ruộng nước theo phương pháp cổ truyền của người Thái đạt một trình độ phát triển nhất định. Vấn đề nước, phân, cần, giống đã được họ giải quyết dựa vào những điều kiện thiên nhiên. Mặc dù các biện pháp kỹ thuật còn thô sơ, dân tộc Thái đã trở thành một dân tộc nông nghiệp, trong đó việc làm ruộng nước giữ vai trò chủ đạo.

Trong cuộc sống xưa của họ, nương lúa cùng với ruộng lúa đã cung cấp thóc gạo. Nương ngô cũng giải quyết nhu cầu về lương thực cho người và gia súc. Vào khoảng năm 1954, sản được trồng rộng rãi ở vùng cư trú của người Thái ở Phong Thổ và đã góp phần giải quyết vấn đề lương thực nhất là vào những năm mất mùa. Ngoài ngô, sắn, đồng bào Thái còn trồng trên nương các loại khoai (khoai lang, khoai sọ), các thứ đỗ, bầu bí, các loại cây có tinh dầu (vừng, lạc) và trồng bông, trồng chè. Nương đã giúp họ giải quyết vấn đề xen

(1) Lái : những phai cùng hệ thống cọn nước (bánh xe nước).

(2) Lín : hệ thống máng dẫn nước vào ruộng làm bằng tre, bương, vầu, thân gỗ đục.

canh. Việc làm nương có lợi thế đối với một loại cây trồng chỉ sống trên cạn, không thích hợp với ruộng nước. Đó là chưa nói đến một nguyên nhân lịch sử — xã hội khác là bọn phía tạo chỉ chiếm đoạt ruộng nước. Pháp lý xưa thừa nhận nương là đất tự do của người dân lao động. Tất nhiên những cư dân sống bằng nương mất ưu thế định cư (của người làm ruộng nước). Cuộc sống của người Thái ổn định trên ruộng và vùng nương. Họ không vì sự thực hiện phương pháp luân canh trên ruộng mà phải thay đổi chỗ ở. Công việc trồng lúa của người Thái trắng đã thành lịch sản xuất. Về đại thể, lịch ấy sắp xếp theo thời vụ :

Tháng theo lịch Thái	Công việc trên	
	Ruộng	Nương
1		• Làm cỏ nương. Thu ngô
2	Tháo nước ruộng (bắt cá)	Thu lúa nương
4	Thu lúa ruộng	
5	—nt—	
7		Phát nương. Gieo ngô
8	Làm thủy lợi. Đắp bờ ruộng. Gieo mạ mùa	Đốt nương. Gieo ngô
9	Cày bừa. Đắp bờ ruộng (trồng trứng cá thả ruộng)	Thu lúa nương. Làm cỏ nương ngô
10	Bừa ruộng. Cấy lúa	Làm cỏ nương lúa, nương bông
11	Cấy ruộng	Làm cỏ nương ngô
12	Cấy ruộng	Làm cỏ nương lúa, ngô

Tục ngữ Thái có câu « *Cắm khâu dú năng đin cắm kin dú năng pá* » (miếng còm ở dưới đất, miếng ăn ở trong rừng).

Hái lượm đã trở thành sinh hoạt lao động của phụ nữ, trẻ em. Thông thường từng người lẻ tẻ đi hái lượm.

Cũng có khi họ kéo nhau xuống các vùng ao đầm để xúc hoặc bắt cá. Người Thái còn dùng các loại quả độc để giuốc cá ở suối sông nhưng cách đánh cá này không phổ biến vì có hại đến nguồn cá. Họ còn thả cá (chép, giếc) xuống ruộng. Hằng năm cứ đến kỳ, họ tháo nước, bắt cá ở ruộng. Cũng như hái lượm và đánh cá, săn bắt đóng một vai trò hỗ trợ trong việc cung cấp thức ăn cho người Thái. Có hai hình thức săn: săn cá nhân và săn tập thể. Những tay thiện xạ dùng hình thức thứ nhất. Họ còn dùng cạm bẫy (bẫy sập, bẫy thông lọng, bẫy phóng chông lao, các loại lưới). Ngày trước cũng khá phổ biến hình thức săn tập thể tập hợp những người đàn ông khỏe mạnh. Dẫn đầu là một người giàu kinh nghiệm. Những tháng khô ráo rất thuận lợi cho săn bắn. Ngày nay núi rừng Tây Bắc vắng dần các loại thú như hổ, voi, tê giác, trâu rừng. Tình trạng này đòi hỏi sự nghiêm cấm săn bắt những loài thú hiếm và giải quyết nhu cầu về thịt bằng sự chăn nuôi gia cầm, gia súc. Ngựa để thờ và cưới, trâu để kéo cày, chó để giữ nhà, lợn, gà, vịt, dê, bò để ăn thịt. Khi cần thiết thì có thể trao đổi chúng như hàng hóa. Đồng bào Thái nuôi lợn theo kiểu thả rông⁽¹⁾.

Họ nuôi trâu bò cũng bằng cách ấy: sau vụ cày bừa, thả chúng vào vùng có cỏ. Con nào hay phá rào ruộng, rào nương thì chủ đeo vào cổ nó hai thanh gỗ nặng⁽²⁾.

(1) Đàn lợn chỉ về với chủ trong một, hai bữa cám rồi vào rừng kiếm ăn thêm. Đến kỳ sinh con, lợn nái vào rừng tự làm ổ. Chủ nhà phải lần theo vết của nó để đưa lợn mẹ lợn con về nhà nuôi.

(2) Nếu trâu bò ngẩng đầu lên để phá rào thì hai thanh gỗ sẽ đập vào chân con vật.

Ngoài cách thả rông, trâu bò ngựa còn được chăn theo lối buộc dây dài⁽¹⁾ trên ngọn một cần bầy ở bãi hoặc ở đồi cỏ.

Chăn trâu trong vụ cây bừa là công việc của trẻ em. Chăn lợn là việc của phụ nữ. Đây là sự phân công cổ truyền trong xã hội Thái. Khi nói đến sản xuất chăn nuôi, người Thái ở Phong Thổ thường nghĩ đến một vùng lúa lợn là Mường So và Bình Lư. Mường So là đất được tạo thành bởi phù sa sông suối nên rất thích hợp với trồng lúa⁽²⁾. Bình Lư có ao hồ thuận tiện cho việc nuôi cá. Nhà người Thái thường có chài do gia đình tự đan lấy. Đồng bào dân tộc này có nghề đánh cá và nuôi cá ruộng⁽³⁾. Thị trấn Tam Đường là một khu đất rau màu. Người Thái sống chủ yếu bằng nông nghiệp. Họ làm thêm một số nghề phụ khác để bảo đảm nhu yếu phẩm cho đời sống.

Các ngành sản xuất thủ công khác không nằm ngoài thị trường trao đổi. Một số thợ bạc làm cúc bướm, nữ trang thường ở những vùng thị trấn. Người Thái tự làm súng kíp để săn bắn, nhưng cũng là sản xuất thủ công. Xưa kia họ chưa biết làm lưới cày, muối, diêm, thuốc láo, còn các nhu yếu phẩm khác thì có thể tự cung tự cấp được. Công cụ lao động còn thô sơ. Lao động được phân công theo giới tính:

(1) Cách chăn buộc dây dài để cho con vật tìm cỏ vì nó có rộng đường.

(2) Đất lúa nước chiếm 0,74% diện tích toàn tỉnh và 13,5% diện tích nông nghiệp thuộc đất thung lũng lòng chảo bằng phẳng có độ cao tương đối từ 100 mét đến 500 mét dọc theo sông suối lớn thành từng cụm phân bố rải rác trong tỉnh. Mường So là một cánh đồng lớn.

(3) Nguyễn Văn Liêm. La pisciculture en pays Thái BEIC 1939 trang 501—520.

a) Đàn ông làm những công việc nặng như phát nương, đốt rẫy, cày cuốc, làm cón nước, đập mương phai, đan lát, làm nhà, đi săn, làm các nghề thủ công khác. Họ còn đóng thuyền độc mộc và thuyền đuôi én để chở người và hàng trên sông (Nậm So). Họ có tài ghép những mảng bè to⁽¹⁾ bằng nhiều cây gỗ lớn, lái bè vượt qua thác ghềnh.

b) Đàn bà làm những công việc nhẹ hơn như tra hạt, cấy hái, trồng rau, làm vườn, chăn nuôi gia súc nhỏ, bắt cá, lo việc nội trợ, nuôi con (con gái được mẹ dạy cho cách dệt vải, thêu thùa). Khi còn con gái, họ đã may chăn đệm, váy áo cho mình và chuẩn bị cho việc lập gia đình. Khi làm vợ, làm mẹ phải lo quần áo cho chồng con. Lại còn phải dệt vải cho con gái đi lấy chồng hoặc chuẩn bị cho con dâu mới. Về già thì chuẩn bị cho mình khi nhắm mắt xuôi tay. Sản phẩm dệt còn là túi để đựng. Việc làm ra vải hoàn toàn do nữ. Nam giới chế tác công cụ để sản xuất vải. Xét về phương diện nghệ thuật, vải vóc, thổ cẩm thể hiện trình độ mỹ nghệ của người phụ nữ Thái. Xưa nay họ đã sáng tạo ra nhiều họa tiết⁽²⁾ khá độc đáo và đẹp mắt. Họa tiết được sử dụng trong việc dệt mặt chăn, thêu mặt gối. Chúng còn được sử dụng để trang trí cái *bỏn* trong trang phục múa.

(1) Sản khẩu nổi mà tên Đèo Văn Long bắt dân làm để đội xòe của hân biểu diễn trên đó là một mảng bè rất lớn. Xem trang 47.

(2) Có nhiều loại hoa văn :

a) Hình kỷ hà được bố cục cân xứng với những màu sắc tương phản. Có những màu rất chói chang, sắc sảo làm cho bức thổ cẩm trông rất vui mắt.

b) Hình hoa ban

c) Hình xâu hoa xà tích

d) Hình lá

3. Tò chức xã hội và phong tục lễ nghi :

Người Thái định canh, định cư thành bản mường. Theo hình thức mật tập, bản Thái gồm vài chục nóc nhà sàn nằm ở chân đồi hoặc ven sông suối. Nhà cửa trong bản thường theo thế đất, có đường đi lối lại nối liền nhà này với nhà khác. Ngày nay các nhà hai bên đường thường quay mặt ra ngoài đường.

Trong mỗi bản Thái cư trú một nhóm đồng tộc. Rất ít thấy người Thái ở cùng xóm với một dân tộc khác. Xưa kia bản lớn gần chợ hoặc gần bến nước thường là trung tâm của một mường. Nhiều bản họp thành mường. Ngày trước rừng cấm là nơi thờ cúng ma bản. Bãi tha ma xưa kia được coi là bản của người chết (có họ hàng thân thuộc với người sống trong bản). Nay rừng cấm bỏ hoang rậm. Có nhiều nơi công cộng mới như trường học, trạm xá, câu lạc bộ, trụ sở Ủy ban, cửa hàng hợp tác, kho thóc, vườn ươm...

Đầu thiên niên kỷ II sau công nguyên, xã hội Thái trở thành một xã hội phong kiến. Đến khi Pháp sang, nó mang tính chất thuộc địa nửa phong kiến. Các chúa đất thần phục triều đình phong kiến trung ương và cát cứ tại lãnh địa của chúng như Đèo Văn Ân ở Mường

...

e) Hình khỉ (đàn khỉ) tượng trưng cho sự trẻ thơ. Họa tiết đàn khỉ trên mặt chăn gậy cho người xem cảm giác tươi trẻ.

g) Hình rái cá. Con đực và con cái gợi lên cảnh gia đình hạnh phúc đầm ấm.

h) Hình thường luồng nằm ngủ tượng trưng cho bà mẹ Thái xưa đôn hậu, yêu chồng, thương con.

Mô-típ trang trí đặt trên đầu hồi nhà sàn Thái có 5 loại: mô-típ đơn giản làm bằng hai thanh tre trần trụi, mô-típ hình sừng trâu, mô-típ hình trăng khuyết, mô-típ nhiều hình với một thanh gươm bên dưới, mô-típ hình hoa sen.

So, Đèo Văn Long ở Mường Lay. Đèo Văn Ân cai quản cả vùng Phong Thổ, đồng thời trực tiếp cai quản Mường So. Đây có thể coi như trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Phong Thổ. Mường So có sân bay. Bộ máy cai trị toàn lãnh địa đóng tại đó. Hội lễ, các cuộc vui cũng được tổ chức ở đây. Đèo Văn Ân giao cho con trai trông nom Bình Lư.

Do những đặc điểm về chế độ ruộng đất⁽¹⁾ và quan hệ sản xuất, xã hội người Thái ở đây chia ra thành hai giai cấp rõ rệt:

a) Chúa đất và các chức dịch nắm quyền hành lớn, thuộc tầng lớp thống trị. Trước Cách mạng tháng Tám (1945) họ Đèo (Điêu) thống trị ở Mường Lay, Mường So, Mường Chiên v.v..

b) Nông dân tự do, gia nô.

Ngoài ra ở các thị trấn có một số người làm nghề thủ công (làm cúc bạc), buôn bán nhỏ.

Chúa đất đặt ra một bộ máy để bóc lột và thống trị nhân dân lao động: bộ phận kỳ mục, bộ phận hầu cận và bảo vệ chúa, bộ phận mo nghề. Bộ phận kỳ mục làm công việc chính quyền. Bộ phận mo nghề có nhiệm vụ:

(1) Chế độ ruộng công ở xã hội người Thái (trắng) Tây Bắc nói chung và ở Phong Thổ nói riêng do hai tập đoàn người sử dụng, trong đó những quý tộc, người có chức quyền chiếm ruộng tốt và cả sức lao động của nông dân, gia nô, còn lớp người này thì chỉ có ruộng xấu và bị bóc lột về nhiều mặt. Ruộng công biến thành ruộng tự do tầng lớp quý tộc thống trị chiếm ngày càng nhiều. Ví dụ bọn quý tộc họ Đèo đã hưởng những ruộng chức ở bản Nà Củng, xã Mường So. Từ năm 1938 ở Mường Lay, Phong Thổ, Quỳnh Nhai có một số ruộng tự lột vào tay bọn quý tộc không có chức quyền hoặc bọn nhà giàu mua để phát canh thu tô.

— Năm luật lệ, phong tục của bản mường đề khuyên bảo dân thi hành đúng (theo nghĩa có lợi cho giai cấp thống trị).

— Tổ chức các tế lễ, hội hè, đình đám cho bản mường, cho gia đình chúa đất. Đèo Văn Ân dùng *tạo lam* không chỉ để lo việc cúng lễ mà cả trong việc điều khiển dân chúng của bản mường.

Bọn quý tộc nắm chặt bộ máy mường, những người trong bọn chúng dù không hay có chức quyền cũng đều có đặc lợi. Trong từng thời kỳ phát triển lịch sử của dân tộc Thái ở Tây Bắc nói chung và ở Phong Thổ, Mường Lay nói riêng, bọn Đèo Văn Ân, Đèo Văn Long sử dụng những hình thức bóc lột khác nhau. Những biến đổi trong quan hệ sản xuất làm cho công nhóc (nông dân) càng khổ hơn. Dưới thời Pháp thuộc, xã hội Thái có những thay đổi. Bọn Pháp tước quyền chỉ huy quân sự của bọn chúa đất. Chúng dùng tên này kèm tên kia. Nhưng đối với Đèo Văn Long và Đèo Văn Ân, chúng có đối sách riêng. Chúng tước đoạt những quyền lợi kinh tế cơ bản nhất của bọn chúa đất. Ví dụ chúng hạn chế số ruộng mà phía tạo được hưởng, độc quyền khai thác mỏ, các khu rừng già có gỗ quý, thu mua lâm thổ sản quý, độc quyền bán muối, đồ sắt, diêm sinh, rượu. Chúng làm nảy sinh một tầng lớp tiểu thương. Thị trấn Phong Thổ trở thành một trong những trung tâm mua bán của tỉnh.

Từ trước Cách mạng tháng Tám, xã hội Thái mang tính chất phụ quyền. Quyền hành tập trung vào người chồng, người cha. Phụ nữ thường ở địa vị thấp kém. Họ không được tham dự các công việc ngoài xã hội, hoặc tự quyền định đoạt bất cứ việc gì. Trong gia đình, người ta chỉ tính con trai chứ không tính con gái. Tuy

nhiên so với phụ nữ Kinh, họ có phần tự do hơn. Tối đến, họ được vui chơi thoải mái với bạn bè hoặc múa hát.

Hôn nhân của người Thái là hôn nhân một vợ một chồng. Sự ngoại tình bị ngăn cấm bởi nhiều luật lệ⁽¹⁾ và bị xã hội lên án nghiêm khắc. Hiện tượng đa thê chỉ phổ biến ở bốn quý tộc. Tên Đèo Văn Ân có 11 vợ. Trai gái lấy nhau chỉ hơn nhau vài ba tuổi. Nhưng bốn quý tộc có khi lấy vợ trẻ hơn chúng 20, 30 tuổi.

Trong những nghi thức chuyển đoạn đời người như cưới xin, ma chay ở người Thái huyện Phong Thổ không có múa. Nhưng múa là một trong những lễ thức của tín ngưỡng dân tộc Thái. Trước giải phóng Điện Biên, xã hội Thái là một xã hội nông nghiệp. Để duy trì trật tự xã hội phong kiến, bọn chúa đất lợi dụng việc thờ cúng trời đất, bản mường.

Ở Phong Thổ, đạo Phật chỉ thấy ở vùng đồng bào Lào (Nà Tăm). Phật giáo và Thiên chúa giáo không xâm nhập vào các bản Thái.

Vì không lý giải được các hiện tượng thiên nhiên do trình độ khoa học thấp kém, người Thái xưa tin rằng có những lực lượng siêu nhiên quyết định số phận của

(1) Luật Mường bao gồm những điều qui định đối với những kẻ phạm pháp như ăn cắp, đánh người, giết người, làm cháy nhà, chữa hoang.

Lệ bản là những qui định đối với tất cả dân bản về ranh giới đất đai, nghĩa vụ của dân đối với chúa đất (làm ruộng, nộp tô tức, nộp phần thú săn được, lễ lộc khi nhà chúa có đám), và tuyển mộ lính.

họ. Trên trời có then luông⁽¹⁾ là đấng sáng tạo ra muôn loài. Số phận con người dưới trần do then luông quyết định. Ngoài các vị thần trên trời, họ tin rằng đồi, núi, đất đai, sông ngòi. v.v đều có ma (phi).

Then là những lực lượng sáng tạo và hủy diệt. Tin vào điều đó, người Thái xưa làm lễ cúng then để cầu xin sự phù hộ cho con người làm ăn sinh sống. Họ còn tin rằng chúa đất là con cháu then, được cử xuống trần gian để cai quản họ.

Tín ngưỡng linh hồn ở người Thái được bổ sung bằng tín ngưỡng linh hồn bản mường, tập trung vào bọn chúa đất, chuyển hóa thành tín ngưỡng các then. Lợi dụng điều này, bọn phía tạo tự cho mình có quyền sinh quyền sát đối với dân. Hàng năm vào dịp đầu xuân, trước mùa cày cấy, gọi là lễ mở đầu một năm sản xuất thuận lợi, lễ *xên mường* được tổ chức để chúa đất thay mặt nhân dân bản mường cúng bái trời đất thần linh, ma quỷ, tổ tiên dòng họ chúa phù hộ cho chúa và bản mường làm ăn khấm khá. Lễ được tổ

(1) Theo tín ngưỡng của người Thái, có 12 then :

- Then lớn (then luông)
- Then tạo ra hạnh phúc và công danh (then bun, then chăng)
- Then tạo ra sự sống (then khọ)
- Then trừng trị những hành vi trái đạo làm người (then xoi)
- Then tạo ra sự nghèo túng (then hịt — then hạy)
- Then đúc người (then ló) tạo ra sự sinh nở
- Then điều khiển tuổi thọ (then chát — then chát)
- Then gây chiến tranh (then chương)
- Then đứng đầu đám doi (then thóng)
- Then nhận những linh hồn người chết để đưa về các đám (then xính)
- Then tạo ra các hiện tượng mây mưa sấm chớp (then hung — then khao). Then khao còn tạo ra sắc đẹp cho con gái.

chức linh đình. Toàn mừng về tham dự, ăn uống hai ba ngày liền. Ở Mừng So, lễ xên mừng thường chỉ có ba thứ: cốm mừng nội, cốm mừng lòng và tế Nàng Han. ●

Từ năm 1936 trở đi, trong lễ xên mừng có múa lẳng⁽¹⁾ (tức là múa khiên hình đuôi công) diễn lại sự tích người Xá xưa kia phải thần phục phong kiến Thái. Theo lời miêu tả trong Tây pú xóc, điệu múa khỏe mạnh, hào hùng:

Dậy tiếng trống. Dậy tiếng trống

Đề cho hai bò lão cầm tay thủ lĩnh đôi chót

Những cán mọc đã quay tít như cơn gió giữa đồng⁽²⁾

(Tứn cong dơ, chầu tứn cong

Vây haur, xoong thầu khảm khen căn nội ít

Căn lẳng leo pín cầu, pín ve cang na)

Khi trở thành một điệu múa lễ thức trong xên mừng hoặc trong đám ma của thủ lĩnh đầu mừng thì nó trở nên chậm rãi, hùng tráng. Đây là một điệu múa nam mang tính chiến đấu được du nhập vào nghệ thuật múa của người Thái ở Phong Thổ. Về thực chất, lễ xên mừng nhằm củng cố khối cộng đồng của toàn mừng và khẳng định sức mạnh, quyền thống trị của giai cấp quý tộc, cụ thể là của dòng họ Đèo ở Mừng So.

Tiếp theo lễ xên mừng, mỗi bản lại tổ chức xên bản với nội dung ý nghĩa như xên mừng. Sau lễ xên bản, từng gia đình bắt đầu từ nhà chúa đất đến nhà chức dịch rồi nhà dân làm lễ xên hươn. Đây là cúng tổ tiên gia đình mình. Xên hươn chỉ được tổ chức vào

(1) Theo nhà nghiên cứu dân tộc Chăm Trọng, người Thái trắng ở Phong Thổ tiếp thu điệu múa lẳng của người Thái đen ở Thuận Châu.

(2) Bản dịch của Chăm Trọng.

dịp đầu năm. Thẳng hoặc nhân dịp gia đình có việc mới tổ chức xen hươn. Người Thái có tục thờ cúng tổ tiên. Mỗi gia đình đều biết được lịch sử dòng họ mình, công đức cha ông đối với xã hội. Chỉ có gia trưởng mới có quyền thay mặt gia đình cúng ông bà, làm chủ lễ xen hươn. Trong dịp lễ này hoặc cưới xin, ma chay, làm nhà mới v.v. con cháu nhớ đến tổ tiên và mời xuống vui chơi. Chẳng những phải làm cơm cúng, theo lối cổ, khi tiến cúng, con cháu (nhất là những người hầu mâm cúng) phải mặc y phục theo lối xưa, múa hát những điệu cổ truyền để mua vui tổ tiên. Đến nay không còn thấy tục lệ này.

Trong ngày hội đầu xuân có những cuộc vui mang tính chất lễ thức tín ngưỡng. Cày bừa xong, khi gieo mạ, lúc lúa lên đồng, khi gặt hái, đồng bào Thái làm lễ cúng nhỏ. Họ cũng có tục cầu mưa. Các việc chăn nuôi, đánh cá, săn bắn đều có những nghi lễ kèm theo. Trong các nghi lễ như cầu mưa, ăn cơm mới⁽¹⁾ không có múa.

Về tín ngưỡng và phong tục tập quán của người Thái đã có những chuyên khảo của các nhà dân tộc học. Cuốn sách nhỏ này chỉ đề cập đến mối quan hệ giữa phong tục và sinh hoạt múa của đồng bào Thái.

4. Sinh hoạt văn hóa:

Người Thái có truyền thống văn hóa lâu đời. Nhờ có văn tự, nhiều giá trị văn hóa dân gian còn lưu lại đến nay. Văn học dân gian là một bộ phận đáng kể của văn hóa Thái. Truyện kể dân gian bao gồm những thần

(1) Có người nói rằng lễ cơm mới có múa nhưng những tư liệu điều tra điền dã tại Phong Thổ vào đầu năm 1983 chưa cho phép chúng tôi (người viết) khẳng định vấn đề. Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và phát biểu thêm sau.

thoại, truyện cười. Thơ ca dân gian gồm những ca dao, thơ ca hát trong các hội hè, đám cưới, lễ mừng nhà mới, trong lao động sản xuất. Những tác phẩm khuyết danh như *Xống chụ xon xao*, *Khun Lú Náng Ủa*, v.v. được phổ biến trong nhân dân và rất được ưa thích. *Xống chụ xon xao* là một tác phẩm đặc sắc của dân tộc Thái, góp phần cống hiến vào di sản văn hóa chung của cả nước. Đồng bào Thái hát theo lời thơ. Có bài thơ được ứng khẩu tại chỗ có khi hoàn toàn mới, có khi dựa theo những câu thơ cũ, ca dao cũ sửa lại cho hợp với hoàn cảnh thực tế. Khi hát theo lời thơ, thường có đệm đàn (*tính lầu*). «*Khắp*» là một loại hát phổ biến của người Thái. Tùy theo nội dung và môi trường sinh hoạt dân ca, *khắp* có những tên gọi khác nhau. Hát trai gái giao duyên là *khắp báo xao*, hát khi làm ruộng là *khắp lông tổng*, hát khi chèo thuyền là *khắp nhum hơ* v.v. Hát thơ (*khắp xư*) và hát gọi (*khắp chiêu*) cũng được dùng trong xòe vòng (xem trang 41, 42). *Hạn khuống*⁽¹⁾ cũng là một môi trường sinh hoạt dân ca của đồng bào Thái. Đến thời Pháp thuộc, tục *hạn khuống* bị mất. Trong những dịp lễ lễ, hội hè, đồng bào ca hát, nhảy múa, vui chơi. Có những trò chơi dân gian như ném còn, đánh é (cầu lông gà), kéo co, chọi chim. Nhưng không phải bất cứ hội nào trong năm cũng có múa.

Người Thái ở Phong Thổ có tục ăn tết Nguyên đán. Họ múa hát từ ngày đầu năm cho đến rằm tháng giêng

(1) *Hạn khuống* được tổ chức vào mùa thu — đông. Trên một chiếc sàn giữa trời có năm cột, cột giữa cao hơn bốn cột xung quanh. Thanh niên nào hát giỏi mới được mời lên. Các tối sau, thanh niên nam nữ tiếp tục tụ họp hát với nhau. (Xem «Thơ ca Hạn khuống của đồng bào Thái» do Cẩm Biều soạn dịch, Hà Nội, 1956).

âm lịch. Đến tháng hai, tháng ba, khi nào có hoa mạ (*bó mạ*) — một loại hoa vàng thường nở vào thời gian này — thì mở hội *kin pang then*. Hội này được tổ chức lần cuối cùng tại Phong Thổ vào năm 1955. Tháng tư, tháng năm, tháng sáu không có hội. Rằm tháng bảy có hội *kin chết xíp há* nhưng không có múa.

Tháng tám không có hội.

Tháng chín có hội cốm *kin lâu khẩu màu* nhưng không có múa.

Tháng mười, tháng một, tháng chạp không có hội.

5. Múa trong *kin pang then*:

Cũng như các lĩnh vực văn hóa tinh thần khác, những tàn dư của tín ngưỡng sơ khai còn tồn tại trong xã hội Thái. Cho đến sau ngày giải phóng, hình thức tín ngưỡng liên quan đến việc chữa bệnh vẫn còn thấy ở vùng Phong Thổ. Có những bệnh mà đồng bào tin rằng có thể chữa khỏi bằng thuốc được. Nhưng cũng có một số bệnh mà họ cho là do một lực lượng siêu nhiên gây ra cho nên phải chữa bằng cúng bái, bói toán, ma thuật.

Theo mê tín, đồng bào cho rằng con người bị ốm hoặc chết vì hồn người sống lìa khỏi xác trong một thời gian. Sự lìa khỏi xác này có thể vì hoảng sợ, vì bị ma hoặc hồn người khác khỏe hơn bắt giữ, có thể vì mãi mê vui thú trên cõi trời nên không trở lại dương gian, có thể do quỷ thần nhập vào xác người ốm và đuổi hồn đi. Đồng bào Thái nhờ một số thầy cúng tìm nguyên nhân. Bọn này bày ra trò bói toán như bói que, bói áo, bói trứng, bói tiền v.v. Tùy theo khả năng kinh tế của nhà chủ, chúng bày đặt những mâm cúng to hay nhỏ và phần lớn những lễ vật ấy cũng để biếu chúng. Sau giải phóng, do trình độ chính trị và văn hóa được nâng cao, đồng bào đã thấy được sự lừa bịp

của bọn thầy mo. Bọn này chỉ còn bám vào những người lạc hậu mà hành nghề một cách lén lút. Để chữa bệnh bằng ma thuật ngày xưa không có mùa ma thuật.

Theo mê tín, nếu một lão cúng chữa khỏi bệnh cho ai thì người đó phải là con nuôi của một lão. Hằng năm để cúng ma một (phi một), bà một lão làm lễ kin pang. Vào ngày ấy, tất cả con nuôi phải đến nhà một lão góp lễ vật và chúc mừng sức khỏe của bà, trình diện trước ma một là tổ sư của bà.

Khi sắp vào mùa, nhất là khi hoa mạ (bó mạ) nở rộ ở Phong Thổ thì cũng là lúc mở kin pang then. Có thể nói đây là ngày hội của người làm then. Bà then cúng ma một cầu xin pháp thuật cho mình. Nhưng nếu nhìn vào những vật trang trí cây hoa (xăng bó) như con chim, con ve, con trâu bằng giấy, bông hoa cũng như nếu căn cứ vào thời gian mở hội, nhất là dựa vào nội dung một vài điệu múa ta có thể nói rằng kin pang then còn là một thứ hội cầu mùa và mừng hoa.

Để mua vui cho những « vị khách » từ mừng của ma một (mường phi một) đến, then và các xao chạu múa hát. Xao chạu là những cô gái mà then đã dạy múa trước khi vào hội kin pang then. Nghi lễ cúng ma một sử dụng một số loại hình nghệ thuật dân gian như ca múa nhạc, trò diễn. Những bài ca, điệu múa ở đây không thua kém những tiết mục của các đội xòe. Âm nhạc, múa, trò diễn, trang trí tồn tại dưới dạng văn hóa dân gian. Chúng có một sức cuốn hút đối với đồng bào Thái trắng ở huyện Phong Thổ. Kin pang then được chuẩn bị rất chu đáo. Ngoài việc lo liệu rượu, thịt, gạo nếp và các thứ khác để làm cỗ, người ta còn trang trí bàn thờ ma một và nơi làm lễ cúng. Trước bàn thờ có treo một dây hoa. Trên dây là những khăn lụa ngũ sắc, những con én, con ve, con trâu bằng giấy v. v. Có

nơi người ta trồng thêm một cây hoa (*xưởng bó*)⁽¹⁾. Trên cây có cài những hoa mạ và các vật trang trí khác như đã kể trên. Công việc chuẩn bị cho ngày hội cũng khá nhiều.

Bà then dạy múa cho những *xao chạu* được chọn từ những cô gái trong bản. Cũng có khi bà gọi lại những *xao chạu* cũ của năm trước chứ không nhất thiết hằng năm phải đổi *xao chạu*. Bà có thể chọn « gái có chồng nhưng chưa có con ». Dạy cho người mới tập múa, phải mất cả tuần. Ít nhất cũng phải vài ba hôm. *Kin pang then* thường được tổ chức trong vòng ba hôm.

Ngày đầu bà then ngồi hát trước bàn thờ (trước dây hoa). Các *xao chạu* ngồi thành hàng ngang sau lưng bà then. Nhìn vào bàn thờ, về phía bên phải có hai *báo khóa* (người đệm *tính tầu*). Về phía bên trái có các bà mà then mời đến dự.

Hát đến đoạn có múa, bà then đứng dậy gọi các *xao chạu*. Đầu tiên là điệu *chầu pô* (chầu vua). Điệu này còn gọi là *cộ lạy* (múa lạy). Đây là múa mừng *ma một* và các vị khách từ nương của *ma một* đến. Bà then không tham gia biểu diễn điệu này. Điệu múa chấm dứt, bà ta hát tiếp. Nội dung bài hát kể lại cuộc hành trình lên trời mời *ma một*. Khi bà then hát đến câu *Khỏi gian má báo tang txa háu lên* (tôi từ nơi các trai Xá về hầu) thì *xao chạu* múa điệu *tang txa*. Bà then mời các ma Xá xuống dọn đường cho quan then đi. Khi bà hát đến bài *nhum hơ* (dậm đầy thuyền) thì *xao chạu* múa điệu đầy thuyền. Lời ca thì nói đến một chiếc thuyền hoa ngược dòng Khum đông Khái khi hoa mạ đang nở (*nhum Khửn Khái bó mạ đang phung*) còn động tác múa thì diễn tả việc đầy thuyền trên sông. Khi bà then hát

(1) Có nơi nói đến cây hoa này, có nơi không nói đến nó mà chỉ nhắc đến dây hoa trước bàn thờ.

tún gió mạ tún tóng hơn then (ngựa của tướng nhà then hãy đứng dậy) thì không có múa nhạc, mà chỉ có người đứng ngoài đội hình múa, lắc nhạc bên cạnh những *báo khóa*. Tiếng nhạc rung diễn tả tiếng nhạc ngựa.

Ngày thứ hai, bà then vẫn tiếp tục hát mời các vị khách từ trên trời xuống cho nên vẫn múa lại điệu *chầu pỏ*. Có thêm những điệu *nả lẳng* (quay ra đằng trước, đằng sau) *Túm xoong tơ* (vung khăn hai lần), *khóa hó* (vung khăn qua đầu). Những điệu múa này mang tính chất giải trí. Múa hát để mua vui các « vị khách trên thiên giới ». Có đám hội, bà then cho múa *nả lẳng* vào đêm thứ nhất. Bà cùng múa với *xao chầu* cả ba điệu kể trên. Cũng có nơi, một vài bà (đến dự lễ cúng) vào múa cùng với *xao chầu*. Buổi trưa hoặc buổi tối, khi sắp nghỉ, bà then lấy một vài chiếc khăn xếp đồng trước bàn thờ, đưa cho các bà nói trên. Thế là các bà này vào múa cùng với các *xao chầu* (đồng khăn do những con nuôi của then biểu cho bà).

Đến chiều hát tiễn khách về *Mường ma một*. Khi bà then hát « *Bó héo bó mớ co* » (hoa héo, hoa trở về cây) thì múa điệu « *Quát bó héo* » (quét hoa tàn). Lời ca nói đến chuyện đưa hoa trở về cây, về thân (hoa sẽ bay về trời), còn động tác múa thì diễn tả việc quét. Cùng với bà then, các *xao chầu* múa vòng quanh hoa. Động tác quét hoa tàn (bằng khăn múa) ở dạng cách điệu ngụ ý rằng hội vui đã tàn, hãy thu xếp dọn dẹp mọi thứ để bước vào vụ mùa tới.

Ngày thứ ba, người ta nhô cây hoa⁽¹⁾ và đặt vào chỗ cây hoa vừa bị nhô một chiếc mâm đồng. Trên mâm có bày một bát gạo, nước chè và rượu. Có nơi, những người dự hội vui chơi ăn uống cho đến hết ngày hôm đó.

(1) Theo giả thiết có cây xằng bó trước dây hoa.

Từ năm 1950 trở về trước, *kin pang then* được tổ chức lớn hơn nếu do *tạo lam* đứng ra làm lễ cúng. *Tạo lam* có chỗ thờ cúng riêng, được sử dụng hoa lợi của một số ruộng đất để lo việc hương khói, cúng bái. Khi khấn, *tạo lam* thường gọi tổ tiên dòng họ Đèo Văn Ân. *Tạo lam* làm *kin pang then* trong gần một tuần. Các bà then, các cụ già có uy tín trong bản đều sốt sắng góp tiền của khi được mời dự hội. Những bà then được mời phải đến châu tại nhà *tạo lam*. Có khi *tạo lam* chọn trong số này sáu người để làm *xao chaur* (còn gọi là *xao xluông* tức là con gái làm quân hầu cho quan then).

Hội cúng then này thường được làm to. Quan chức trong mừng, trong châu có đến dự. Lễ dĩ nhiên có Đèo Văn Ân⁽¹⁾.

Mặc dù qui mô của lễ hội có thể thay đổi tùy theo điều kiện tổ chức của từng bà then ở từng nơi, hệ thống múa lễ thức thường được thêm bớt trong số này (chỉ có múa khấn mà thôi):

1. *Chầu pô* (còn gọi là *cộ lạy*)
2. *Nả lăng*
3. *Tang lưả*
4. *Nhụm hơ*
5. *Tùm xoong tơ*

(1) Ngoài nhiệm vụ của một *mo then* (tức là lo việc cúng tế hàng năm theo các lễ nghi phong tục của người Thái trắng), *tạo lam* còn được Đèo Văn Ân dùng để nắm dân bằng thần quyền. Đã có lần, tên thổ ti này giao cho *tạo lam* nhiệm vụ vận động dân của Thên Xin và Mừng So đi chặt cây chuối thối để chặn con suối Nậm So vào dịp tháng ba.

6. Ca ớk

7. Khóa hồ

8. Quát bó héo

So với loại xòe vòng, loại xòe trong *kín pang then* có phần chuyên hơn nhưng chưa đến mức chuyên nghiệp hóa như xòe biểu diễn. Múa then được khai thác và biến thành múa sân khấu từ khi hình thành tổ chức đội xòe (xem chương III).

CHƯƠNG II

XÒE VÒNG

1. Sự phát triển của xòe vòng :

Xòe vòng là một hình thức múa vòng của người Thái, những người múa nắm tay nhau nên còn có tên gọi là *xé khăm khen* (múa cầm tay). Cho đến nay nó được phổ biến không riêng ở Phong Thổ mà ở cả những vùng cư trú của dân tộc Thái. Hơn thế nữa, nó còn được phổ biến trong cả nước.

Đó là một loại múa sinh hoạt gắn với một số phong tục tập quán của người Thái ở Phong Thổ.

Có ý kiến cho rằng xòe vòng xuất hiện tương đối muộn: sau giải phóng Điện Biên 1954. Giả định này căn cứ vào ý kiến của một vài cụ già người Thái, rằng thuở nhỏ các cụ chưa hề thấy xòe vòng.

Ý kiến thứ hai thì trái lại: xòe vòng có từ trước giải phóng vì nó gắn với một vài phong tục tập quán của đồng bào dân tộc Thái.

Cụ Pêm⁽¹⁾, một nghệ nhân múa xòe, nay vào khoảng 90 tuổi, cho biết rằng hồi còn con gái cụ đã múa xòe vào dịp Tết. *Xe cớng* là múa vòng theo nhịp trống

(1) Cụ Pêm ở bản Phiêng Đanh xã Mường So, huyện Phong Thổ. Chúng tôi (người viết) gặp cụ vào tháng 2 năm 1983.

chiêng. Trước 1954, chỉ có nhà phia tạo mới có trống chiêng vì nhà giàu có thể lực mới có điều kiện mua sắm và có quyền sử dụng các nhạc cụ này. Dân không được sắm trống chiêng, đánh chơi ở nhà riêng. Vào những ngày lễ tết, dân muốn đánh trống, chiêng phải lên nhà phia tạo xin phép đánh nhờ, chúng có cho thì mới được. Có trống chiêng thì mới có thể múa vòng. Ngày Tết, thanh niên nam nữ lên nhà phia tạo xin phép đánh trống chiêng và xòe vòng với nhau. Trước 1950, Đèo Văn Ân cho dân tụ tập tại sân nhà hăn để xòe. Đêm thì treo đèn măng-sông cho sáng cả sân múa. Hăn cho dân đánh trống chiêng từ ngày mồng một đến mồng 5 âm lịch, thậm chí còn bắt dân giữ sao không ngớt tiếng trống trong năm ngày đầu xuân, chỉ vì một điều mê tín rằng sang năm mới sẽ gặp may.

Khác với tên thổ ti Đèo Văn Long, Đèo Văn Ân cho phép các tạo bản sắm chiêng trống. Họ có thể có những bộ nhạc cụ gõ này tốt hơn của Đèo Văn Ân. Ở Mường Láy, nếu Đèo Văn Long nghe thấy có bộ chiêng trống nào tốt hơn của nhà hăn, hăn sẽ gọi người chủ của bộ gõ ấy đến gây khó dễ và tìm cách chiếm đoạt.

Ngày Tết dân xòe rất đông vui, có khi trên bãi rộng. Ban đêm giữa bãi có đốt lửa. Một trống lớn và hai chiếc cồng được treo ở góc bãi. Dân bản nắm tay nhau thành vòng tròn, múa quanh đống lửa. Nếu đông người thì múa thành hai vòng tròn, vòng trong nhỏ, vòng ngoài lớn. Hai vòng xoay ngược chiều nhau. Khi cao hứng thì reo hò, xiết chặt vòng xòe trong tiếng cồng, nhịp trống rộn ràng. Chẳng những nam nữ thanh niên Thái yêu thích xòe vòng mà các cụ già cũng hào hứng tham gia. Ban đầu các cụ còn múa nhẹ nhàng. Khi rượu đã ngà ngà say hoặc trống chiêng thúc giục, tuổi xanh như sống lại, các cụ càng nhẩy

múa sôi nổi. Có người đánh chiêng đến một, hai giờ sáng. Sáng sớm, lại nổi trống lên. Họ nghĩ rằng có xòe như vậy, thánh thần mới phù hộ làm ăn phát đạt trong năm mới.

Ở người Thái trắng có tục múa mừng nhà mới không? Dựng nhà mới⁽¹⁾ là một việc làm hệ trọng đối với một gia đình. Từ việc chọn đất đến việc dẫn gỗ dựng nhà, có nhiều nghi thức. Nhà mới làm xong, chủ nhà làm cỗ, cúng ma nhà và thết đãi khách đến mừng. Trong tiệc rượu, những người đến dự, hát chúc chủ nhà có nơi ở tốt, con cái khỏe mạnh, làm ăn khấm khá. Có nơi còn múa xòe sau tiệc rượu, trước nữa để mừng nhà mới, sau là khen chủ nhà đã dựng được ngôi nhà chắc chắn, đông người múa nhảy mà nhà không sập.

Thời cụ Pèm chưa có xòe mà chỉ hát mừng nhà mới. Theo ý kiến của một vài cụ già khác, tục xòe mừng nhà mới có muộn hơn tục múa vui ngày tết. Cho đến nay, kiến trúc nhà ở của người Thái trắng có thay đổi. Tại Mường So và thị trấn Tam Đường một số gia đình làm nhà đất. Bên trong có một dãy buồng ngủ trên sập theo kiểu nhà sàn. Kiến trúc này ra đời trong hoàn cảnh dân bản thiếu nguyên vật liệu xây dựng (tre, gỗ). Mừng những nhà mới này, nếu có xòe vòng thì chẳng phải với mục đích thử xem ngôi nhà có chắc không vì họ múa trên sàn đất.

Trong *kín pang then*, tết Nguyên đán và mừng nhà mới, có xòe vòng. Trước giải phóng Phong Thổ, sinh

(1) Khi xưa vào mùa rét, cánh đồng cấy một vụ bắt đầu bỏ hóa. Công việc của đàn ông là săn bắt, đan lát, làm cối giã gạo, đàn bà thì hái lượm, thêu thùa, dệt vải. Việc khai thác tre gỗ trong rừng cũng vào dịp này vì không sợ mọt. Bởi vậy công việc sửa sang, dựng nhà mới cũng vào mùa này. Nhiều nhà tổ chức lễ mừng nhà mới;

hoạt múa này thể hiện rõ tính giai cấp. Dưới các bản dân múa với dân. Già trẻ, gái trai hòa chung nỗi vui của cộng đồng bằng xòe đôi và xòe tập thể. Tại nhà Đèo Văn Ân⁽¹⁾, quan múa với quan. Một số gái xòe được gọi lên đây phục vụ cho những cuộc vui nhảy múa. Thời kỳ đầu, múa theo nhịp trống. Về sau mới có *pi kéo* (kèn loa) đệm theo. Quan khách (trong đó có một vài viên quan Pháp lên công cán tại Phong Thổ) múa với gái xòe. Hình thức múa theo đôi nam nữ trong phòng khách của tên thổ ti họ Đèo ít nhiều chịu ảnh hưởng của khiêu vũ. Tất nhiên một số gái xòe ở đây cũng phải biết qua một vài điệu như tăng-gô, van, bốt-xtông⁽²⁾ để tiếp khách. Ở thị xã Lai Châu, tên Đèo Văn Long xây dựng một câu lạc bộ khiêu vũ để tiếp bọn Pháp. Hắn có sẵn một số gái nhảy và nhạc đệm để mở những cuộc khiêu vũ trong nhà.

Từ năm 1950 đến năm 1954, trong không khí chuẩn bị giải phóng Tây Bắc, tiếng trống xòe ở Mường So rời rạc, lẻ tẻ. Đèo Văn Ân không dám ở nhà, ăn tết không ngon vì du kích hoạt động mạnh. Giải phóng Phong Thổ, tên Đèo Văn Ân theo giặc Pháp chạy vào Nam. Chính quyền cách mạng tiếp quản vùng mới giải phóng. Dân bản đề nghị với Chủ tịch Ủy ban hành chính châu Phong Thổ cho dân xòe từ đêm giao thừa đến rằm tháng giêng theo phong tục người Thái. Mặc dù sau ngày giải phóng Điện Biên, chính quyền cách mạng phải giải quyết hàng loạt vấn đề quan trọng nhưng sinh hoạt văn hóa của dân bản vẫn được chú ý. Sự quan tâm của Đảng và Chính phủ thể hiện ở nhiều mặt: từ vấn đề chung như chủ trương phát triển phong trào xòe trong toàn huyện cho đến những vấn đề cụ thể như

(1) Nhà sàn chín gian lợp ngói.

(2) Theo lời kể của bà Phê, ở bản Hội Ân, xã Mường So.

trống chiêng, địa điểm xòe. Nhờ vậy phong trào xòe vòng rôm rả hơn trước ngày giải phóng. Từ chỗ chưa hiểu đến chỗ tin yêu cán bộ, bộ đội, già trẻ, gái trai tham gia sôi nổi những cuộc xòe vòng. Tiếng trống lại rộn rã và mang một sinh khí mới. Ngày trước dân múa với dân, quan với quan. Bây giờ dân cùng múa với cán bộ lãnh đạo các cấp. Cán bộ mời dân múa. Điều này rất cảm kích các cụ già. Bộ đội đóng tại địa phương cùng xòe với dân bản. Tình đoàn kết quân dân càng thấm thiết qua lời ca điệu múa. Sau giải phóng Phong Thổ, ở các xã còn nhiều bộ chiêng trống. Có xã được vài ba bộ như Bình Lư.

Sinh hoạt xòe vòng đã làm sôi động cuộc sống mới ở bản mường. Đồng bào dân tộc Thái dần dần hiểu rõ đường lối chính sách của Đảng lao động Việt Nam nên tham gia múa hát rất đông đảo. Có thể nói rằng, ai ai cũng biết xòe. Xòe vòng trở thành một hình thức múa dân gian theo ý nghĩa trọn vẹn của thuật ngữ này. Và kể từ đây, nó trở thành một điển hình của múa tập thể theo kiểu truyền thống.

Ở các xã Mường So, Khổng Lào, có truyền thống xòe vòng và có phong trào múa quần chúng. Thế hệ mới mang lại cho hình thức múa sinh hoạt này một sắc thái mới qua những động tác và điệu bộ. Tiết tấu múa cũng phản ánh nhịp điệu tình cảm mới của người Thái đương thời. Các em bé tung tăng nhảy múa, các bạn gái trai trao đổi tâm tình không bằng lời nói mà bằng ánh mắt, nụ cười, nắm tay siết chặt và bằng đoạn múa theo đôi. Sự chuyển động đội hình cũng thể hiện phần nào tình cảm mới ấy. Động tác xòe vòng ngày nay có những nét mới do những biến hóa của những động tác chủ đạo vốn có trong múa truyền thống. Ngược lại ở một vài nơi khác, ngay trong ngày tết⁽¹⁾ cũng chẳng có

(1) Tết Quý Hợi (1983).

xòe vòng. Thanh niên tụ tập để cùng nhau vui thú với những hình thức sinh hoạt mùa mới. Một số thanh niên Thái, đi xã (học hoặc công tác) về, không mùa xòe và chỉ thích nhảy những điệu thời thượng của phương Tây. Điều ấy không có nghĩa là ngày nay ta không còn có thể tìm thấy vốn xòe vòng của dân tộc Thái tại huyện Phong Thổ. Ở xã Nà Tăm còn bảo lưu những hình thức cổ truyền của xòe vòng. Trong những năm xảy ra chiến sự ở biên giới Trung — Việt, phong trào xòe vẫn được duy trì. Cụ Lò Thị La, nghệ nhân, rất tích cực dạy múa cho các thế hệ thanh thiếu niên trong xã. Đồng bào Lào ở đây tiếp thu xòe Thái và giữ gìn các hình thức cổ truyền của nó. Ngày tết, thanh niên nam nữ Lào múa sôi nổi cho đến rằm tháng giêng. Từ mồng 1 đến mồng 3 già trẻ gái trai xòe ban ngày. Từ mồng 4 đến rằm thì buổi tối chỉ có những bạn trẻ tham gia. Một số phụ nữ con mọn cũng đi con đi múa.

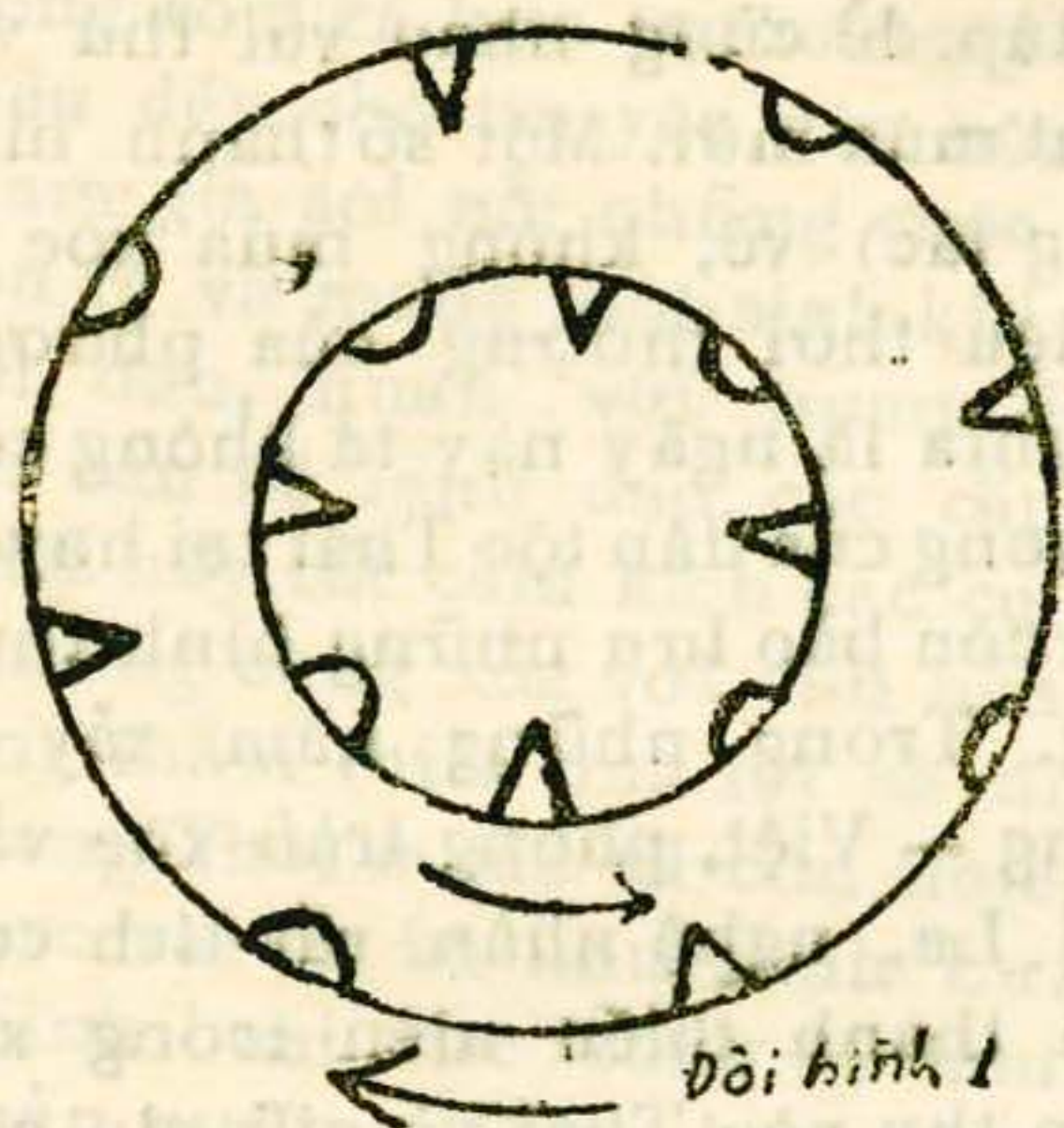
Nều ở những bản nằm trên các trục đường giao thông, xòe vòng phải chịu ảnh hưởng của loại múa sinh hoạt nước ngoài đã và đang tác động đến nó thì ở những vùng mà điều kiện giao lưu khó khăn, xòe vòng chẳng chịu ảnh hưởng gì của múa mới. Đến Nà Tăm ta sẽ nhận thấy điều đó.

Nhìn lại phong trào múa xòe trên các xã Mường So, Khổng Lào, Bình Lư, Tam Đường (thị trấn mới của huyện), Nà Tăm, sự biến chuyển thể hiện ở mấy mức độ:

a) Sự tiến triển

b) Sự duy trì (bảo lưu các hình thức cổ truyền).

c) Sự suy thoái.



H. 1

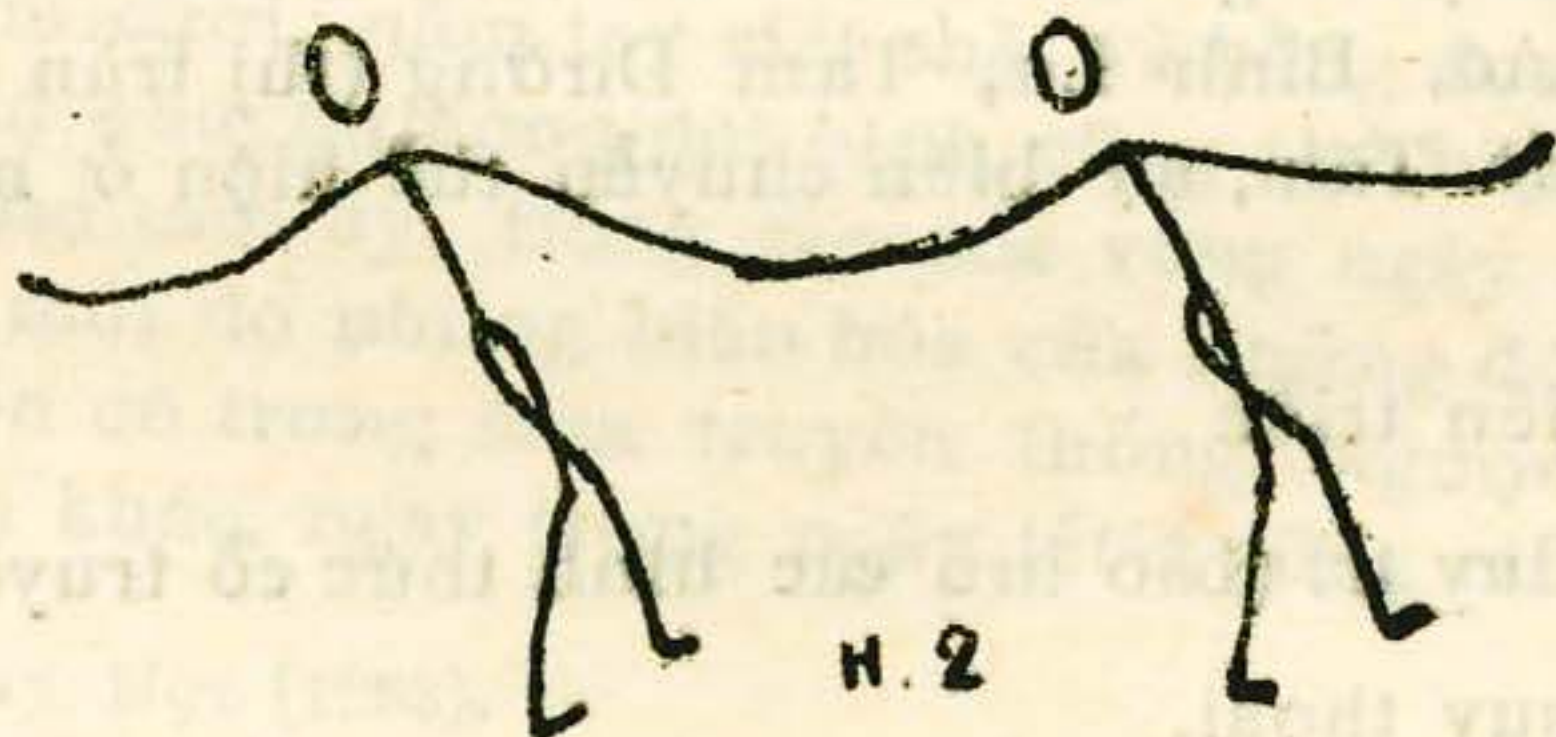
2. Đặc điểm của xòe vòng: Xòe vòng thường có một số đặc điểm cơ bản :

a) *Đội hình vòng tròn.* Người múa đứng thành vòng tròn, nắm tay nhau. Vòng xòe ban đầu còn hẹp, dần dần mở rộng vì số người tham gia mỗi lúc một đông. Người

múa đứng thành hai vòng. Nam nữ xen kẽ nhau (xem hình 1). Vòng tròn đơn chuyển động ngược chiều kim đồng hồ. Vòng tròn đôi chuyển động ngược chiều nhau (một vòng đi xuôi, một vòng đi ngược).

b) *Động tác chủ đạo.* — Nhịp 1 — 2 — Chân phải đưa ra thẳng trước, chân trái nhún xuống; đồng thời hai tay vung ra thẳng trước (xem hình 2). Trong đội hình vòng tròn, mọi người nắm tay nhau.

Nhịp 2—2— Chân phải rút về nguyên vị trí, chân trái nhún kỹ bên cạnh chân phải (làm trụ); đồng thời hai tay hạ xuống ngang đùi.



H. 2

Múa vòng có mấy hình thức biến hóa như sau :

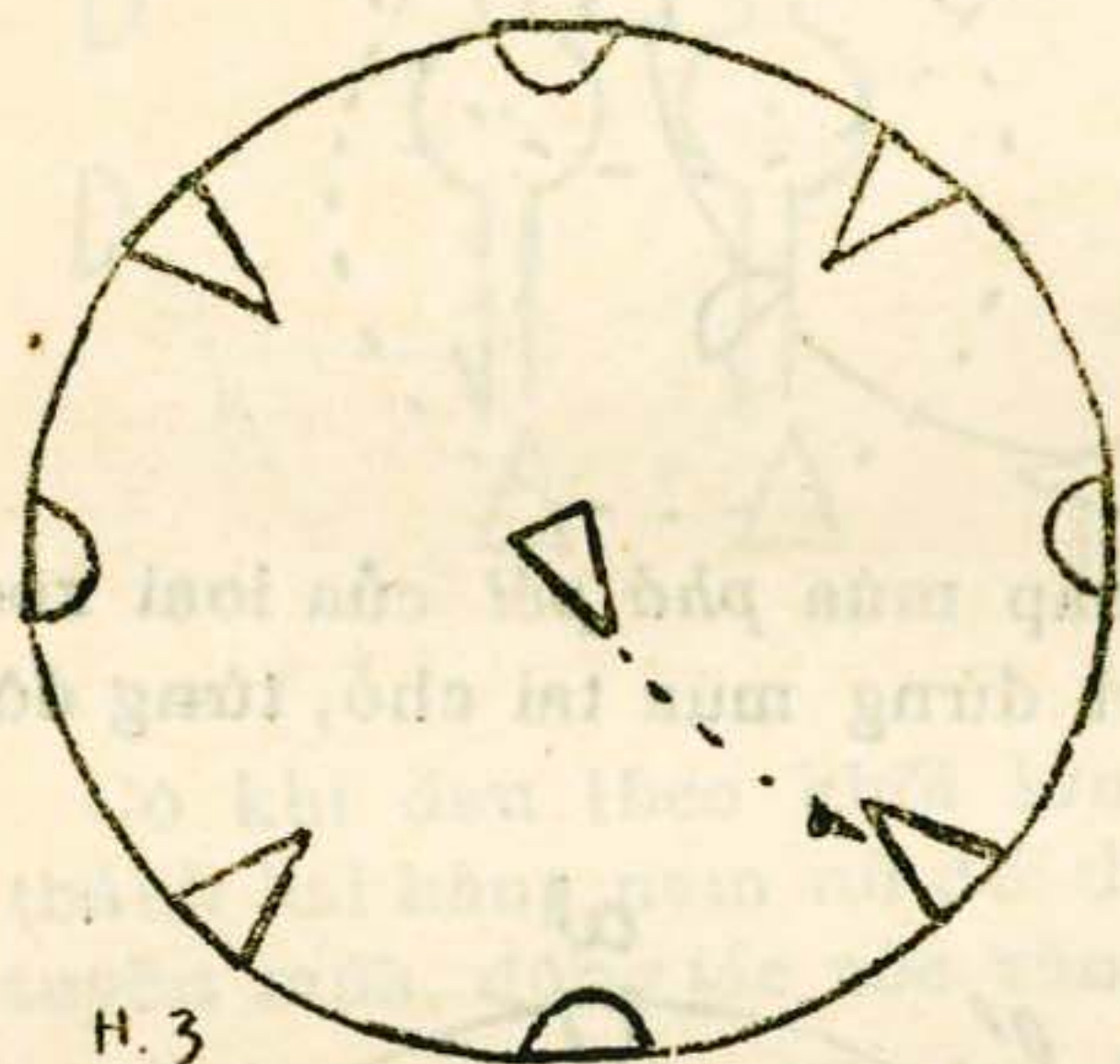
—Bên ngoài là một vòng người múa như nhau. Chính giữa có một người cầm gậy múa tự do. Hết một đoạn nhạc hoặc khi nào có hiệu trống, người này chạy ra vòng tròn và tìm một người để ghép đôi với mình. Sau đó trong số những người đang múa, ai bị lẻ đôi (nói cho đúng hơn là bị mất đôi) thì phải vào giữa vòng tròn, cầm lấy cái gậy.

Người này lại múa tự do, vừa múa vừa tìm đôi để chạy ra vòng tròn vào cuối đoạn nhạc (xem hình 3). Hình thức « múa—trò chơi » này rất vui và rất hợp với lứa tuổi thanh thiếu niên.

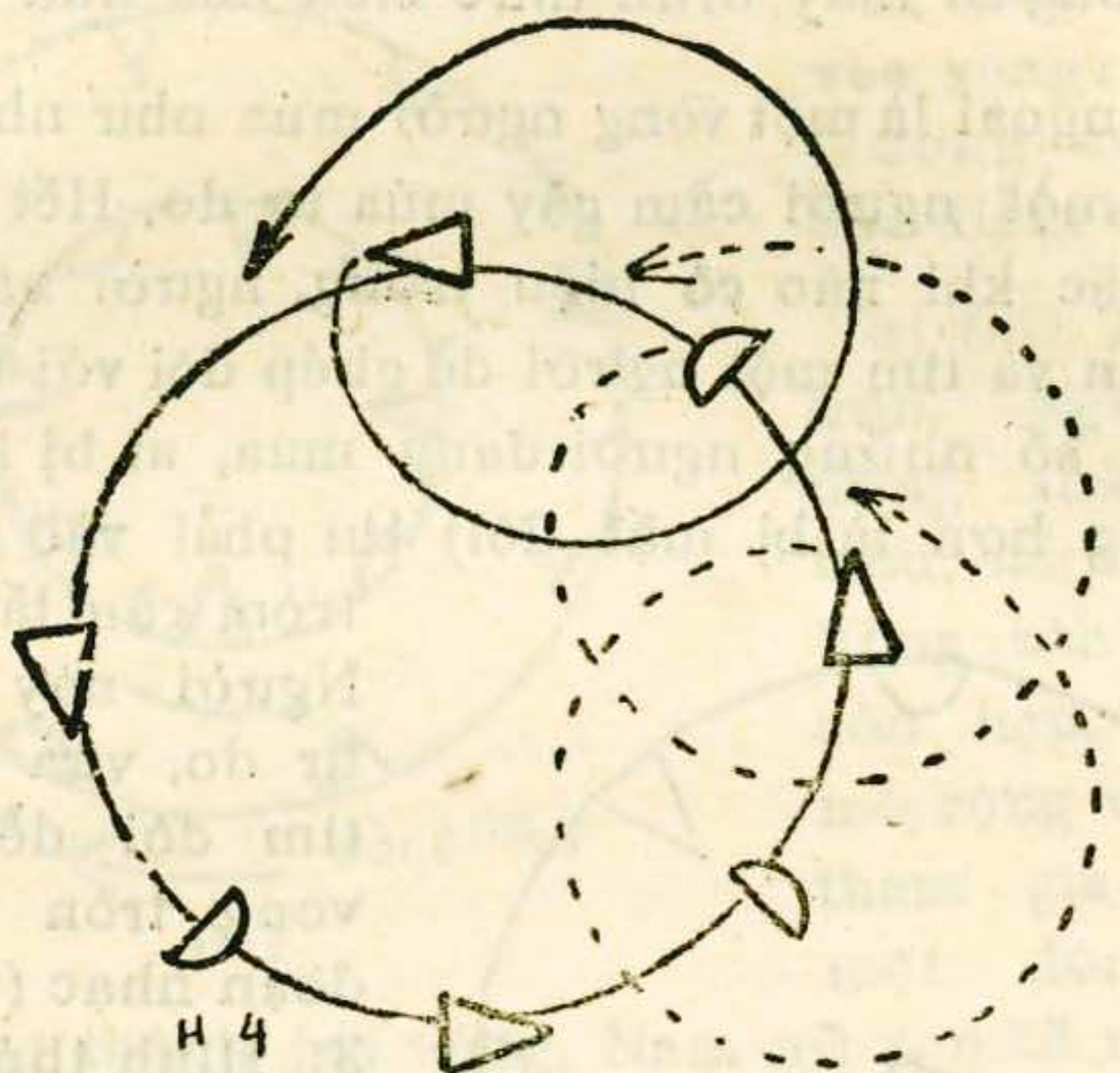
— Khác với hình thức kể trên (nặng về múa tại chỗ),

hình thức biến hóa sau đây sinh động vì tuyến múa. Vòng tròn chuyển động theo kiểu từng người lần lượt cuốn chiếu nghĩa là người thứ nhất đi vòng sau lưng người thứ hai rồi mới tiến theo hướng vòng tròn lớn. Đến lượt người thứ hai vòng sau lưng người thứ ba và nối gót người thứ nhất. Người thứ ba vòng sau lưng người thứ tư và bước theo sau người thứ hai (xem hình 4). Tuyến này đòi hỏi những người tham gia phải rất chú ý để khỏi múa sai.

— Múa vòng còn được kết hợp với múa theo đôi (nam — nữ, nam—nam, nữ—nữ).

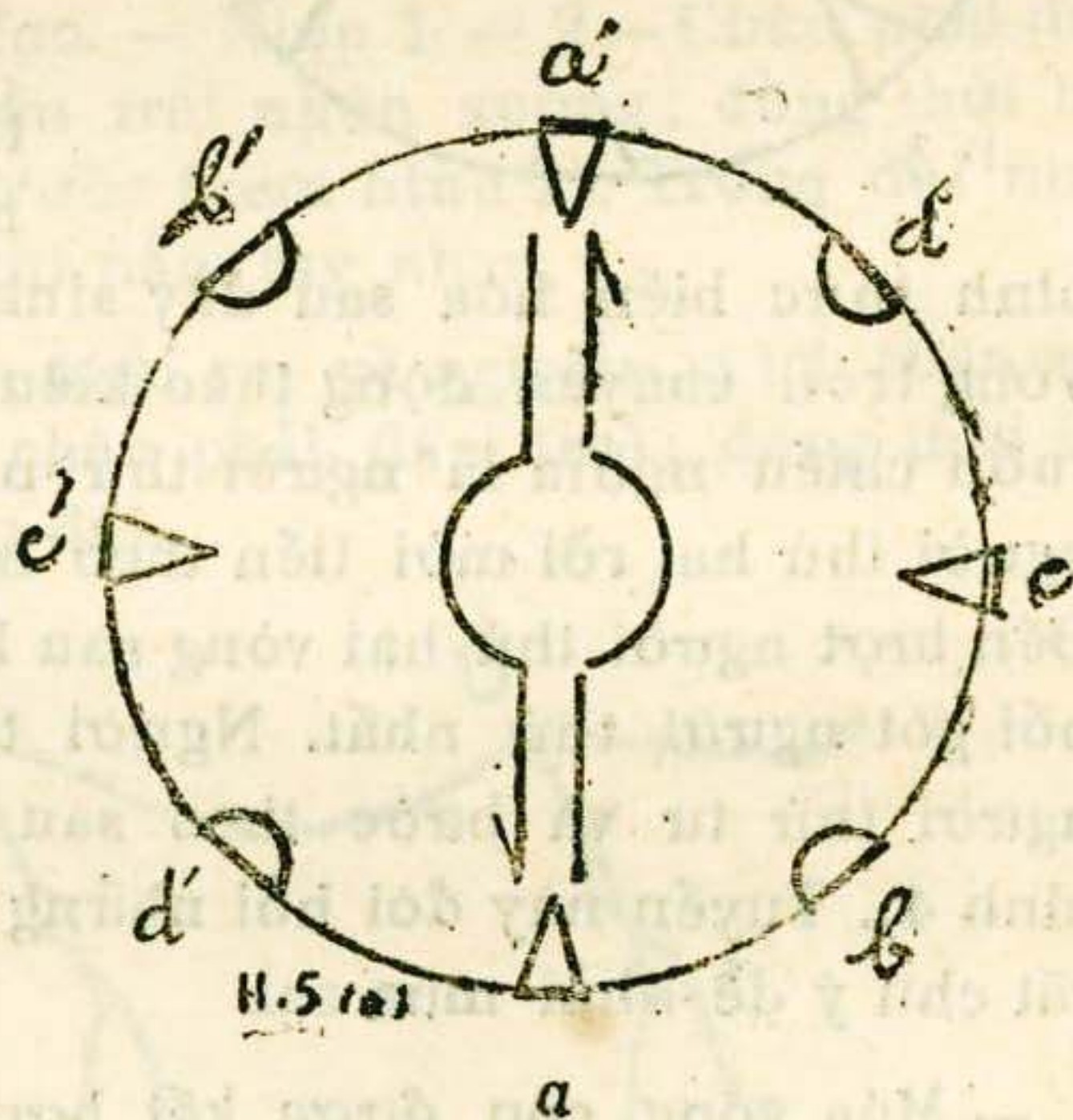


H. 3



H.4

+ Áp dụng phương pháp múa phá pét của loại xòe biểu diễn⁽¹⁾, vòng người đứng múa tại chỗ, từng đôi nhảy vào giữa vòng tròn, múa đối xứng với nhau sau đó đổi chỗ. Hết đôi này đến đôi khác. Gọi $a-a'$ $b-b'$, $c-c'$, $d-d'$ v.v, những đôi cùng giới hoặc khác giới của xòe vòng, ta có những sự kết hợp giữa tuyến và đội hình như sau (H.5):

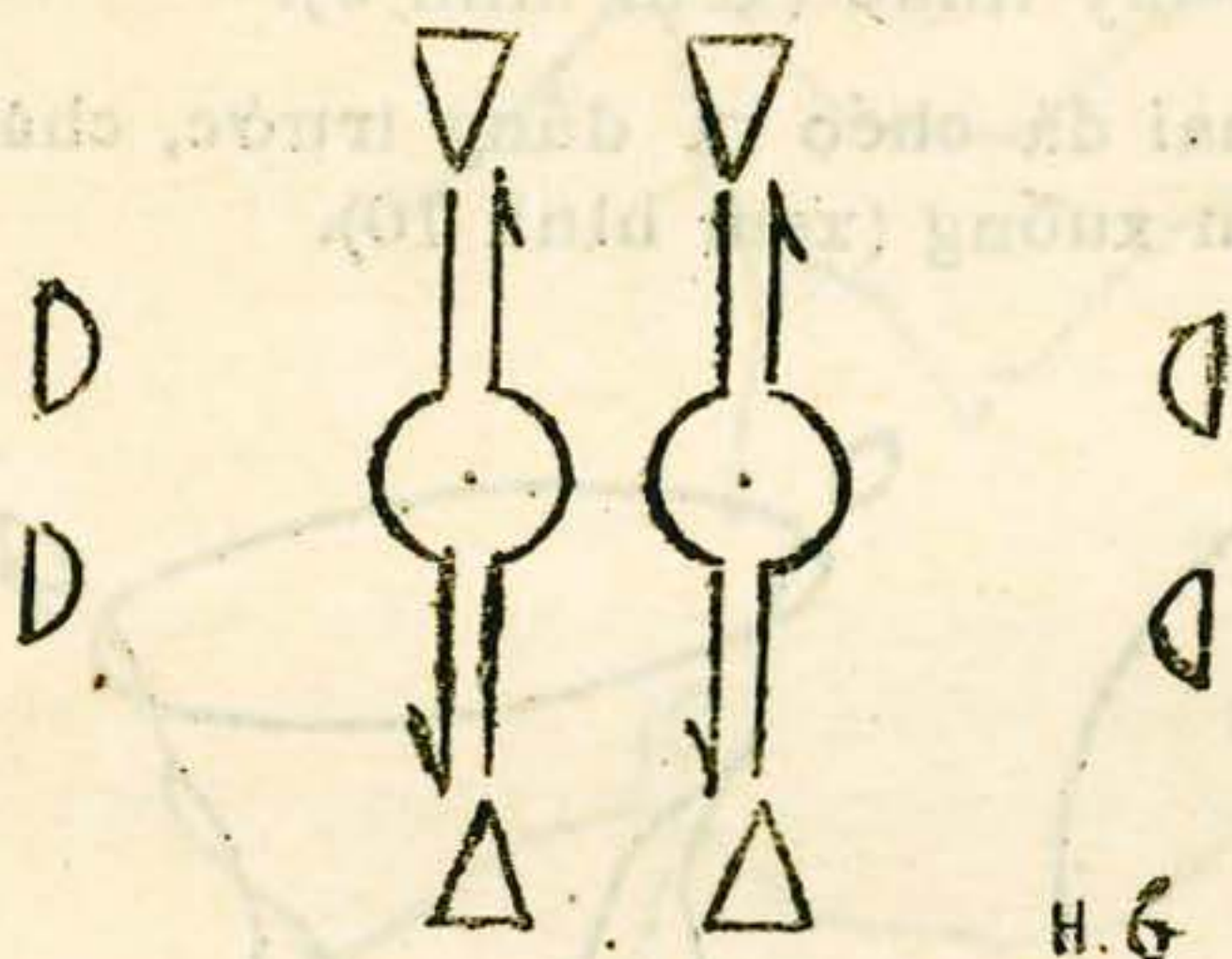


H.5 (a)

+ Sự kết hợp giữa đội hình vòng tròn

(1) Xem chương sau.

và đội hình vuông (hoặc chữ nhật). Trong trường hợp mà số người múa là 8, 12, 16, đội hình vòng tròn có thể biến thành đội hình vuông (xem hình 6). Các hình

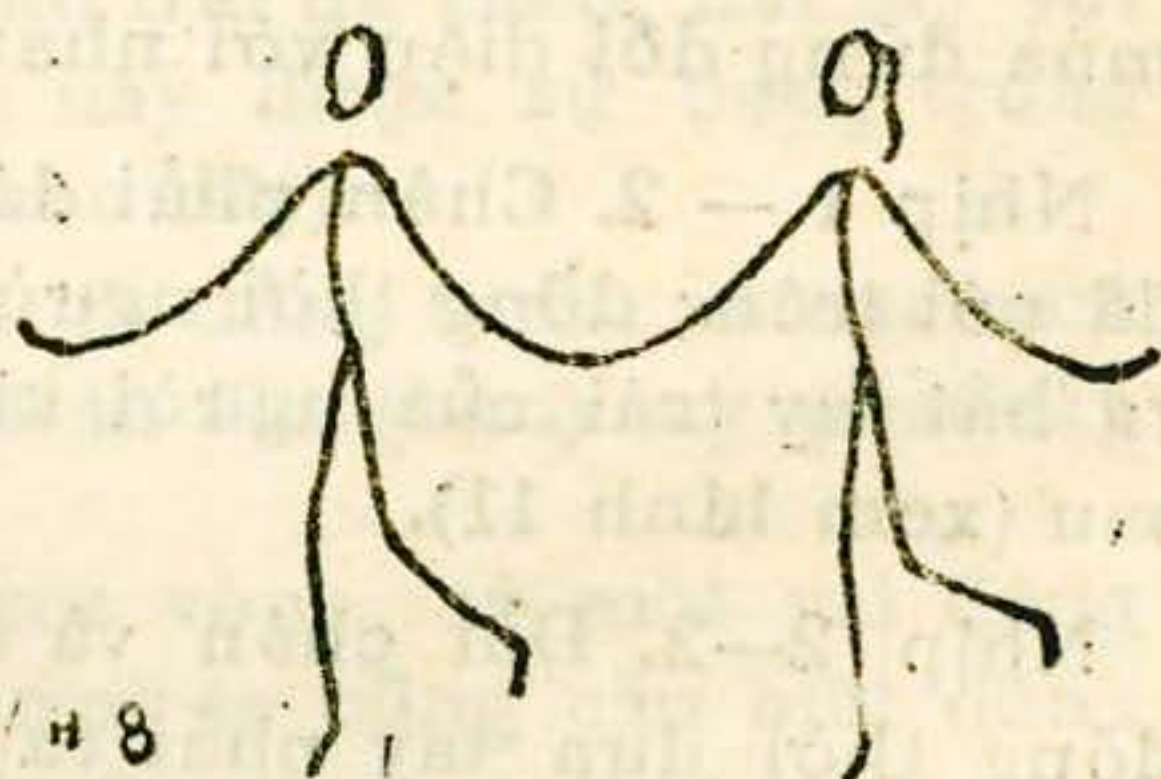
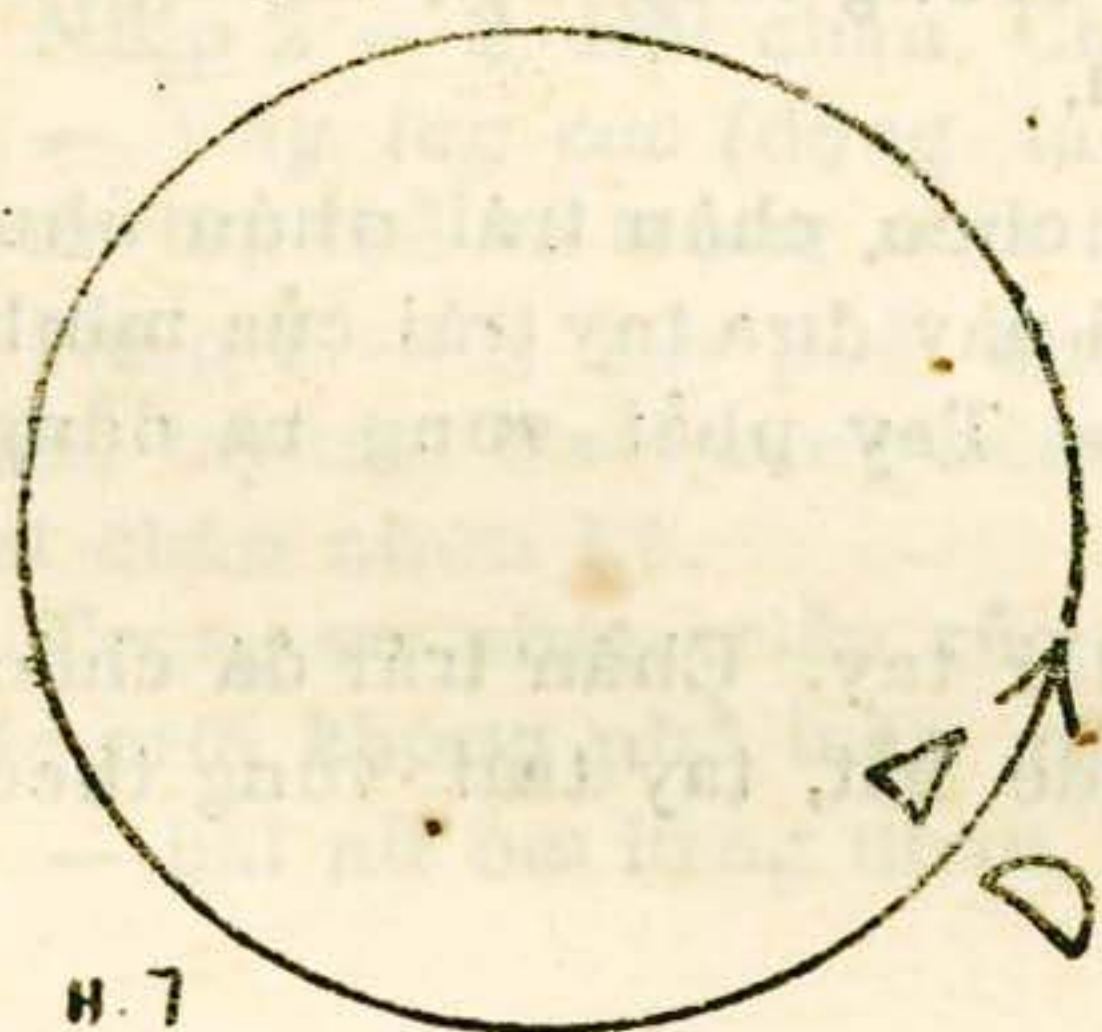


thức đơn đơn giản được sử dụng. Có thể đơn theo nhóm nhỏ hai người, hết nhóm này đến nhóm khác. Khi nhóm 1, nhóm 2 đơn qua nhau thì nhóm 3, nhóm 4 múa tại chỗ. Đến lượt hai nhóm 3, 4 lại đơn và hai nhóm đầu múa tại chỗ.

Có khi đơn theo khối lớn. Đội hình múa chuyển thành hai hàng nam nữ đối diện. Cũng như đội hình và tuyến múa, động tác xòe vòng có những biến hóa:

— *Nắm tay (cùng) bước nhún*: Từng đôi (thường là nam nữ) nắm tay nhau (xem hình 7).

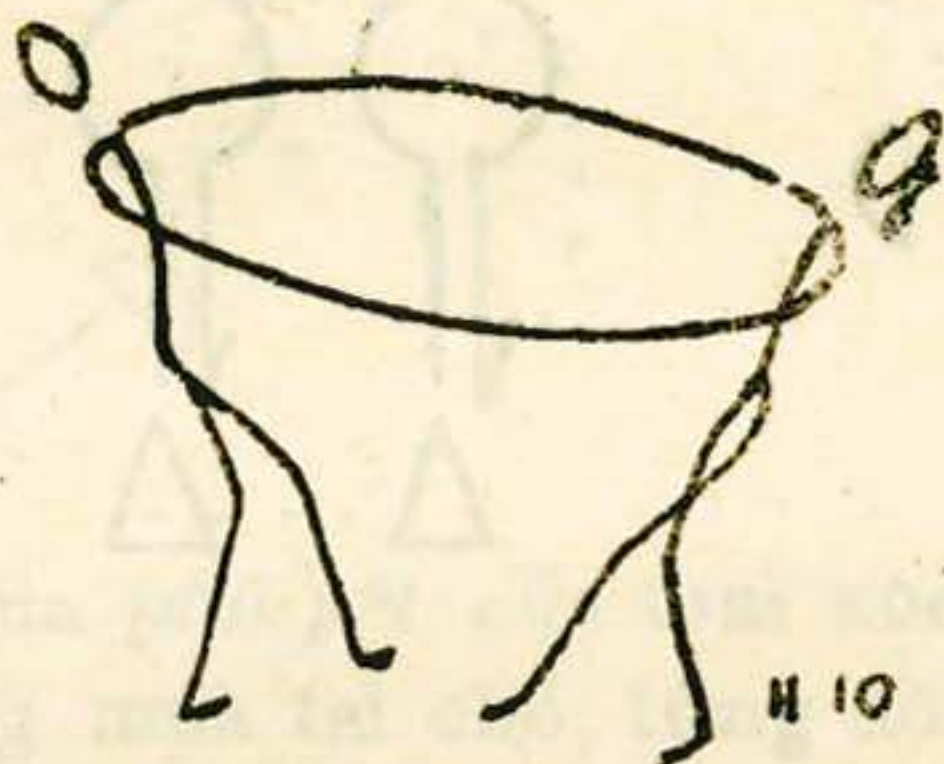
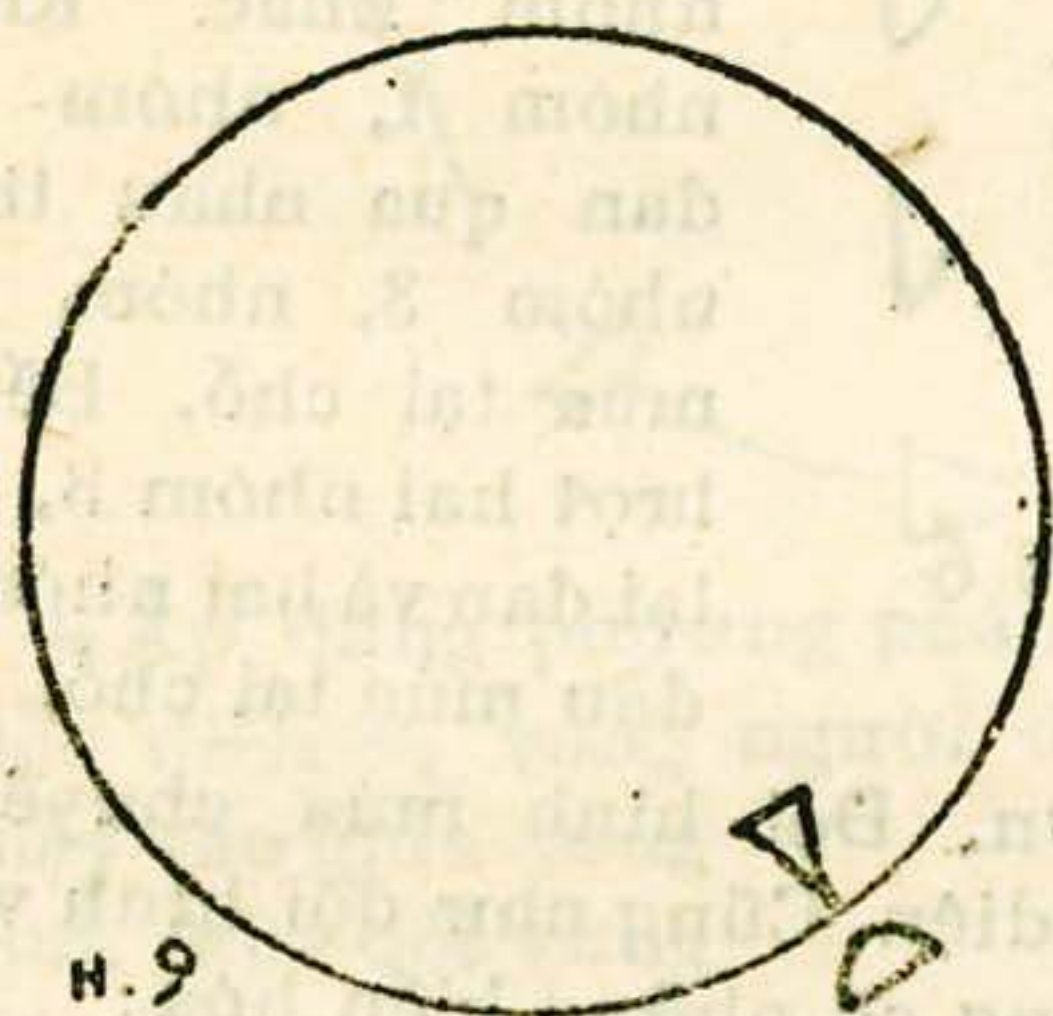
Nhịp 1 — 2. Chân phải bước tới, hai tay vung lên. (Xem hình 8).



Nhịp 2 — 2. Chân phải (làm trụ) nhún xuống, chân trái ký nhún theo, hai tay hạ xuống và nhấn.

Nắm tay đá chéo — Trong từng đôi, hai người múa đứng đối diện và nắm tay nhau (xem hình 9).

Nhịp 1 — 2. Chân phải đá chéo ra đằng trước, chân trái nhún; hai tay nhấn xuống (xem hình 10).



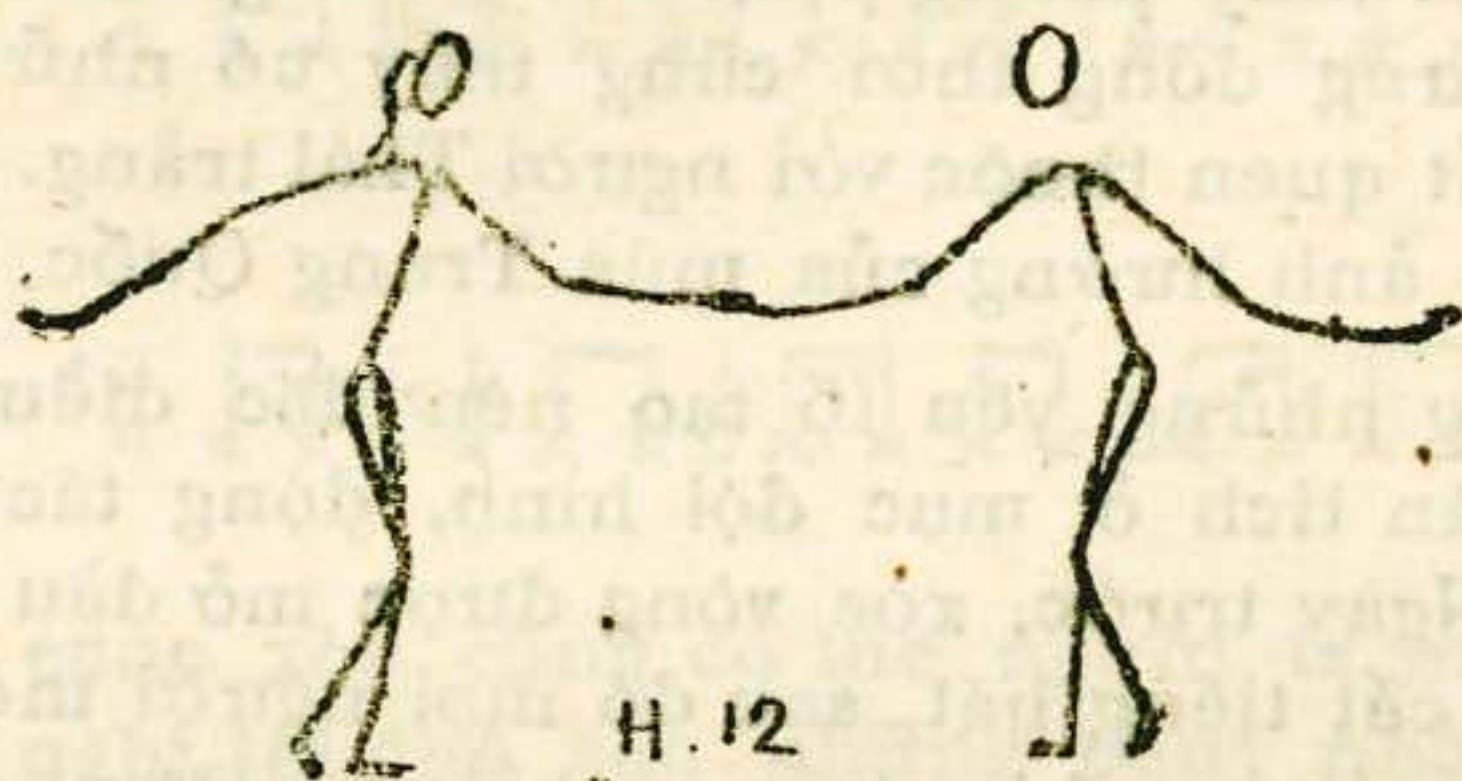
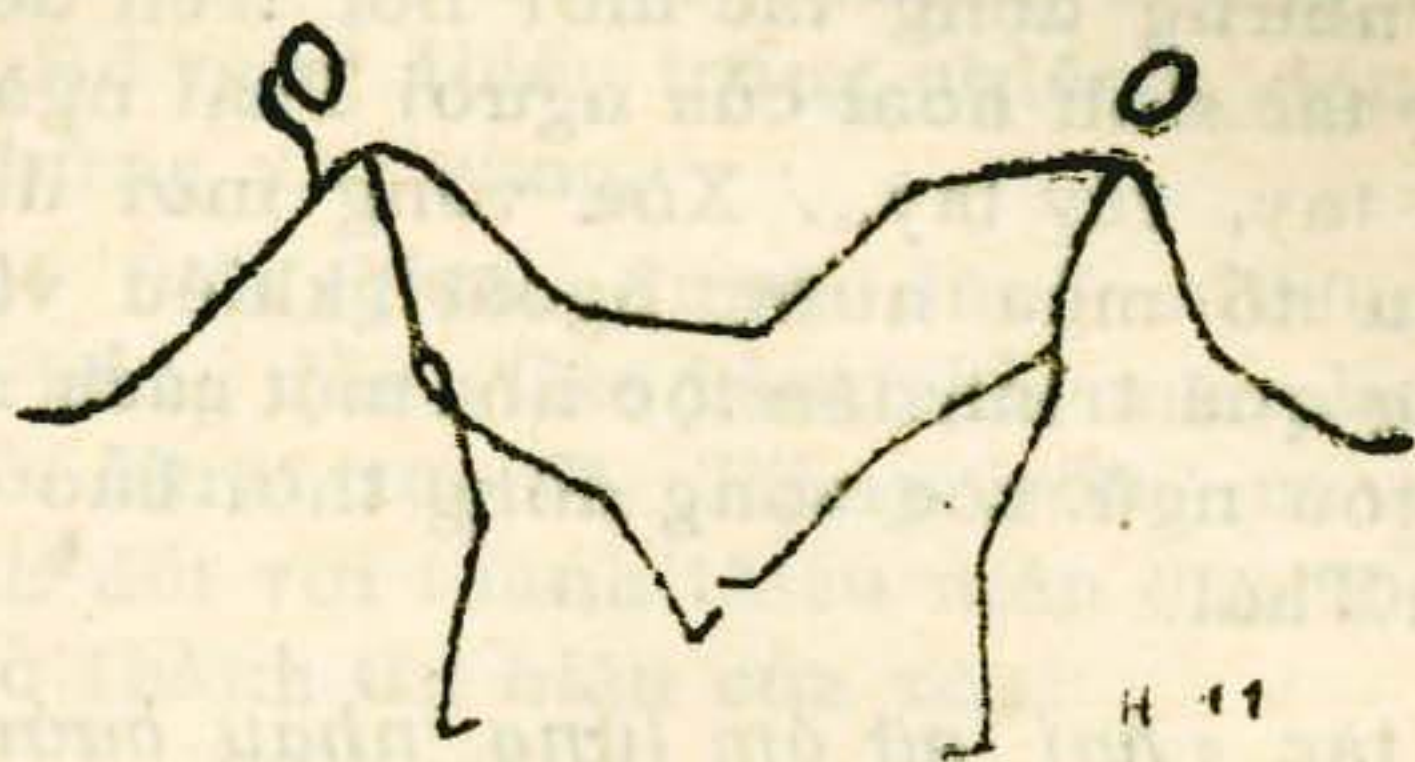
Nhịp 2 — 2. Chân trái đá chéo ra đằng trước, chân phải nhún, hai tay nhấn xuống (sau mỗi lần nhấn xuống, hai tay lại đưa lên lấy đà).

— *Bắt tay đá chéo chân* — Trong từng đôi, hai người múa đứng đối diện với nhau.

Nhịp 1 — 2. Chân phải đá chéo, chân trái nhún như đã nói trên; đồng thời người này đưa tay trái của mình ra bắt tay trái của người kia. Tay phải vung ra đằng sau (xem hình 11).

Nhịp 2—2. Đổi chân và đổi tay. Chân trái đá chéo đồng thời đưa tay phải ra để bắt, tay trái vung theo đà tay.

Cũng có khi động tác bắt tay không đi với đá chéo.
Hai người múa cùng nhún ký tại chỗ (xem hình 12).



— *Vỗ tay đá chéo chân* — Trong từng đôi, hai người múa đối diện với nhau.

Nhịp 1 — 2. Chân phải đá chéo, đồng thời hai tay vỗ vào nhau.

Nhịp 2 — 2. Đổi chân. Chân trái đá chéo, hai tay vỗ.

— *Vẩy tay cao* (động tác này được sử dụng trong múa tập thể và trong múa theo đôi).

Nhịp 1 — 2. Tay phải đưa ra đằng trước và cao quá đầu, tay trái duỗi sang bên trái. Khi (bàn) tay phải vẩy thì chân nhún ký.

Trong sự phát triển của xò vòng, có một vài động tác mới không phổ biến nhưng ta cũng cần biết đến:

— hai nữ ôm lưng nhau, bước sóng đôi nhún ký.

— từng đôi nam nữ đối diện, nắm tay nhau đá chéo chân.

Hầu hết những động tác mới nói trên đều dựa vào cơ sở động tác sinh hoạt của người Thái ngày nay như bắt tay, vỗ tay, vẫy tay... Xòe vòng mới đã tiếp thu một vài yếu tố múa nước ngoài (khiêu vũ, múa tập thể). Nhưng quá trình dân tộc hóa một cách sáng tạo đã làm giàu ngôn ngữ xòe vòng đồng thời bảo đảm được phong cách Thái.

Ở động tác « hai nữ ôm lưng nhau bước sóng đôi nhún kỹ » ta thấy phảng phất bóng dáng của (bước đi) tăng-gô nhưng đồng thời cũng thấy có những đường nét múa rất quen thuộc với người Thái trắng. Xòe vòng không chịu ảnh hưởng của múa Trung Quốc.

Một trong những yếu tố tạo nên đặc điểm của xòe như đã phân tích ở mục đội hình, động tác... còn là âm nhạc. Ngày trước, xòe vòng được mở đầu bằng hát. Một người cất tiếng hát, sau đó mọi người mới bắt vào múa chung theo nhịp trống chiêng. Đệm cho múa, người Thái ở Phong Thổ dùng một trống lớn⁽¹⁾, một cồng và một chiêng. Nhạc gõ tạo ra một không khí rộn ràng, sôi động, có sức lôi cuốn mọi người vào cuộc xòe vòng. Tiếng chiêng (có khi cả chũm chọe) cầm nhịp cho múa. Lúc cao hứng, người đánh trống, chiêng cũng nhún nhảy. Những động tác dí dỏm, tình nghịch càng làm cho sinh hoạt múa tập thể thêm vui. Không

(1) Trống có hai loại: cồng và cong. Cồng là loại trống dài gần 1 mét làm bằng thân gỗ đục và bịt bằng da trâu bò, đường kính vào khoảng 4, 5dm. Tiếng cồng đục và vọng gần. Cong là loại trống dài từ 1,50 mét đến 3 mét, đường kính từ 5 dm đến 7 dm, bịt bằng da bò, tiếng trong, gọn và vang xa. Cong còn dùng để báo động khi bản mường có giặc hoặc chủ mường chết.

khí âm nhạc sôi động làm cho mọi người hăng say, múa quên cả mệt. Đến vùng đồng bào Thái mà nghe tiếng trống xòe, ta có thể tưởng tượng được không khí múa. Rõ ràng thiếu trống chiêng, dân bản không thấy hào hứng xòe vòng.

Sau một thời gian, được dùng nhiều, những bộ chiêng cũ hỏng dần. Các bản phải mua hoặc đặt đúc chiêng mới dưới xuôi⁽¹⁾. Tiếng trống có một sức lôi cuốn mạnh đối với thanh thiếu niên dân tộc Thái. Dần dần nó trở thành tín hiệu của xòe.



hoặc là :



Trong cuộc xòe cũng có lúc người ta múa rất nhẹ (như thể nghỉ tại chỗ sau những phút nhảy múa dồn dập sôi nổi). Một người cất tiếng hát, những người khác tiếp lời. Hát thơ (*khắp xư*) được dùng trong trường hợp này. Chính cấu trúc thơ gọi lên cấu trúc giai điệu. Song không phải đã có thơ thì muốn hát như thế nào cũng được. Rõ ràng đã hình thành các lối hát theo các thể thơ. Khi hát truyện thơ, người ta dùng những làn điệu khác nhau. *Xống chụ xôn xao* có thể hát theo điệu *khắp xư* hoặc « khắp báo xao ». Như vậy một bài thơ có thể thành một bài hát, hoặc là lời

(1) Chiêng là loại nhạc cụ gõ đúc bằng đồng, thường được mua dưới xuôi vì đồng bào Thái chưa đúc được. Thông thường người ta dùng hai, có khi ba cái chiêng thành một dàn: một chiếc có thanh trầm, một chiếc có thanh cao, một chiếc có thanh trung.

ca của một giai điệu mang chất thơ. Hát thơ có nhiều làn điệu. Thơ không bị gò bó vào niêm luật bằng trắc nhưng vẫn phải chú ý đến sự trầm bổng cân đối, nhịp nhàng của các thanh. Tuy có lúc chẵn, số chữ trong một câu thơ thường là lẻ (3, 5, 7, 9, 11, 13 v.v.). Với loại thơ năm chữ, *khắp xư* trở thành một bài hát có nhịp điệu, tiết tấu rõ rệt và được dùng để mở đầu cho múa. Hát gọi (*khắp chiêu*) cũng được dùng trong xòe vòng. Loại này khá phổ biến ở người Thái, chẳng kém gì hát thơ. Làn điệu của hát gọi trong sáng, trữ tình. Xét về mặt cấu trúc, mở đầu và kết thúc của mỗi loại hát kể trên có kiểu cách riêng của nó. Nhạc hát giữ một vị trí nhất định trong xòe vòng, nhất là trong những cuộc múa vui kéo dài trong đêm.

Một đặc điểm của hát thơ trữ tình Thái là lối hát đồng ca. Một người cất tiếng hò, tập thể hát xô theo để hưởng ứng. Sau đó người hát chuyển sang hát ngâm đôi câu thơ, rồi lại hò, tập thể lại xô theo. Lối trình bày này làm cho bài thơ sinh động hẳn lên. Người Thái ở Phong Thổ hát có *tinh tầu* đệm theo lối *tông*.

CHƯƠNG III

XÒE BIỂU DIỄN

1. Tổ chức và hoạt động của đội xòe :

Xòe biểu diễn là loại múa do gái xòe ngày trước biểu diễn. Theo các cụ nghệ nhân còn sống và theo các nguồn tư liệu khác, tên tri châu Phong Thổ Đèo Văn Ân đã lập một đội xòe tại Mường So. Hắn cho người tập hợp một số con gái Thái đẹp. Đội xòe học một số điệu múa lấy từ *kin pang then*. Những điệu *chầu pô*, *nả lăng*, *tang txa*, *nhum hơ*, *túm xoong tơ*, *ca ók*, *quát bó héo* được đưa lên sân khấu từ khi đội xòe ấy ra đời. Đội này có trước đội xòe của Đèo Văn Long, một tên chúa đất khét tiếng dâm ô và tàn ác ⁽¹⁾ ở Lai Châu.

Đèo Văn Ân dùng đội xòe vào việc tiếp đón bọn quan Pháp lên kinh lý tại Phong Thổ và đưa đi biểu diễn ở Lào Cai, Hà Nội, Lai Châu v.v. Đầu tiên ở Mường So có đội xòe của Đèo Văn Ân. Vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ XX, đội này tuyển gái xòe ở các bản Khổng Bát, Khổng Lào, Khổng Tự, Vàng Pheo. Bốn bản này thuộc địa phận Mường So cũ. Cho đến giải phóng Điện Biên,

(1) Đèo Văn Long đã giết 134 người rồi cho quăng xuống sông Đà (xem bản thuyết minh tập bản đồ Lai Châu do Ban khoa học và kỹ thuật tỉnh Lai Châu xây dựng, trang 52).

đội xòe Đèo Văn Ân đã có nhiều thế hệ gái xòe. Thế hệ đầu tiên là các cụ Pèm, cụ Pắn, cụ Khim, cụ Hò. Thế hệ cuối cùng là các bà Lỡ, bà Phè, bà Pang, bà Dím, bà Lầu, bà Đeng, bà Chẻ, bà Hím, bà Kêng, bà Yềng.

Việc tập múa được tổ chức theo lứa tuổi. Từ những em bé 12, 13 tuổi đi tập xòe vì ham vui cho đến những cô gái Thái 16, 17 tuổi được chọn vào đội xòe, ở Phong Thổ cách tổ chức đội xòe không giống như ở Mường Lay. Đèo Văn Ân không tập trung gái xòe về nhà hẳn để « đào tạo » theo từng lớp mà để họ sống cùng với bố mẹ. Khi nào cần tập múa thì gọi lên nhưng không nuôi cơm. Chị em phải tự may sắm quần áo theo một sự qui định thống nhất: áo trắng, váy đen. Đèo Văn Ân chỉ cấp khăn múa. Hẳn không cấp ruộng cho gia đình gái xòe. Khi nào đi biểu diễn thì được nuôi cơm. Trên đường lưu diễn, các trạm tiếp đón sẽ giải quyết vấn đề ăn ở cho đội xòe. Diễn xong về đến nhà thì lại làm ruộng như thường ngày. Cũng có trường hợp không phải nộp thuế điền nếu thời kèn phục vụ cho quan châu.

Cũng có năm, Đèo Văn Ân cho quân đi bắt gái xòe. Các cô gái đẹp phải đi trốn. Gái xòe nào lấy chồng thì bỏ nghề. Có cô mới ăn hỏi cũng đã thôi múa. Thấy cô nào đẹp Đèo Văn Ân ép lấy hẳn. Hẳn có 11 vợ, trong số đó có gái xòe như người vợ thứ bảy ở bản Phai Cát, xã Khổng Lào. Đèo Văn Ân cấp cho mỗi vợ một mẫu ruộng nhưng không phải mất tiền cưới.

Cứ vài ba năm, hẳn thay đổi gái xòe một lần: cho nghỉ lớp già và tuyển lớp trẻ vào đội để thay thế. Trường hợp cá biệt mới có người được giữ lại để dạy múa cho lớp trẻ. Ở đồng bào Thái, mẹ là gái xòe thì sẵn sàng cho con gái mình đi xòe. Thậm chí còn chỉ bảo cho con về kỹ thuật múa. Bố cũng cho đi xòe.

So hai cách tổ chức lực lượng biểu diễn cũng như các chế độ đãi ngộ đối với gái xòe của hai đội Đèo Văn Ân và Đèo Văn Long, ta sẽ thấy một sự khác biệt rõ rệt:

Đèo Văn Long tuyển những người đẹp, có khả năng tiếp thu múa tốt. Hưởng cấp cho gia đình gái xòe một mẫu ruộng ruộng hoặc 1.500 ki-lô-gam thóc⁽¹⁾ nếu không nhận ruộng. Ai ốm được cấp thuốc men. Mỗi năm được cấp một bộ quần áo, phát vào dịp tết. Gái đẹp bị bắt hầu hạ hẳn. Gái xòe phải sống tập trung tại nhà của Đèo Văn Long để tập múa hát. Họ bị bóc lột rất tinh vi. Ngoài việc biểu diễn nghệ thuật, họ còn phải hầu hạ bọn Tây và quan châu. Ở Phong Thổ cũng như ở Mường Lay, phần lớn gái xòe bị thất học. Ngoài việc biểu diễn, họ không tham gia các hoạt động sáng tạo⁽²⁾ khác trong đội xòe. Đội trưởng thường được chọn trong số *bảo khóa* chứ chưa bao giờ trong số gái xòe. Từ ngày lập đội xòe cho đến giải phóng Điện Biên, *bảo khóa*⁽³⁾ thực hiện mấy nhiệm vụ sau đây:

a) Đệm đàn. *Tính tầu* là nhạc cụ chính. Có khi hai cây hoặc bốn cây đàn hòa tấu. Từ khi Phan Xuân đệm cho *múa nón*, *múa cờ* bằng *pí* kéo thì đàn nhạc nhỏ đệm cho *múa* còn có người thổi kèn, người đánh trống và chũm chọe.

b) Biểu diễn múa. Trong một vài điệu như *phá pét* (tám người đàn với nhau), *lông teo*, *bảo khóa* có tham gia múa. Bốn nam vừa đánh *tính tầu* vừa múa trong

(1) Theo lời kể của ông Lương Văn Han, nghệ nhân

(2) Sự sáng tạo, nếu có thể nói đến, chỉ trong chừng mực làm đẹp động tác.

(3) *Bảo khóa*: người đệm đàn.

phá pét. Còn trong *lông teo* họ đeo quả nhạc vào tay mà múa. (Xem múa *phá pét* và múa *lông teo*). Họ múa chung với bốn gái xòe.

c) Hướng dẫn múa. Trong những lúc đội xòe ôn tập chương trình tiết mục hoặc dạy múa cho những người mới học nghề, báo khóa hướng dẫn một mình hoặc cùng với một gái xòe phụ giảng.

d) Sáng tác. Từ thế hệ báo khóa đầu tiên là các cụ Đèo Văn Phung, Hoàng Văn Ẽn, Nùng Văn Nòi, Pờ Văn Mầu (hầu hết đã quá cố) cho đến thế hệ sau cùng là các ông Đèo Văn Len, Đèo Văn Phu, Lù Văn Giào, Vàng Văn Mặc, đã có một vài báo khóa tham gia sáng tạo múa. Từ những điệu xòe cũ được cải biên cho đến những sáng tác mới, các cấp độ của sự sáng tạo ấy được thể hiện trong tiến trình lịch sử của nghệ thuật xòe Thái Phong Thổ. Có những *báo khóa* thất học nhưng một vài người có học. Trình độ học vấn đã giúp họ trong sáng tạo. Hoàng Văn Ẽn là một trong số ít đó.

Cuộc đời sân khấu của người đệm đàn dài hơn cuộc đời sân khấu của gái xòe. Các ông Len, Phu đã tham gia biểu diễn đến năm 29, 30 tuổi. Một vài cá nhân được Đèo Văn Ân cất nhắc sau một thời gian phục vụ đặc lực cho hăn. Người thì được chức chánh tổng, người thì được chức lý trưởng.

Thông thường cơ cấu tổ chức của một đội xòe gồm hai thành phần:

— 8 *xao mỗ* (gái múa)

— 4 *báo khóa*

Đội xòe Mường So (tức là đội xòe của Đèo Văn Ân) là đội mạnh nhất của châu Phong Thổ.

Ở Phong Thổ còn có đội xòe (của xã) Bình Lư. Đội ấy ra đời vào đầu thập kỷ thứ tư của thế kỷ này và tiếp thu vốn múa của đội Mường So.

Trong chuyến đi biểu diễn ở Sa Pa, đội Bình Lư và đội Mường So đã phối hợp chương trình tiết mục. Đội xòe Bình Lư có người Thái trắng và người Lào. Người Lào này từ Mường Khoa⁽¹⁾ đến và cư trú tại xã Nà Tăm.

Đèo Văn Ân điều đội xòe Mường So đi phục vụ cho bọn quan Pháp và phía tạo dòng họ Đèo.

Hằng năm bọn Pháp từ Hà Nội lên hoặc từ Lào Cai sang Phong Thổ. Chúng xem xòe vì chuộng lạ. Tổ chức hội chợ đấu xảo tại Hà Nội, bọn chúng cũng điều đội xòe Phong Thổ về phục vụ. Múa xòe được trình diễn trên sân khấu Nhà hát lớn. Có lần về Hà Nội hầu quan Tây, Đèo Văn Ân dẫn đội xòe theo.

Đội múa Phong Thổ đi lưu diễn ở khắp các nơi: Bình Lư, Cốc Lếu, thị xã Lai Châu, Kim Bình, Giào San. Hồi đó đi Lào Cai bằng ngựa. Sân khấu diễn tại Sa Pa là một thứ sân khấu nổi: một chiếc bè rộng hình chữ nhật được đóng cọc chắc chắn trên hồ để khỏi trôi tránh khi mùa trên đấy. Sân khấu này có một lối vào và một lối ra. Đó là hai cầu tre nối liền mảng bè với bờ hồ. Múa xòe được trình diễn ban đêm vì có đèn điện. Đèo Văn Ân cho đội xòe sang Sa Pa biểu diễn phục vụ bọn quan Pháp (chạy lên đây để chuồn sang Trung Quốc nếu chúng bị phát xít Nhật hất cẳng khỏi Việt Nam).

Lần biểu diễn tại thị xã Lai Châu cùng với đội Mường Lay, đội xòe Phong Thổ cũng múa trên sân khấu nổi — một mảng bè lớn trên khúc sông ở khu nhà tên Đèo Văn Long. Hai đội đua tài với nhau... Diễn tại Giào San cho một đối tượng toàn là người Dao và người Hmông, đội xòe Phong Thổ cũng được hoan nghênh. Ngôn ngữ

(1) Theo lời kể của các cán bộ xã Nà Tăm.

múa không cần phiên dịch cho nên ở vùng cư trú của các dân tộc ít người, những cuộc biểu diễn xòe rất đông khán giả. Đội xòe Phong Thổ đã có lần được thưởng một chiếc lọ đồng đen và một lư hương. Sức sáng tạo phong phú của nhiều thế hệ *báo khóa* và *xao xé* đã làm cho nghệ thuật xòe ở Phong Thổ mang một bản sắc độc đáo.

2. Sự phát triển của xòe biểu diễn:

Tiến trình của nghệ thuật xòe Thái có thể tạm chia thành hai giai đoạn: giai đoạn đầu và giai đoạn cuối. Cũng có thể gọi hai giai đoạn ấy là giai đoạn kế thừa và giai đoạn phát triển.

Ở giai đoạn đầu, xòe biểu diễn tiếp thu hầu hết những điệu múa lễ thức của *kin pang then* nhưng có biến đổi phù hợp với yêu cầu và đặc trưng nghệ thuật trình diễn. Trong hai hoàn cảnh khác nhau, hình thành hai loại múa: một đẳng là *múa thiêng* (A), một đẳng là *múa tục* (B):

A — Múa trong *kin pang then*

— Châu pô

— Nả lăng

— Tang txả

— Nhụm hơ

— Ca ớk

— Khóa hồ

— Tũm xoong tơ

— Quát bó héo

B — Múa của đội xòe Đèo Văn Ân

Châu pô

Nả lăng

Tang txả

Nhụm hơ

Ca ớk

Khóa hồ

Tũm xoong tơ

Quát bó héo

Trong quá trình tiếp thu múa then có những thay đổi ở nhiều mức độ khác nhau, kể cả những thêm bớt.

Chương trình biểu diễn xòe được mở đầu bằng bài *ơ nạ*. Đây là bài hát ra mắt các quan.

Hãy tiếp tục xem xét hệ thống múa nói trên. Trước hết cần hiểu thế nào là một điệu múa của hệ thống xòe Thái. Điệu múa là một cấu trúc nghệ thuật đơn giản được tạo nên bởi một, hai (thường là một động tác). Những điệu múa kể trên được xây dựng bằng một động tác chính, lặp đi lặp lại. Đệm cho múa là một mẫu nhạc ngắn được lặp lại nhiều lần như múa. Từ đó, ta có thể suy ra rằng tên điệu múa cũng là tên của động tác chủ đạo. Hệ thống động tác xòe biểu diễn ở giai đoạn đầu được gọi tên bằng hai cách:

— Gọi tên theo nội dung động tác:

Chầu pô = chầu vua

Cộ lạy = múa lạy

Nhum hơ = dậm dầy thuyền

Chau khon⁽¹⁾ = mời điếu

Quát bó héo = quét hoa tàn

Những động tác múa kể trên đều là động tác sinh hoạt, lao động được cách điệu hóa nghệ thuật. Tuy khác tên gọi, hai động tác *chầu pô* và *cộ lạy* cùng một gốc và một ý nghĩa. Nếu múa có hát đệm thì ta dễ đối chiếu nội dung lời ca với nội dung động tác múa. Nếu chỉ có nhạc đàn (*tính tầu*) thì sự xác định nội dung động tác sẽ khó hơn nhưng vẫn được. Ông Đền Văn Chứa lấy một điệu hát trong then, cải biên thành nhạc múa *nhum hơ*. Hoàng Văn Ẽn và sau đó Đèo Văn Phái đã chỉnh lý điệu múa này. Cho đến thế hệ các bà Lữ, bà Dím, bà Phè, bà Hỉm, chất múa của *chầu pô*, *nhum hơ*, *chau khon*, *quát bó héo*, được nâng lên. Thông qua nghệ thuật múa khấn, nội dung cuộc sống xã hội của người Thái đã phần nào được phản ánh một cách nên thơ.

— Gọi theo luật động:

Nả lẳng = (quay ra) đằng trước, đằng sau

(1) Có người phiên âm thành *cháu khoán*.

Tủm xoong tơ = (đưa sang bên cạnh) hai lần

Khóa hô = (vung khăn) quá đầu

Ca ớk = (đưa khăn lên) ngang ngực.

Nhóm động tác *tủm xoong tơ*, *ca ớk*, *khóa hô* thể hiện kỹ thuật múa khăn của người Thái. Loại khăn dài có ở các dân tộc Việt, Thái, Tày nhưng kỹ thuật múa đạo cụ này rất khác nhau ở mỗi dân tộc. Khoác lên thân hình đẹp dễ của các cô gái xòe, chiếc khăn lụa dài đã biến những động tác sinh hoạt hằng ngày thành những động tác múa duyên dáng nên thơ.

Bảng kê dưới đây sẽ phân biệt các động tác vung khăn theo các tư thế và luật động:

Đứng vung khăn ra đằng trước			Ngồi vung khăn
Quá đầu	Ngang ngực	Bên cạnh	
<i>Khóa hô</i>	<i>Ca ớk</i>	<i>Tủm xoong tơ</i> (hai lần)	<i>Quát bó héo</i>

Ngoài kỹ thuật cơ bản (nói trên) của xòe biểu diễn, ở Phong Thổ còn có động tác vung khăn quàng sau lưng, hai tay cầm hai đoạn đầu khăn để cùng chụm vào và vẩy ra (xem hình 13). Rồi thì động tác gấp đôi khăn mà múa, chẳng hạn như tay phải nắm một đầu khăn trước hông bên phải, tay trái đưa đầu khăn kia ra đằng trước ngang tầm vai (xem hình 14).



H 13

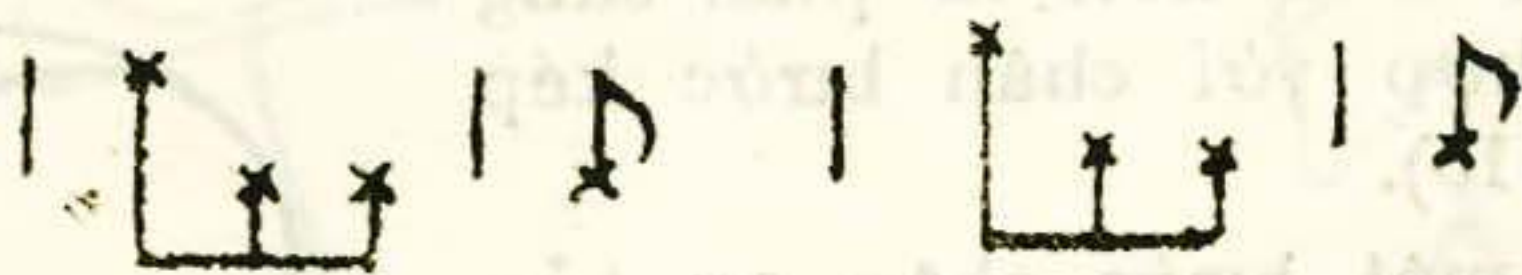


H 14

Trong mùa then, đạo cụ chính là khăn lụa dài. Đạo cụ thứ hai là một ống nửa ngắn tượng trưng cho ống điều cây trong mùa *chau khon*. Thời cụ Pèm⁽¹⁾ đã có mùa *pan pèm* trong *kin pang then*. Các *xao chaur* ngồi thành hình vòng cung. Tay thì mùa khăn, người thứ nhất đập chiếc đệm ghế tròn sang cho người thứ hai ngồi bên cạnh. Đến lượt người này vừa mùa khăn vừa đập chiếc đệm ghế sang cho *xao chaur* thứ ba... Động tác mùa ấy quá phức tạp cho nên các bà then sau này bỏ đi, không tập cho các *xao chaur*. Mùa *pan pèm* cũng không được đưa vào chương trình tiết mục của đội xòe Đèo Văn Ân.

Ngoài việc tiếp thu vốn mùa khăn — mùa lễ thức của *kin pang then* — đội xòe Đèo Văn Ân còn xây dựng mùa nón và tiếp thu mùa nhạc của địa phương khác.

Trải qua một quá trình thử nghiệm, mùa nón Phong Thổ trở thành một điệu mùa nữ⁽²⁾ duyên dáng uyển chuyển nhưng không kém phần linh hoạt.



(1) Theo lời kể của cụ Pèm.

(2) Theo lời kể của các ông Đèo Văn Len, Đèo Văn Phú, Hoàng Văn Kim (nguyên là báo khóa một thời của đội xòe Đèo Văn Ân), điệu mùa nón Phong Thổ đầu tiên do ông Văn (một họa sĩ lên vẽ trên Phong Thổ) nghĩ ra. Ông gợi ý cho các báo khóa nghiên cứu cách mùa xòe với nón. Đầu tiên là một thử nghiệm bằng mùa nam. Thực tế cho thấy rằng nam mà mùa nón thì không lột tả được vẻ đẹp của loại mùa đạo cụ này, các báo khóa dạy lại mùa nón cho các cô gái xòe. Rõ ràng chất lượng nghệ thuật của điệu mùa nón hơn hẳn. Đạo cụ nón và phục trang mùa nữ Thái rất hợp với nhau. Từ đấy trở đi mùa nón trở thành mùa nữ đông người.

Đầu tiên nhạc đệm chỉ là một khổ trống đơn giản. Về sau điệu múa ấy được đệm bằng *pí kéo*⁽¹⁾ và trống, chũm chọe.

Múa nón thời đó có sáu động tác chính. Khác với múa khăn, nó không có những tên gọi riêng cho từng điệu múa hoặc cho từng động tác. Vì mỗi người gọi theo cách hiểu của mình nên một vài tên gọi chưa thống nhất như :

Khảm cúp = cầm nón

Phá cúp = hai người cầm nón đi thẳng vào nhau và phá đội hình trước đó.

Úp cúp = Úp nón vào nhau

Nho cúp tang lẳng = nâng nón đằng sau lưng
Thử tìm hiểu múa nón qua những động tác chính :

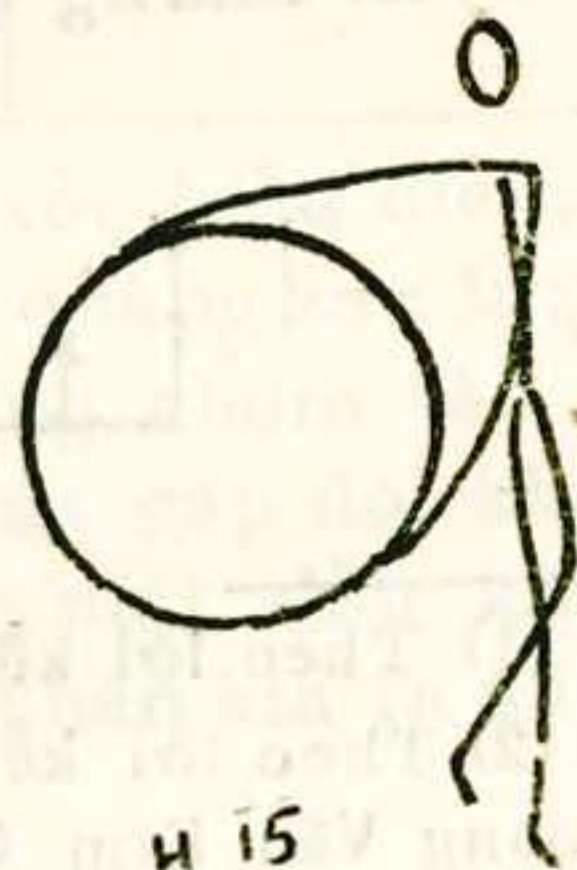
— *Đưa nón sang hai bên người :*

Hai tay thả xuôi bên cạnh, giữ nón ngang đùi. Đưa nón từ phải sang trái, kết hợp với chân bước kếp (xem hình 15).

Đây là một bước chân cơ bản của xòe Phong Thổ.

Nhịp 1 — 2. Chân phải bước tới chân trái ký đằng sau chân này. Trọng tâm dồn trên chân phải.

Nhịp 2 — 2. Chân trái tiếp tục bước tới, chân phải ký đằng sau chân trái.



(1) Ông Phan Xân, một báo khóa của đội xòe Đèo Văn Ân, lên Mường Hum học *pí kéo* và trở về Phong Thổ dùng loại kèn này để thổi đệm cho múa nón. Ông Đèo Văn Len còn nhớ điệu nhạc múa nón ấy.

— *Nhún ngang đưa nón sau gáy.* Hai tay đưa ngang nón sang hai bên đầu, nón chấm vai kết hợp với bước nhún ngang. Khi đưa nón sang bên phải thì chân phải bước ngang sang bên phải, chân trái chống lên trên nửa trước bàn chân. Khi đưa nón trở về bên trái thì chân trái nhún xuống (xem hình 16).

— *Nghiêng nón hai bên đầu.* Nhịp 1 — 2. Hai tay đỡ nón trên đầu, nghiêng bên phải (xem hình 17).

Nhịp 2 — 2. Hai tay chuyển nón sang bên trái và để nghiêng trên đầu.



H 16



H 17

— *Lao nón.* Nhịp 1 — 2. Hai tay cầm đứng nón sau ót, người hơi ngửa (xem hình vẽ 18).

Nhịp 2 — 2. Hai tay đưa thẳng ra đằng trước mặt và nón cao hơn đầu. (Xem hình 19).



H. 18



H. 19

— Xoay nón trên đầu. Cầm ngang nón trên đỉnh đầu, hai tay mở ngang (xem hình 20).

Nhịp 1 — 2. Hai tay cùng xoay nón theo một góc 90 độ (tay phải ra đằng trước mặt còn tay trái ra đằng sau ót) (xem hình 21).



H. 20



H. 21

Nhịp 2 — 2. Hai tay xoay nón ngược lại chiều đầu tiên theo một góc 180 độ. Chân thì bước kép.

— Ngồi chống nón trước mặt. Nhịp 1 — 2. Chân phải bước tới. Hai tay cầm nón đưa vòng sang bên trái từ thấp lên cao quá đầu.



H 22

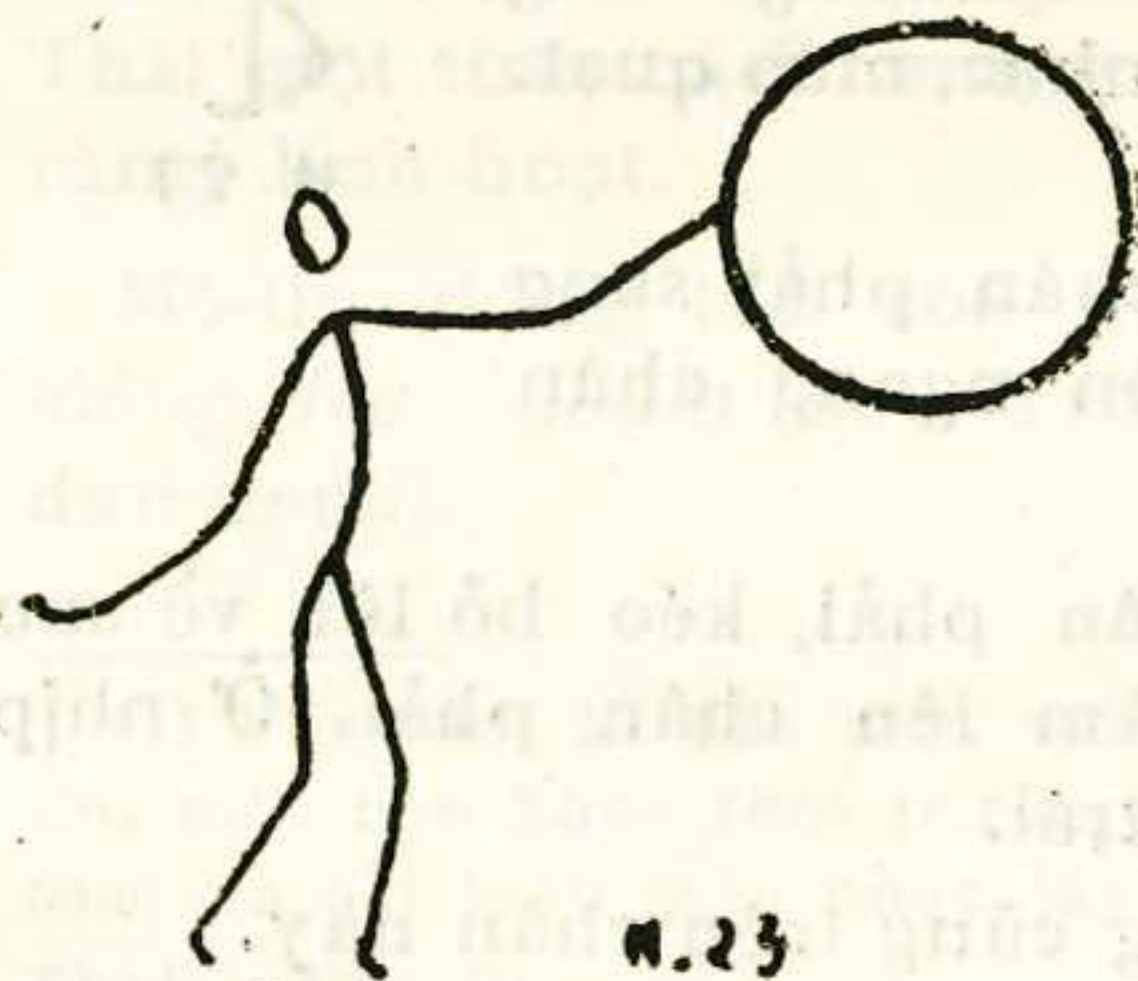
Nhịp 2 — 2. Hai tay hạ nón xuống
đằng trước mặt, chống nón xuống đất.
Ngồi trên gót chân trái, chân phải chống
thẳng đầu gối (xem hình 22).

Do tính chất của âm nhạc và đặc
điểm cấu trúc của hình tượng, luật
động, múa nón Phong Thổ hoạt hơn
múa nón Mường Lay. Đội xòe Mường

Lay tiếp thu múa nón Phong Thổ và phát triển theo
hướng riêng của nó.

Nón Mường Lay

1a. Nâng nón (đưa thẳng
ra đằng trước mặt) (Xem
hình 23).



H. 23

2a. Ngửa nón (cầm
ngửa nón đưa ngang
qua lại trước ngực
(xem hình 24).



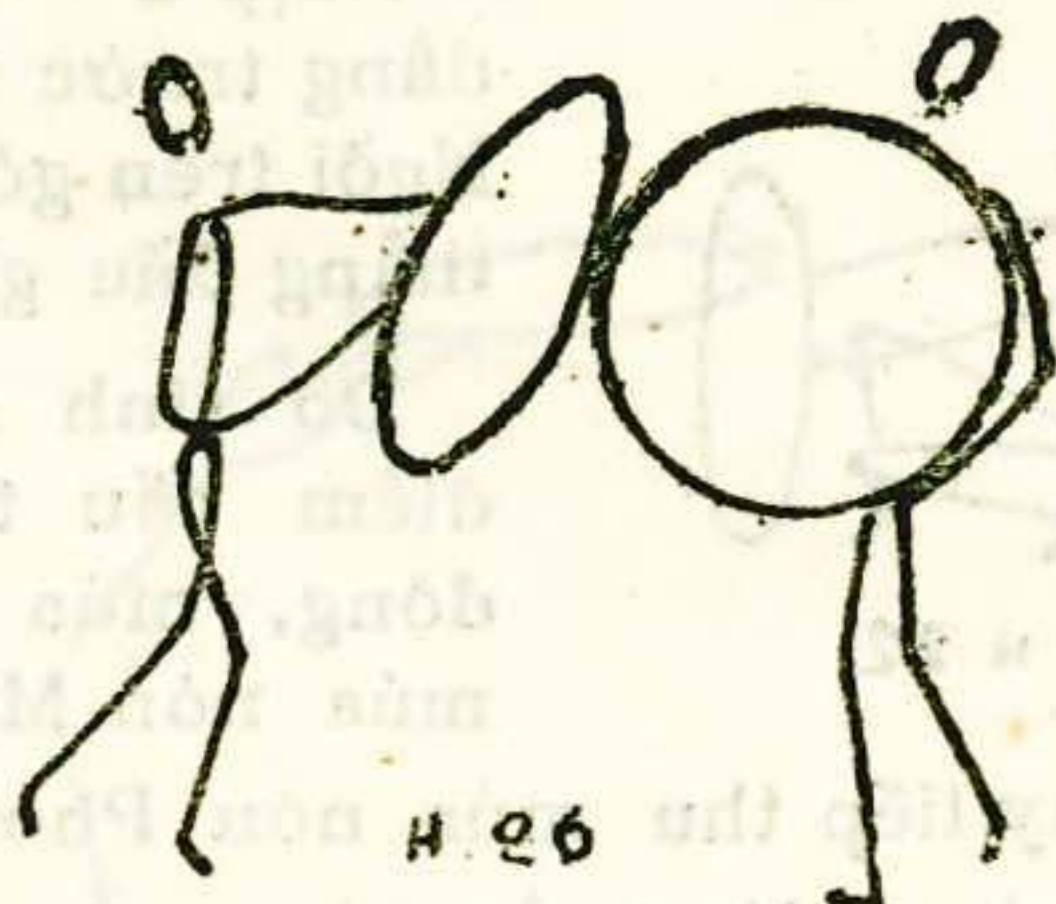
H. 24

3a. Nâng nón sau lưng
(xem hình 25)

4a. Đọ nón (Xem hình 26).



H. 25



H. 26

5a. Xoay nón trước ngực (Xem hình 27).

Cũng như động tác xoay nón, động tác lao nón ở Mường Lay đã được biến hóa cho phù hợp với tính cách âm nhạc. Những hệ thống động tác tay của nón Phong Thổ và nón Mường Lay đều ăn khớp với những động tác chân cơ bản. Ở Phong Thổ, bước kép thì phỏ biển, còn ở Mường Lay bước chéo ngang. Bước này được sử dụng trong múa nón, múa khăn, múa nhạc, múa quạt. Động tác cơ bản như sau:



H. 27

Nhịp 1 — 2. Bước chéo chân phải sang bên trái. Rút chân trái lên ngang chân phải.

Nhịp 2 — 2. Hơi miết chân phải, kéo bỏ lùi về sau chân trái và dồn trọng tâm lên chân phải. Ở nhịp 1 — 2, nhún nảy trên chân trái.

Ở nhịp 2 — 2 nhún xuống cũng trên chân này.

Qua hai nhóm động tác nón của Phong Thổ và Mường Lay, ta thấy một đẳng thì linh hoạt, một đẳng thì duyên dáng (tiết tấu nhạc múa nón Phong Thổ dồn dập hơn, tốc độ múa nhanh hơn).

Múa nón Phong Thổ và múa nón Mường Lay tạo ra những tính cách múa tương phản và sự đa dạng của múa nón Thái nói chung. Chính vì thế mà biên đạo Minh Tiến sử dụng cả hai hệ thống múa địa phương này trong quá trình sân khấu hóa múa dân gian Thái. Múa nón Phong Thổ là cái có trước. Không vì thế mà những người làm múa đời sau ở Phong Thổ không tiếp thu những sáng tạo mới của đội xòe Mường Lay. Vấn đề này sẽ được trở lại ở phần sáng tác mới sau 1954.

Múa nhạc⁽¹⁾ là hệ thống thứ ba của xòe Phong Thổ. Có những tên gọi như *phá má hính*, *phá pét*... Thuật ngữ múa *phá má hính* gồm hai từ tố *phá* và *má hính*. *Phá* nghĩa là đi thẳng vào nhau và phá đội hình trước đó, *má hính* là quả nhạc. Trong văn cảnh của thuật ngữ *phá má hính*, từ *phá* có nghĩa là đi thẳng vào nhau để đan xen. Trong thuật ngữ *phá pét*, từ *phá* cũng có nghĩa như trên, còn từ *pét* có nghĩa là tám. *Phá pét* là múa tám người mà từng đôi lần lượt đan xen vào nhau.

Động tác, đội hình, tuyến múa đã tạo ra cho múa nữ Thái một tính cách tương phản: sự nhanh nhẹn, rộn ràng, linh hoạt.

Mô-típ động tác xòe nhạc được phát triển ở múa *lông teo*, *nhụm hơ*. Trong múa nhạc có hai kiểu đan xen:

(1) Theo lời kể của một vài báo khóa còn sống, Hoàng Văn Ẽn, một báo khóa thời trước của đội xòe Phong Thổ, đã khai thác và cải biên múa nhạc lấy từ trong múa then của người Thái ở Văn Bàn.

Một ý kiến khác cho rằng múa nhạc ở Mường Chiến. Chẳng thế mà danh mục xòe Thái có chữ *Xé Táy Chiến* (xé múa, Chiến = Mường Chiến): Đội xòe Quỳnh Nhai và đội xòe Phong Thổ đã tiếp thu điệu múa nhạc này.

— Từng đôi đối diện đi vào giữa vòng tròn, vòng qua nhau rồi đổi chỗ. Nam múa với nam, nữ múa với nữ (xem hình 5 trang 36).

— Từng khối bốn người (dàn thành hai hàng đối diện) đan vòng qua nhau.

Nếu số người múa rút bớt đi còn bốn (hai nam, hai nữ) thì điệu múa được gọi là *phá xí*⁽¹⁾ (chữ *xí* nghĩa là bốn). Vẫn áp dụng phương pháp đan xen nói trên, loại múa thứ tư của xòe Phong Thổ là múa quạt. Nó gồm có hai kiểu: múa một quạt và múa hai quạt.

Múa một quạt thường đi đôi với khăn. Người múa cầm quạt xòe ở tay phải và khăn (gập đôi) ở tay trái. Còn múa hai quạt thì cầm quạt xòe ở hai tay. Quạt cũng có khi xòe khi gập. Động tác múa thường được gọi theo luật động:

Vi hấp = quạt gập (xem hình 28)

Vi khay = quạt xòe (xem hình 30)

Vi hấp vi khay = quạt gập quạt xòe

Vi vẫy = quạt vẫy (xem hình 29)

Vi lạy = quạt lạy (xem hình 31)



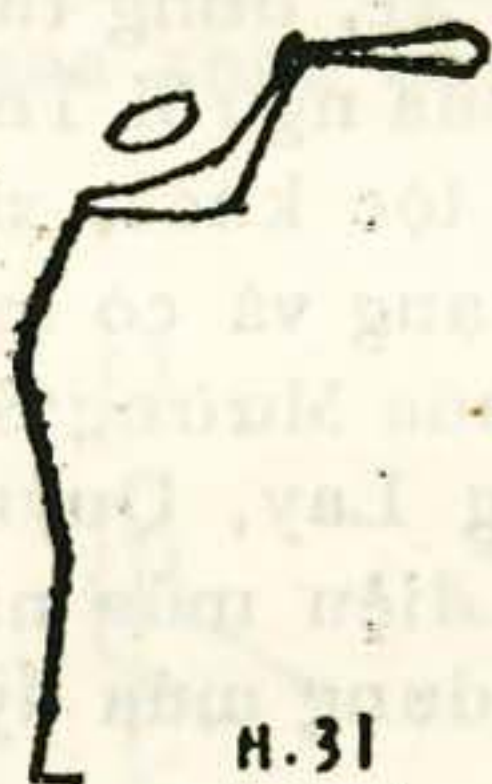
(1) Bà Lữ ở thị trấn Tam Đường vẫn dùng tên gọi này.



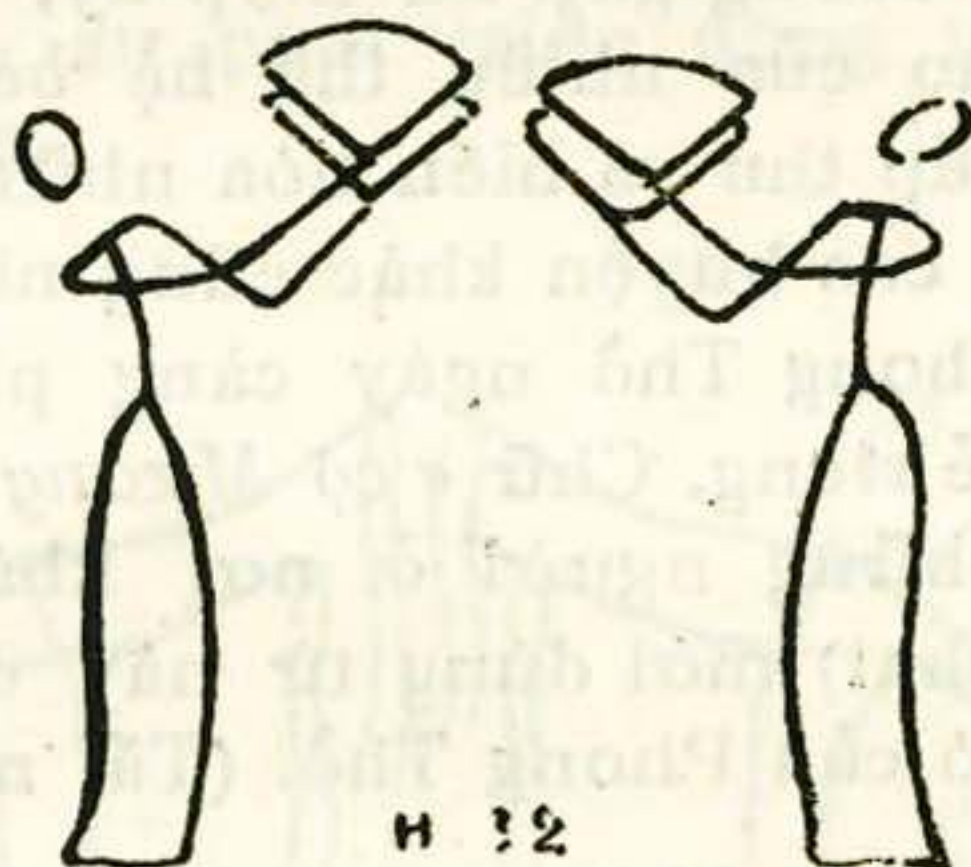
H.30

Vi tốp = quạt vổ (có người gọi là *tốp vi*) (Xem hình 32)

Vi păn = vừa rung quạt vừa xoay người.



H.31



H.32

Cũng có trường hợp người Thái gọi tên loại múa theo số lượng đạo cụ được dùng:

Vi kị : = quạt một

Vi đôi = quạt đôi.

hoặc gọi theo đặc điểm bên ngoài của đạo cụ. *Vi đón* nghĩa là quạt trắng, những cánh quạt nhẹ rung trong điệu xòe gợi lên hình ảnh một đàn bướm. Chiếc quạt giấy thường ngày được trang trí bằng giấy bạc cắt hình tròn dán vào đấy. Đội xòe Phong Thổ còn tiếp thu múa quạt của người Thái ở xã Mường Chiến thuộc huyện

Quỳnh Nhai (Sơn La). Tên điệu múa *Vi Chiên* là với nghĩa ấy. Ở giai đoạn đầu của sự phát triển, xòe biểu diễn tiếp thu múa truyền thống của dân tộc Thái. Nếu có một sự sáng tạo mới nào đó thì cũng chỉ dừng lại ở mức khởi thảo chứ chưa thật hoàn chỉnh về nghệ thuật như múa nón. Do ảnh hưởng của đạo cụ khăn, nhạc, quạt, nón, mỗi loại múa có một đặc tính. Tuy nhiên chúng vẫn có một cái gì đó chung nhất làm phân biệt xòe Phong Thổ với xòe Mường Lay. Đó là phong cách múa. Phong cách này cũng thể hiện rõ ở giai đoạn cuối của sự phát triển xòe Phong Thổ trước giải phóng Điện Biên.

Trong gần ba thập kỷ, trải qua một quá trình sáng tạo của nhiều thế hệ *báo khóa* và *xao xé*, đồng thời tiếp thu và biến hóa những yếu tố múa của người Thái ở các huyện khác cũng như của các dân tộc khác, xòe Phong Thổ ngày càng phong phú, đa dạng và có một vẻ riêng. Chữ « *cộ Mường So* » nghĩa là múa Mường So. Những người ở nơi khác (như Mường Lay, Quỳnh Nhai) mới dùng từ này để gọi tên một điệu múa nào đó của Phong Thổ. (Tất nhiên họ có sử dụng múa ấy).

Múa khăn phát triển về các mặt, trước hết:

— Về độ cao thấp của động tác như ở hai trường hợp sau đây:

+) *Khóa hơ nơ*

Khóa hơ tở

+) *Tạp lào nơ*

Tạp lào tở

— Về cấu trúc múa như của « *phai tơ* » và « *túm xoong tơ* ». Cả hai điệu này đều được cấu tạo bằng ba chất liệu động tác.

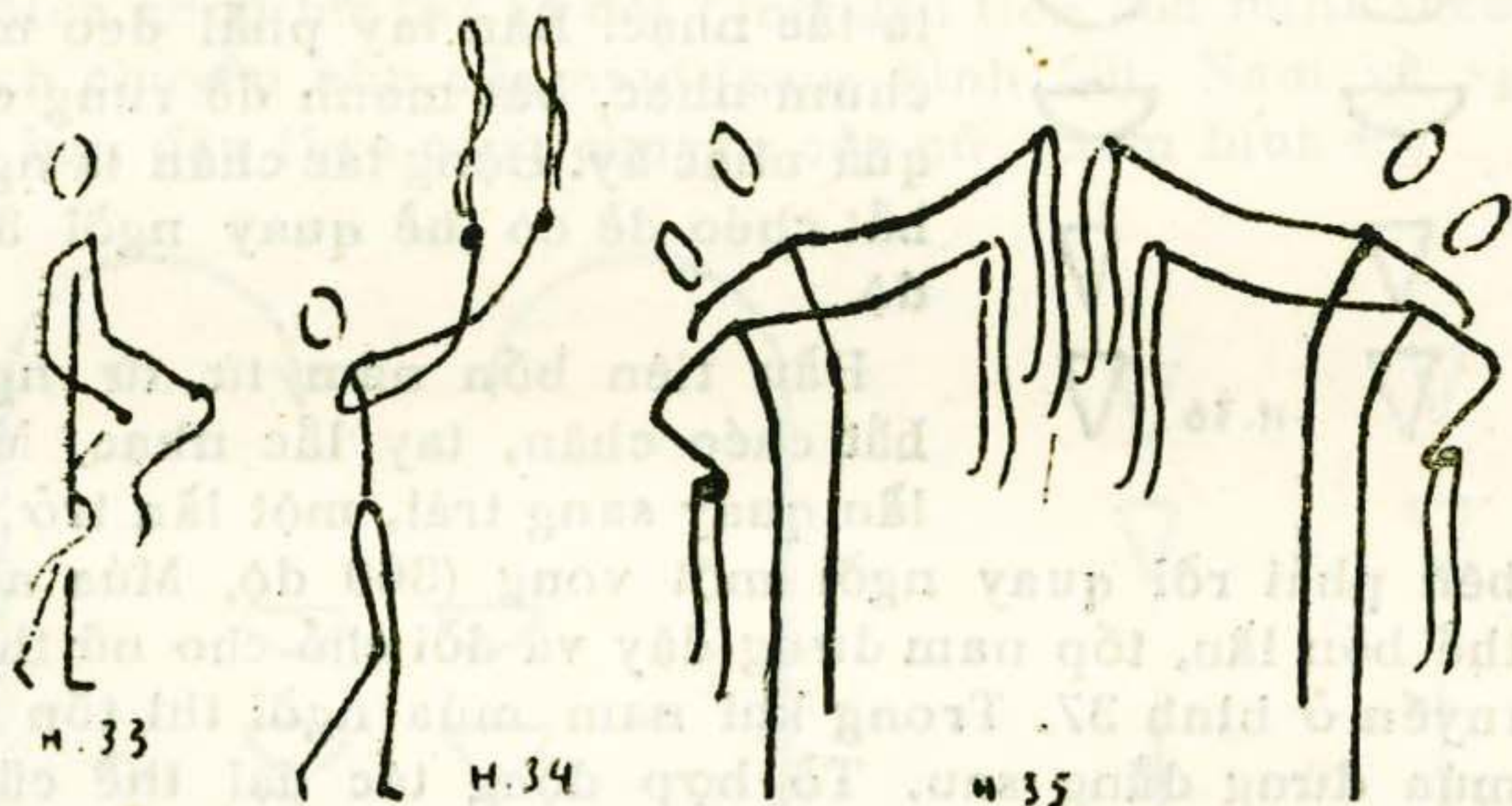
d' = d trái

Nhưng số lần làm từng động tác thì khác nhau. Hãy
m dùng dấu cộng (+) làm ký hiệu tổ hợp động tác,
có thể biểu thị hai điệu múa nói trên bằng những
ông thức như sau :

Tùm xoong lờ = 2đ + 1h + 2đ.

Chính âm nhạc gợi lên cấu trúc múa theo công thức nói trên.

Trong điệu « *khẩn pi kéo* », sự phát triển động tác múa khẩn còn mạnh dạn hơn.



61

điệu múa được đệm bằng nhạc kèn (*pi kẻo*) cho nên nó khỏe hơn nhiều điệu múa nữ khác. Tuy nhiên nó vẫn giữ được tính chất của múa nữ và của múa khăn là sự mềm dẻo, uyển chuyển.

Cùng họ (có thể là họ xa) với múa khăn là *múa cờ* ⁽¹⁾. Từ loại múa điệu hành, các *xao xé* đã làm tăng chất múa của nó bằng cách trau chuốt động tác vung cờ và phát triển tuyến múa. Tay phải cầm cờ, vung theo hình số 8 (đặt ngang).

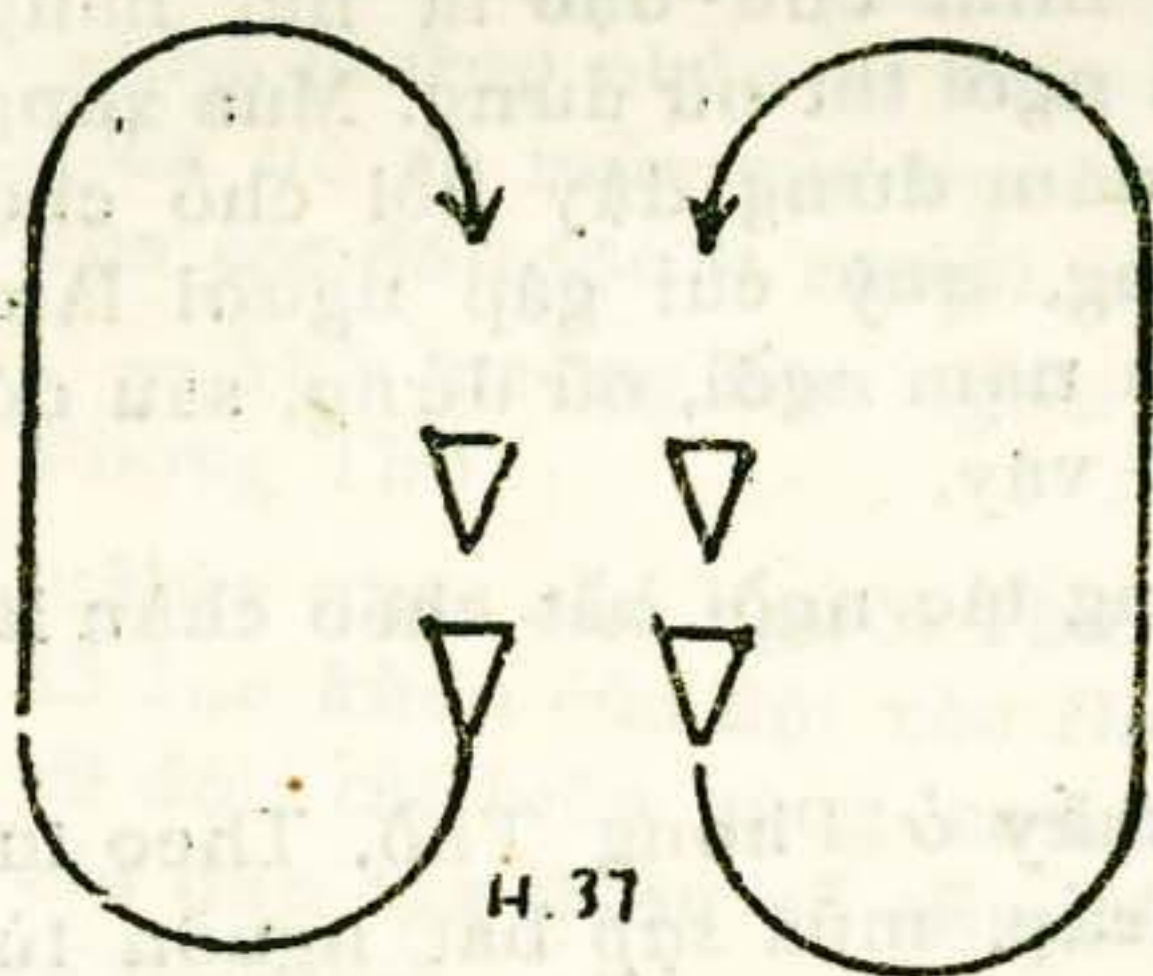
Cũng như loại múa khăn, loại múa nhạc có thêm một phát triển mới : múa *lông teo* ⁽²⁾. *Lông teo* nghĩa là nhảy rồng. Bốn nam và bốn nữ xếp thành hai hàng dọc. Bốn nam đứng trước bốn nữ (xem hình 36). Điệu

múa sử dụng hai động tác chính cho cả nam lẫn nữ. Động tác tay là lắc nhạc. Bàn tay phải đeo một chùm nhạc, bật mạnh để rung các quả nhạc ấy. Động tác chân là ngồi bắt chéo để có thể quay ngồi 360 độ.

Đầu tiên bốn nam từ từ ngồi bắt chéo chân, tay lắc nhạc. Một lần quay sang trái, một lần trở về bên phải rồi quay ngồi một vòng (360 độ). Múa như thế bốn lần, tốp nam đứng dậy và đổi chỗ cho nữ theo tuyến ở hình 37. Trong khi nam múa ngồi thì tốp nữ múa đứng đằng sau. Tổ hợp động tác đại thể cũng theo trình tự như của múa nam. Chỉ khác nhau ở chỗ nam ngồi nữ đứng. Nam vừa đi vòng xuống chỗ đứng của nữ thì nữ cũng vừa đi tới vị trí cũ của nam (xem hình 38).

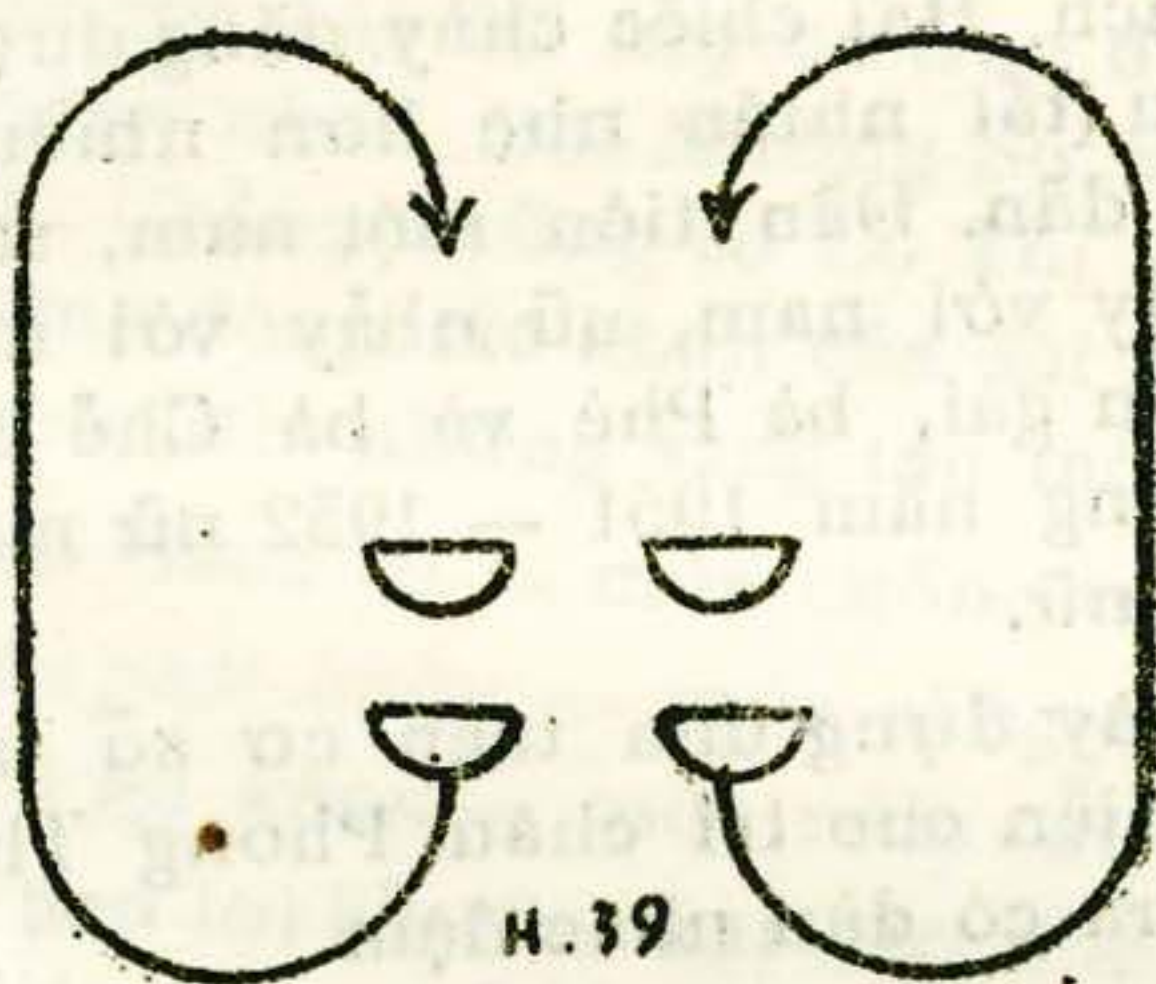
(1) Phan Xân là một trong những người làm ra điệu múa này.

(2) Điệu múa do con cháu của cụ Hoàng Văn Ân tả lại.



Đến lượt bốn nữ múa lại tổ hợp động tác ngồi lắc nhạc của nam cũng như bốn nam múa lại tổ hợp động tác đứng lắc nhạc của nữ.

Múa xong nữ trở về đội hình đầu tiên của mình theo cách chuyển như của nam (xem hình 39). Nam về vị trí ban đầu theo cách chuyển của nữ. (xem hình 40)



Qua diễn biến của điệu múa, khi khối người này ngồi xuống thì khối kia đứng dậy, người xem tưởng như thể rồng lượn.

Có ý kiến cho rằng đội hình chủ đạo là hai hàng nam nữ đối diện. Khi nam ngồi thì nữ đứng. Múa xong tổ hợp động tác nói trên, nam đứng dậy đổi chỗ cho nữ. Đến lượt nữ ngồi xuống, quỳ cúi gập người làm động tác lắc nhạc. Đầu tiên nam ngồi, nữ đứng, sau đó ngược lại. Múa hai lần như vậy.

Trong múa *lông teo*, động tác ngồi bắt chéo chân là một chất liệu vay mượn.

Múa *sạp* cũng được tìm thấy ở Phong Thổ. Theo tư liệu mà nghệ nhân⁽¹⁾ cung cấp, múa *sạp* bắt nguồn từ trò chơi nhảy chày (của loại cối máng) trong ngày tết. Hai cái chày được kê trên hai khúc gỗ, do hai người ngồi ở hai đầu điều khiển. Một người nhảy trên chày. Ai nhảy giỏi, không hề bị kẹp chân thì được thưởng mấy chén rượu. Người nhảy vụng chắng những bị chày kẹp đau chân, lại còn bị người xem chê cười. Đầu tiên nhịp gõ chỉ giản đơn là *cắc-cắc-cup*. Về sau phức tạp dần: *cắc-cắc-cắc-cup*. Trò chơi nhảy chày được thanh niên dân tộc Thái yêu thích. Hai chiếc chày nặng được thay thế bằng hai cây vầu (tất nhiên nhẹ hơn nhiều). Số người nhảy cũng tăng dần. Đầu tiên một nam, sau thành hai nam. Nam nhảy với nam, nữ nhảy với nữ. Ở Mường So, lúc còn con gái, bà Phè và bà Chẻ đã tham gia nhảy. Vào những năm 1951 — 1952 nữ mới nhảy với nam: 2 nam, 2 nữ.

Điệu múa *sạp*⁽²⁾ được xây dựng dựa trên cơ sở trò chơi nhảy chày và trình diễn cho tri châu Phong Thổ xem. Hồi ấy điệu này chưa có dàn nhạc đệm.

(1) Ông Hoàng Văn Kim, bà Phè.

(2) Trong những năm kháng chiến ở Tây Bắc các đồng chí Mai Sao, Bằng Thúc Hiệp đã sưu tầm múa *sạp* và cùng với đồng chí Ngọc Minh cải tiến thành tiết mục múa đông người mang đi dự đại hội văn công toàn quân.

Xòe Phong Thổ phát triển đa dạng. Phải chăng một trong những nhân tố thúc đẩy là sự tác động qua lại giữa nó và múa của người Thái ở các huyện khác, múa của các dân tộc ít người ở Tây Bắc.

— Ảnh hưởng bên ngoài đối với sự phát triển của xòe Phong Thổ.

Múa nhạc của người Thái ở Văn Bàn, đã được một số báo khóa của đội xòe Đèo Văn Ân khai thác và mang về đội, cải biên nâng cao. Chẳng những thế, múa của các dân tộc thiểu số cũng được tiếp thụ. *Tạp Lào* nghĩa là theo kiểu của người Lào. Cụ Lò Thị La là người Lào, một nghệ nhân múa của xã Nà Tăm. Thuở còn con gái, cụ đã học múa của đội Mường So, cụ truyền lại vốn múa này cho các cô gái Lào thuộc các thế hệ con cháu. Đội xòe của người Lào ở Bình Lư (xưa là Mường Lự) đã trở thành một tổ chức bán chuyên nghiệp mà thỉnh thoảng Đèo Văn Ân điều đi phục vụ, chẳng hạn như lần điều đi diễn ở Sa Pa cùng với đội Mường So. Diễn viên múa của hai đội này có trao đổi về nghề nghiệp và học tập lẫn nhau. Đội Mường So vẫn được coi như bậc đàn anh. Chẳng những cụ Lò Thị La có thể múa hầu hết những động tác khấn của đội Mường So mà cụ còn giới thiệu thêm những sáng tạo mới của các nghệ nhân Lào:

Xe khăm eo = múa chống nạnh

Xe phát khâu = múa sàng sây gạo

Xe tọt khon = múa ném còn.

Theo lời kể của một báo khóa, có lần người Hà Nhì ở Giào San xuống chúc tết tri châu Phong Thổ. Trong múa của họ có động tác vỗ tay. Chất liệu này được sử dụng và biến hóa thành *xé tốp mư* (múa vỗ tay). Xòe sinh hoạt ở Phong Thổ có dùng thủ pháp múa đôi của khiêu vũ, thậm chí một bước đi nào đó, nhưng xòe biểu

diễn thì không hề. Từ múa khăn đến múa nón, múa nhạc, múa quạt không rõ ảnh hưởng của loại nhảy phương Tây.

Như đã nêu trên, xòe Phong Thổ có những yếu tố múa Lào, múa Hà Nhì, khiêu vũ phương Tây nhưng ảnh hưởng của múa các dân tộc ấy không đáng kể.

Trên đây ta chỉ mới nói đến một mặt của vấn đề tức là xòe Phong Thổ tiếp thu ảnh hưởng bên ngoài. Mặt này có, nhưng không cơ bản và không bao trùm.

— Mặt thứ hai của vấn đề là tác động của nó đối với xòe Mường Lay, xòe Quỳnh Nhai.

Sau đội Mường So, đội Bình Lư được thành lập. Đội này học múa của đội Mường So. Đội Mường Lay mời vợ chồng Hoàng Văn Ẽn (một *báo khóa* và một *xao xé*) dạy một số điệu xòe Phong Thổ cho họ. Đội này vẫn coi đội Mường So là một đội đi trước, có bản sắc nghệ thuật. Tất nhiên đội Mường Lay cũng có những sáng tạo mới và một phong cách biểu diễn độc đáo.

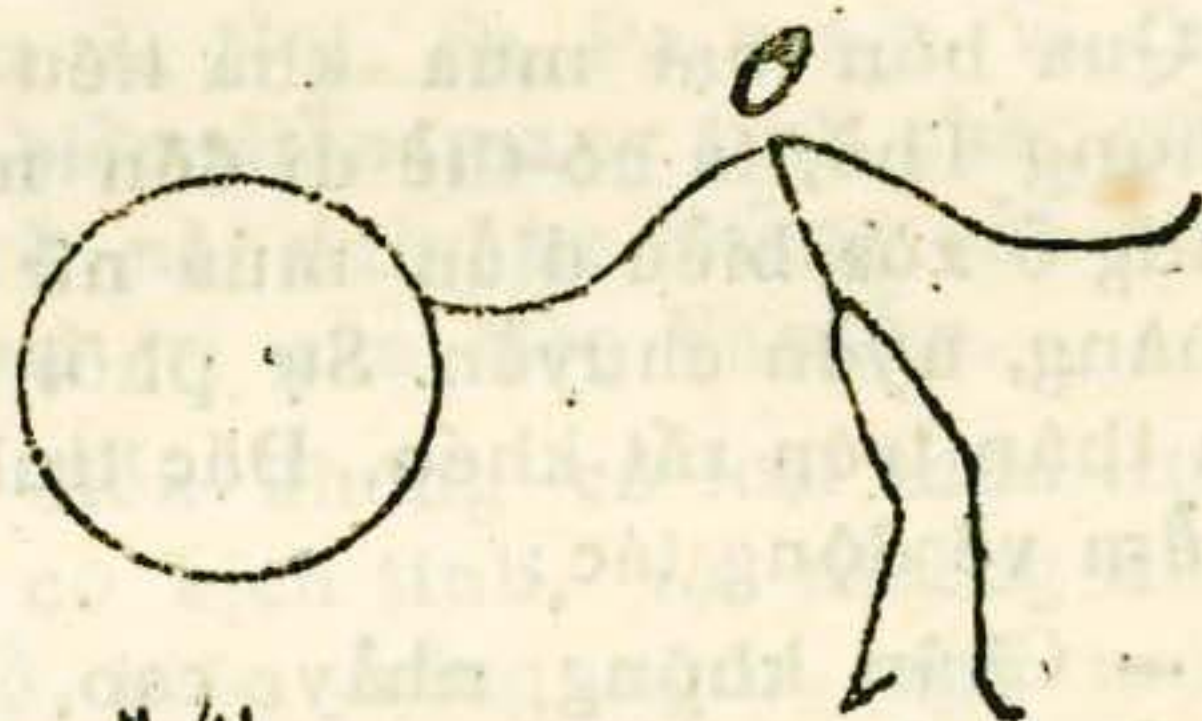
Ở những điệu như *tó cáy* (chọi gà), *vi bươn hai* (quạt dưới trăng sáng), *cáp bửa xum xay* (bướm lượn), xòe Mường Lay phát triển được tính chất vui khỏe của múa nam (*tó cáy*) và chất nên thơ, duyên dáng của múa nữ (*cáp bửa xum xay*). Múa nón Mường Lay cũng có một phong cách riêng.

Đội xòe Quỳnh Nhai sinh sau đẻ muộn hơn cả đội Mường Lay. Một mặt nó tiếp thu một số múa của Mường So, mặt khác nó cố gắng vươn lên thành một đội có bản sắc nghệ thuật. Múa nhạc mang rõ dấu ấn của xòe Quỳnh Nhai. Chính bản thân *xé Táy Chiến* (*xé* = múa, *Táy* = người Thái, *Chiến* = Mường Chiến) là múa nhạc của người Thái ở Mường Chiến (thuộc huyện Quỳnh Nhai). Rồi thì *Vi Chiên* (*vi* = quạt, *Chiên* = mường

Chiên). Những cứ liệu về nguồn gốc múa nón cho phép giả định rằng đội Quỳnh Nhai có tiếp thu múa nón của Phong Thổ, nhưng cho đến nay nó đã tạo ra được một cái gì đó làm cho múa nón Quỳnh Nhai khác với múa nón Phong Thổ. Xòe Quỳnh Nhai có một bước chân cơ bản được dùng chẳng những trong múa nón mà cả trong múa nhạc, múa quạt. Bước ấy là bước miết chân:

Nhịp 1 — 2. Chân phải bước tới, chân trái bước tiếp theo. Chân nọ thì tay kia, mỗi lần bước một lần vung tay.

Nhịp 2—2. Bỏ lùi chân phải, rồi miết lùi chân trái. Khi miết bàn chân thì thế tay (xem hình 41) dừng lại, từ từ thu hẹp và hạ xuống để chuyển sang động tác tiếp theo.



H 41

Chính bước chân cơ bản này chi phối động tác nón. Do đó động tác lao nón của đội xòe Phong Thổ và của đội xòe Quỳnh Nhai có khác nhau. Đội Quỳnh Nhai lại sáng tạo thêm một vài động tác múa nón nữa, chẳng hạn như *hát rau* v.v. Sự tiếp thu xòe Phong Thổ là như vậy đấy.

Trong những đợt cùng diễn với các đội xòe khác, đội Phong Thổ có dịp được so tài. Tại hội chợ Sa Pa vào những năm 40, đội này trội hơn đội xòe Giáy của Mường Hum. Lần biểu diễn trên sân khấu nổi tại thị xã Lai Châu cùng với đội xòe Mường Lay, đội xòe Phong Thổ được giải nhất. Với một phong cách bình dị, linh hoạt trong sáng, xòe Phong Thổ đã tự khẳng định trong buổi đầu của nghệ thuật xòe.

Nếu ai cho rằng xòe Thái là một vườn hoa đẹp thì sẽ phải thừa nhận xòe Phong Thổ, xòe Mường Lay, xòe Quỳnh Nhai là những bông hoa đẹp nhất.

3. Đặc điểm của xòe biều diễn:

Múa khăn, múa quạt là múa nữ. Múa nón cũng thế (quá trình thể nghiệm đã khẳng định đặc tính múa nữ này). Múa nhạc cũng mang tính chất ấy đành rằng trong múa *lông leo* nam cũng múa nhạc. Từ tạo hình đến luật động và hiệu quả sân khấu, múa nhạc mang tính chất múa nữ hơn là múa nam.

Qua bốn loại múa khá tiêu biểu của người Thái ở Phong Thổ, ta có thể đi đến một nhận định khái quát rằng ở xòe biều diễn múa nữ là chính. Xòe Thái nhẹ nhàng, uyển chuyển. Sự phối hợp động tác chân, tay và thân trên rất khéo. Đặc tính này tạo ra những đặc điểm về động tác:

— Chân không nhảy cao, không bước rộng (ảnh hưởng của chiếc váy bó sát người).

— Nhún nảy không hết đà (nhún xuống nhẹ để lấy đà nảy lên; không nảy lên hết đà vì sợ giật cục).

— Bước nhẹ êm (có khi như lướt).

— Tay vung không hết đà.

— Khi quì gối ngửa người, không uốn lưng nhiều vì sợ hở bụng (phụ nữ Thái mặc áo cóm).

— Hiếm có những động tác vặn vẹo, uốn người trong múa nữ và quay, nhảy lớn trong múa nam.

Đó là chưa nói đến yêu cầu về kỹ năng vận động đối với từng loại múa đạo cụ:

— Đường khăn phải uốn lượn cho khéo khi vung lên, phải như sóng gợn khi chao khăn.

— Chiếc nón phải tạo dáng cho người múa.

Xòe Thái có kỹ thuật riêng của nó.

Xòe biểu diễn có múa nam nhưng ít, chỉ trong mấy điệu: *phá pét, lông teo, sạp*. Ở *phá pét*, nam cầm tính tâu vừa đàn vừa nhảy, còn ở *sạp* thì múa tay không. Đội xòe Phong Thổ không có loại múa nam thật khỏe mang tính chiến đấu⁽¹⁾ như ở các dân tộc khác. Điều này có nguyên nhân lịch sử xã hội của nó. Tên thổ ti Đèo Văn Ân lập đội xòe để mua vui cho bọn quan châu, phía tạo và tiếp bọn quan Pháp lên kinh lý tại Phong Thổ (kể cả việc đưa đội xòe đi phục vụ bọn chúng ở các nơi khác như Hà Nội, Sa Pa v.v.). Vì thế hầu hết những điệu múa biểu diễn mang tính chất giải trí. Đó là mặt hạn chế về nội dung tư tưởng của xòe biểu diễn dưới quyền cai trị của Đèo Văn Ân.

Trước 1954, xòe biểu diễn không có loại múa tình tiết (với những nội dung có kịch tính, với những tính cách nhân vật được thể hiện bằng ngôn ngữ múa hành động).

Xòe khăn, xòe nón, xòe quạt, xòe nhạc đều là múa không tình tiết và mang tính chất đồng diễn.

Bốn loại múa đạo cụ này làm cho múa nữ của dân tộc Thái trở nên phong phú đa dạng. Về phần múa nữ, xòe Phong Thổ:

— Mềm mại, uyển chuyển, uốn lượn (về đường nét) như ở múa khăn.

— Tươi vui, sinh động, có tính chất nảy như ở múa nhạc.

— Có tạo hình lớn (với một vẻ đẹp tự nhiên), động tác linh hoạt nhưng mềm như ở múa nón.

(1) Sau giải phóng Tây Bắc, tính chiến đấu nổi bật trong những sáng tác múa mới của người Thái ngày nay

Xòe Phong Thổ có cả hai mặt tương phản:

- { nhẹ nhàng uyển chuyển (như ở múa khăn)
- { vui khỏe (như ở múa *phá pét*)
- { tính phổ cập (như ở xòe sinh hoạt)
- { tính nâng cao (như ở xòe biểu diễn)

Xét về mặt cấu tạo ngôn ngữ của loại múa đạo cụ, xòe Phong Thổ cũng theo những qui tắc chung của múa truyền thống ở Việt Nam:

— Cách điệu hóa động tác sinh hoạt (*chau khon*), lao động (*nhum hơ*, *quát bó héo*). Những động tác tự nhiên trong đời sống hằng ngày đã biến thành những động tác múa giàu chất thơ và đẹp. Trong sự cách điệu hóa, người Thái rất giàu trí tưởng tượng, có bản lĩnh nghệ thuật.

— Cách cầm và điều khiển đạo cụ là cơ sở của luật động múa. Ví dụ cách lắc chùm nhạc đeo ở bàn tay phải là cơ sở của luật động múa nhạc; cách gập và xòe quạt là cơ sở luật động của hai động tác *vi hấp*, *vi khay*; che nghiêng nón, xoay nón v.v. là cơ sở luật động của múa nón.

Vì có qui tắc và phương pháp sáng tạo ngôn ngữ múa nên xòe khăn, xòe nhạc, xòe quạt, xòe nón đã giải quyết được những yêu cầu về xây dựng hình tượng. Động tác múa Thái thường được kết hợp với những đội hình như vòng tròn, hai hàng dọc, ngang. Rồi thì đan vào nhau như ở *phá pét*, vừa đi theo hình vòng tròn, vừa đi vòng sau lưng người nối bước theo mình (xem trang 36, hình vẽ 4).

Ở xòe biểu diễn, hình thức tác phẩm được thông dụng ngày trước là múa đông người. Qui mô nhỏ là *phá xí*, qui mô lớn là *phá pét*. Cho đến năm 1954, chưa

(thấy) có các hình thức múa đơn⁽¹⁾, múa đôi, múa ba người. Tờ khúc, thơ múa, kịch múa dân tộc lại càng chưa có. Múa đôi chỉ là một yếu tố nằm trong cấu trúc múa đông người. Đặc điểm hình thức tác phẩm này có quan hệ mật thiết đến cấu trúc ngôn ngữ xòe.

Kết cấu xòe biểu diễn tương đối đơn giản. Quan niệm về điệu múa cũng thể hiện sự đơn giản đó. Mỗi loại múa đạo cụ sử dụng một cấu trúc thích hợp. Tựu trung các cấu trúc ấy chỉ là sự biến hóa sinh động của mấy mô hình cơ bản. Theo quan niệm diễn qui, điệu múa gồm nhiều⁽²⁾ đoạn, đoạn múa gồm nhiều câu, câu múa gồm nhiều động tác. Trong xòe biểu diễn, thử xem mối quan hệ giữa các yếu tố đoạn, câu, động tác như thế nào? Trước hết hãy xem cấu trúc của câu. Từ đơn giản đến phức tạp, câu múa có những mô hình:

$$C_1 = đ + đ + đ + đ \text{ (Tạp Lào)}$$

$$C_2 = đ + đ' + đ + đ' \text{ (Quát bó héo)}$$

$$C_3 = đ + h + đ' + h \text{ (Túm xoong tơ)}$$

Như trên, *C* là câu, *đ* là chất liệu động tác thứ nhất, *h* là chất liệu động tác thứ hai, *đ'* là dạng phát triển của *đ*. Những thay đổi về tạo hình, luật động, tiết tấu, giới tính, hướng của động tác đều được coi như là các dạng phát triển. Trong *tạp Lào*, câu múa được tạo nên bằng sự lặp lại nhiều lần động tác chủ đạo. Trong *quát bó héo*, động tác « quét » có sự đổi bên (quét bên phải xong thì chuyển sang quét bên trái). Còn trong

(1) Múa của bà then trong kin pang then chưa có đầy đủ các yếu tố cơ bản của hình thức múa đơn theo quan niệm mới ngày nay. Đó là múa một người với ý nghĩa đơn thuần số lượng người biểu diễn.

(2) Nhiều, nghĩa là từ hai trở lên.

tủm xoong *tơ câu* múa dùng hai chất liệu động tác. Một trong hai chất liệu ấy có sự đổi hướng (vung khăn bên trái hai lần và vung khăn bên phải hai lần sau khi đưa khăn về trước ngực.

Hãy tiếp tục xem xét cấu trúc của đoạn. Trong những điệu múa ngắn, đơn giản, có khi câu và đoạn trùng hợp với nhau, hoặc có khi không đến mức rạch ròi như trong cấu trúc điển qui của một tác phẩm múa lớn. Từ đơn giản đến phức tạp, điệu múa có mấy mô hình cấu trúc như sau:

$$Đ_1 = a + b + c + d \dots (\text{múa nồn})$$

$$Đ_2 = A - A' (\text{lông teo})$$

$$Đ_3 = A - B - C (\text{phá xí})$$

Như trên, *Đ* là điệu múa, *a, b, c, d* là những động tác chính của nó; *A, B, C* là các đoạn múa trong một điệu. *A'* là dạng phát triển của *A*. Điệu múa nồn Phong Thổ được cấu tạo bằng phương pháp tổ hợp các động tác chính. Mỗi động tác được lặp lại một số lần qui định. Múa *lông teo* gồm hai đoạn múa nam và múa nữ. Cấu trúc này được lặp lại. Vì nam và nữ cùng múa động tác như nhau cho nên ta có thể ký hiệu hai đoạn múa nam và múa nữ bằng *A, A'*. Còn điệu múa *phá xí* thì dùng khúc thức ba đoạn. Khúc thức này không giống như thể ba đoạn của múa phương Tây. Ba đoạn ở đây biểu thị sự biến hóa về hình thức và tính chất múa. *A* là đoạn múa chung của hai nam hai nữ, *B* là đoạn múa của hai nam cầm tính tầu, *C* là đoạn múa nhạc của hai nữ. Trong múa *phá pét* thể ba đoạn này biến hóa linh hoạt hơn:

$$Đ = A - B - C -$$

$$B' - C' - A$$

Đầu tiên là múa của tập thể, bốn nam bốn nữ. Tiếp theo là múa lần lượt của từng đôi. Đôi nam và đôi nữ múa lần lượt nối tiếp nhau. Sau cùng tất cả tám người cùng múa chung trong vòng tròn.

Nói đến kết cấu xòe, ta không thể không đề cập đến vấn đề âm nhạc. Một biểu hiện rất chung nhất của mối quan hệ giữa âm nhạc và múa trong xòe Phong Thổ là tính thống nhất. Vẻ đẹp của giai điệu *quát bó héo*: được thể hiện bằng hình tượng múa. Cung đàn bầu (tính bầu) nhấn nhá rất ăn nhịp với đường múa khăn uốn lượn và bước nhún nảy trên nhà sàn (xem ảnh múa *quát bó héo*).

Thong thả



Sự phong phú và đa dạng của tính cách âm nhạc có thể chứng minh bằng nhiều bài đàn cho múa. Sau đây là một nét nhạc múa nón Phong Thổ mà nhiều người quen biết. (Xem trang 74)

Nét nhạc tươi vui, tiết tấu sinh động rất ăn khớp với động tác và chuyển động đội hình múa nón. Qua *quát bó héo* và *múa nón* ta có thể nói rằng múa là âm nhạc xem bằng mắt. Tư duy âm nhạc bay bổng đã chấp cánh cho tư duy múa bay xa. Quả thật âm nhạc đã khơi dòng xúc cảm cho múa. Cách sáng tác múa của một vài *báo khóa* là làm bài đàn trước. Đánh nhạc lên, người ấy cảm xúc theo âm nhạc và suy nghĩ đến cấu trúc múa. Sau đó dàn dựng cho gái xòe. Từ khi

Phan Xan đệm cho múa bằng nhạc kèn (*pi kẻo*), vấn đề nhạc múa càng thêm phong phú vì các vấn đề âm sắc, tốc độ, không khí âm nhạc được giải quyết đa dạng hơn. Cho đến năm 1954 âm nhạc và múa đã có một sự phát triển tương xứng: Có bao nhiêu điệu múa thì có bấy nhiêu bài đàn. Chẳng những báo khóa, gái xòe mà ngay cả những người sành xem múa cũng không lẫn lộn các điệu nhạc múa.



Từ những bài *khắp xư* cho đến điệu hát, bản đàn dành riêng cho từng điệu múa, cấu trúc giai điệu ngày càng hoàn chỉnh và mang tính độc lập tương đối so với lời ca. Những điệu múa *chầu pô, nả lăng, tang tẻ, nhum hơ, tũm xoong tơ, ca ók, khóa hô, quát bó héo...* đều có bài nhạc đệm bằng *tính tẩu*. Khúc thức hoàn chỉnh, sự phân câu rõ ràng làm cho bài hát hoặc điệu nhạc dễ thuộc, dễ nhớ và ăn khớp với động tác múa.

Khác với những bài *khắp xư, khắp chiêu*, những ca khúc dành cho múa trở thành những bản đồng ca của các đội xòe thời trước. Từ đơn giản đến phức tạp chúng được phát triển thành những ca khúc ngắn hoàn chỉnh,

đậm đà màu sắc dân tộc và làm giàu cho di sản âm nhạc dân tộc Thái. Nhiều điệu được chuyển thành khí nhạc. Trong xòe biêu diễn, dàn nhạc đệm có hai cơ cấu :

Đàn *tính bầu* với hai hoặc bốn cây: Tính là đàn, bầu là quả bầu (hoặc là vật có hình khối quả bầu). Như vậy tính bầu có nghĩa là đàn bầu. Đó là thứ nhạc cụ rất quen thuộc với đồng bào các dân tộc Thái, Tày. Thùng đàn bằng vỏ quả bầu khô. Cần đàn dài từ 5 đến 7dm, không có phím rất thuận lợi cho ngón vuốt. Mặt đàn bịt bằng một miếng gỗ dlat mỏng có khoét hai lỗ thoát âm và có một ngựa đỡ dây. Lưng thùng đàn cũng có khoét lỗ thoát âm. Đàn thường có hai dây. Đệm cho múa, *báo khóa* lên dây đàn theo quãng 4 đúng. *Tính bầu* dùng để đệm cho hát múa, đồng thời để diễn tấu. Do phương pháp diễn tấu, giai điệu có một âm tri tục luôn luôn đệm theo. Âm này được tạo nên bởi một dây buông. Âm tri tục đã tạo ra một nét riêng cho tính bầu so với nhạc cụ dân tộc khác. Tính bầu có khả năng thể hiện những điệu nhạc trữ tình, đệm cho các điệu *khắp* ở các vùng Mường Lay, Mường So, Mường Chiên. Đệm cho hát, đàn được lên dây theo quãng 5 đúng. Tính bầu là một loại nhạc cụ gảy, tiếng vang nhỏ và mảnh. Nhạc *tính bầu* gồm ba loại :

- Loại đệm cho hát theo kiểu tòng
- Loại tùy hứng
- Loại có bài bản.

Múa thường dùng loại thứ ba. Ở loại này, giai điệu và tiết tấu, nhịp điệu tương đối ổn định vì cấu trúc âm nhạc đã định hình. Bốn loại múa: khăn, nhạc, quạt, nón tương ứng với bốn hệ thống bài đàn. Gần một nửa số bài thuộc hệ thống múa khăn. Trong đó có những bài khó. Những người học nghề *báo khóa* thường tập theo trình tự từ bài dễ đến bài khó. Tối thiểu một *báo*

khóa phải nắm về cơ bản bốn hệ thống bài nói trên. *Khắp xư* và *khắp chiêu* ít được dùng trong xòe biểu diễn.

Dàn *pí kẻo* (2 kèn, 1 trống nhỏ, 1 chũm chọe). *Pí kẻo* là loại kèn gỗ thổi bằng dăm. Nó giống như kèn bốp của dàn nhạc tuồng. Loại nhạc hơi này vốn dĩ không phải là nhạc cụ dân tộc Thái.

Trong mối quan hệ giữa loại xòe này và các thành tố nghệ thuật khác, ngoài âm nhạc còn có mỹ thuật sân khấu. Trước năm 1954, về phương diện mỹ thuật sân khấu, có hai vấn đề: phục trang và đạo cụ. Ở người Thái trắng, bộ trang phục đẹp nhất là của nữ. Chiếc váy màu đen, dài chấm gót (mặc theo kiểu quấn) bó sát thân dưới. Áo ngắn đến thắt lưng, theo kiểu áo mở, có hai hàng cúc bướm bằng bạc trắng. Áo *cóm*⁽¹⁾ và váy tôn vẻ đẹp hình thể của những thân hình thon thả. Bên ngoài váy có *bởn*. Đó là một thắt lưng to cái bằng ghim. Trên *bởn* có những nét trang trí theo mỹ thuật dân gian. Tóc thì búi. «Nữ giới còn quấn khăn, Thái trắng quấn khăn trắng»⁽²⁾. Gái xòe còn mang giày vải mềm. Lễ phục của phụ nữ Thái trắng là áo *xluông*. Đó là một áo khoác bên ngoài, xẻ bên nách hoặc chui đầu kiểu *poncho*, dài quá gối gần một gang tay. Con gái thì mặc bó sát người, các bà mặc rộng hơn.

Ngày trước áo *xluông* thường là màu đen (nay có thể là màu sẫm, kẻ cả bằng chất liệu vải hoa).

(1) Ở Mường Lay gái xòe mặc áo vai hông theo kiểu tân thời.

(2) Cầm Trọng, *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1978, trang 22.

Trang phục của *báo khóa* (đồng thời cũng là trang phục múa của nam trong *phá pét, lôông teo*. v.v.) gồm có một áo cộc dài tay theo kiểu áo xẻ ngực xẻ tà, hai túi đắp (có khi thêm một túi con ngang ngực bên trái) và cài bằng khuy đồng hoặc khuy tết bằng dây vải. Quần dài theo kiểu quần ta, ống rộng. Bộ quần áo này màu chàm. Ngày xưa họ mặc quần trắng, không dải rút và dùng thắt lưng bằng vải do đồng bào Thái tự sản xuất. Đầu vẫn khăn gằn giống như kiểu đầu rìu. Ngày thường vẫn khăn trắng (Thái trắng), ngày lễ mặc áo dài đen có lót áo dài trắng bên trong. Loại áo này thường xẻ bên nách. Đầu quấn khăn đen dài hàng sải tay.

Trước giải phóng Điện Biên, trang phục múa của đội xòe Đèo Văn Ân ở dạng tự nhiên của quần áo sinh hoạt hằng ngày, chưa được cách điệu hóa thành quần áo tiết mục sân khấu. Đạo cụ múa cũng trong tình trạng này từ cái khăn cho đến cái nón, còn cái quạt thì có khi được trang trí (xem chữ *vi đón* ở trang 59). *Tính tàu* vừa là nhạc cụ, vừa là đạo cụ múa. Những đạo cụ mới là cờ, hoa (cài trên tay). Chúng đều ở dạng tự nhiên trong sinh hoạt của người Thái. Chỉ có trường hợp ống điều trong múa *chau khon* thì được tượng trưng bằng một ống nửa ngắn.

4. Xòe biêu diễn sau giải phóng Tay Bắc :

Từ 1954 đến nay, những biến đổi sâu sắc trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa của người Thái ở Phong Thổ đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nghệ thuật xòe.

Từng xã lập đội xòe. (Bản nào có sẵn chiêng trống thì dân có nhạc để sinh hoạt múa). Vốn múa cổ truyền của dân tộc Thái được khai thác và phát huy.

Từ 1954 đến 1963, phong trào múa biều diễn nổi lên ở các xã Bản Lang, Khổng Lào, Năm Xe, Mường So, thị trấn Tam Đường, Bình Lư. Năm 1962 huyện lập đội tuyển để tham gia Hội diễn ca múa nhạc toàn quốc trong cùng năm. Diễn viên được tuyển chọn từ các đội Mường So, Hội Luông, Vàng Bó, Bản Lang. Đội văn nghệ Phong Thổ có điệu múa nhạc được tặng thưởng huy chương vàng, múa nón huy chương bạc. Cũng như hai điệu múa kể trên, phần lớn các tiết mục trong chương trình biều diễn của các đội văn nghệ xã, huyện là những múa truyền thống được chỉnh lý, cải biên. Nhờ vậy chúng được nâng cao về nghệ thuật. Một số điệu múa được diễn ở các đội văn nghệ xã vì đó là di sản văn hóa dân tộc Thái. Hội diễn là dịp để các đội văn nghệ học tập lẫn nhau. Nhưng từng đơn vị nghệ thuật vẫn giữ bản sắc của mình.

Từ năm 1964 đến năm 1975, do yêu cầu động viên nhân dân các dân tộc chống Mỹ cứu nước, đồng thời do yêu cầu phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, công tác múa vẫn được phát triển. Có những sáng tác mới về đề tài chống Mỹ như *Bắn máy bay*, *Vòng lá nguyệt trang*. Tinh chiến đấu là một phẩm chất, đồng thời là một đặc tính mới của một số điệu múa ở giai đoạn 1964 — 1975. Có thêm những điệu mới chẳng những mang hơi thở thời đại, mà còn góp phần phát triển các hình thức và phương tiện biểu hiện của xòe Thái. Nếu xét về một mặt nào đó, chúng có những sáng tạo thành công. Nhưng nếu xét toàn diện, chúng còn ít điệu múa hay. Vào nửa cuối giai đoạn này, nổi lên hoạt động của đội bản Măn (đội múa của bản Măn thuộc xã Năm Xe)⁽¹⁾.

(1) Trong cuốn sách này đội bản Măn và đội Năm Xe là một.

Từ năm 1975 đến nay, phong trào múa có thăng trầm. Sau năm 1979 có lắng xuống và gần đây nổi lên ở Thèn Xin, Mường So, Khổng Lào, Nặm Xe. Trong đợt biểu diễn chào mừng thắng lợi của cuộc vận động thanh niên các dân tộc trong huyện Phong Thổ thực hiện nghĩa vụ quân sự, đầu năm 1983 các đội văn nghệ Mường So, Khổng Lào, Nặm Xe đã phối hợp chương trình tiết mục múa. Đội văn nghệ Khổng Lào phát huy được tinh thần phục vụ bộ đội và nhân dân trong xã nhưng ít phát triển về nghệ thuật múa. Mường So có năm đội múa ở năm bản Nà Củng, Thảm Pú, Hội Eñ, Vàng Bau, Vàng Pheo. Từ năm 1954 đến nay phong trào múa của các xã này không đều, chủ yếu do những nguyên nhân khách quan. Đội Nặm Xe hoạt động tốt trong nhiều năm. Từ khi đội mất đi một cán bộ nòng cốt tận tụy với phong trào múa (của xã), hoạt động của đội có phần yếu đi. Phong trào múa của xã Bình Lư cũng phát triển không đều.

Trong gần 30 năm xây dựng phong trào múa tại một địa bàn huyện ở vùng cao biên giới, Phong Thổ đã có hai điển hình nổi bật:

— Mường So: một đất múa.

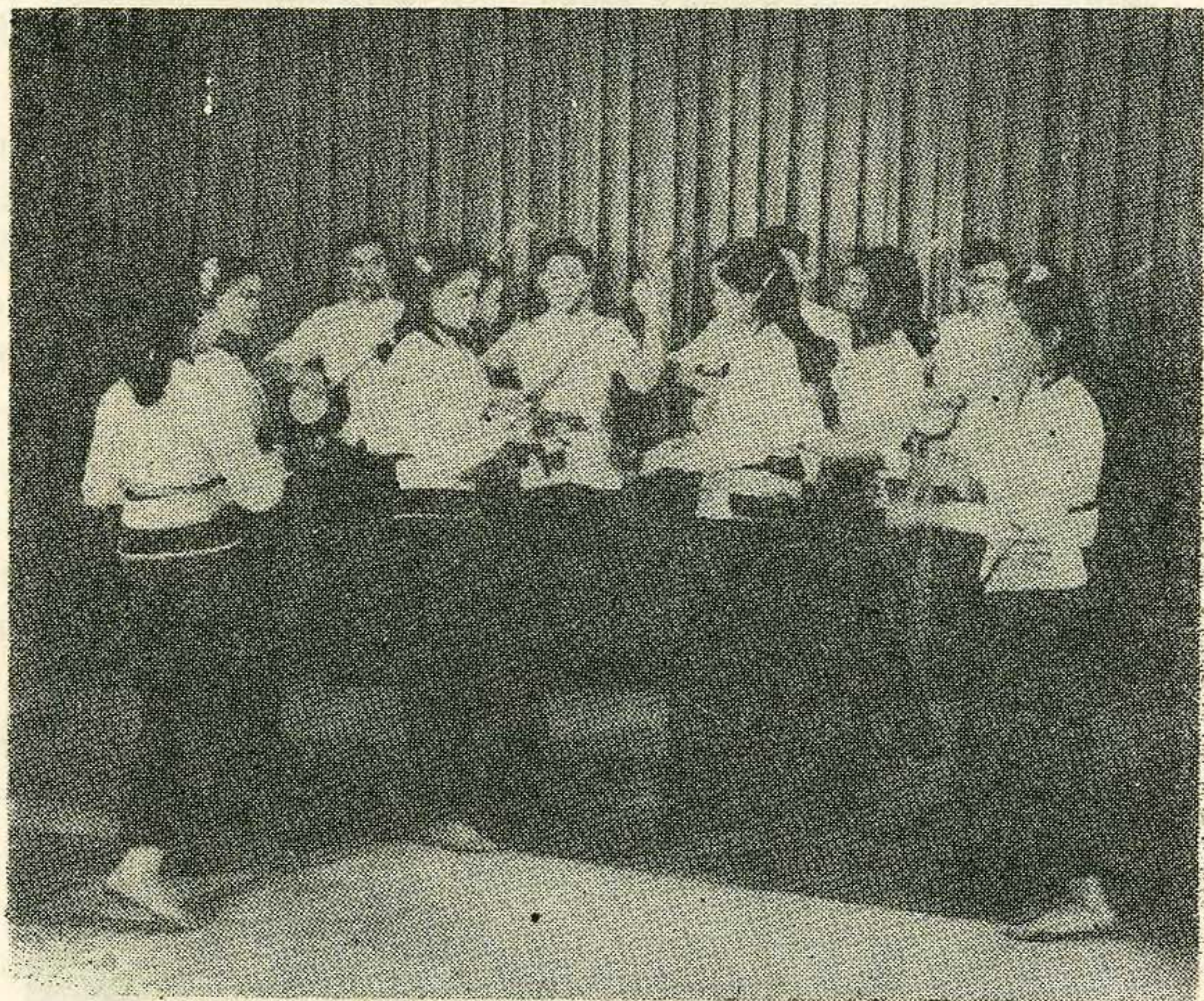
— Cụ Đèo Văn Diêu: một tấm gương sáng về tinh thần lao động nghệ thuật.

a) Mường So là nơi đã có đội xòe Đèo Văn Ân. Đây cũng là nơi đã chứng kiến những tội ác của bọn bành trướng Bắc Kinh: phá cầu Lai Vân (Lai Châu — Vân Nam), đốt trụi bao nhiêu nhà cửa làm cho người dân Mường So (trong đó có nhiều nghệ nhân múa) phải tản đi các nơi. Tuy nhiên mỗi bản vẫn xây dựng được một đội múa. Lực lượng diễn viên rất trẻ, nữ là chính vì phần lớn tiết mục là múa nữ. Chị em đều có trình độ văn hóa. Các gái xòe thuở trước dạy múa cho họ. Có



MÙA HÁI RAU

Ảnh: Viện Văn hóa



MÚA NHẠC CỦA ĐỘI VĂN NGHỆ PHONG THỎ.

Ảnh: Phân xã nhiếp ảnh.



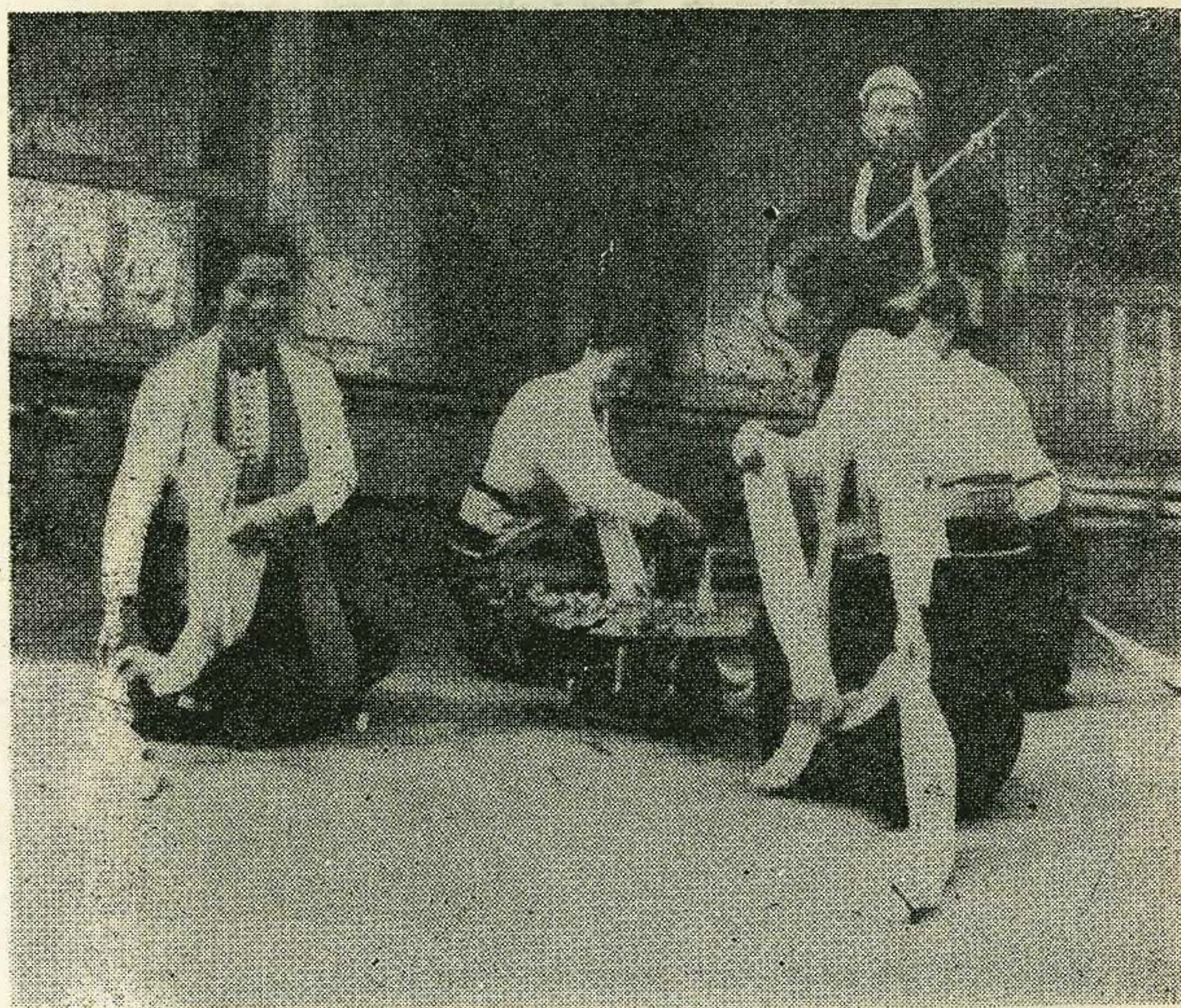
MÙA VI KHAY

Ảnh: Viện Văn hóa



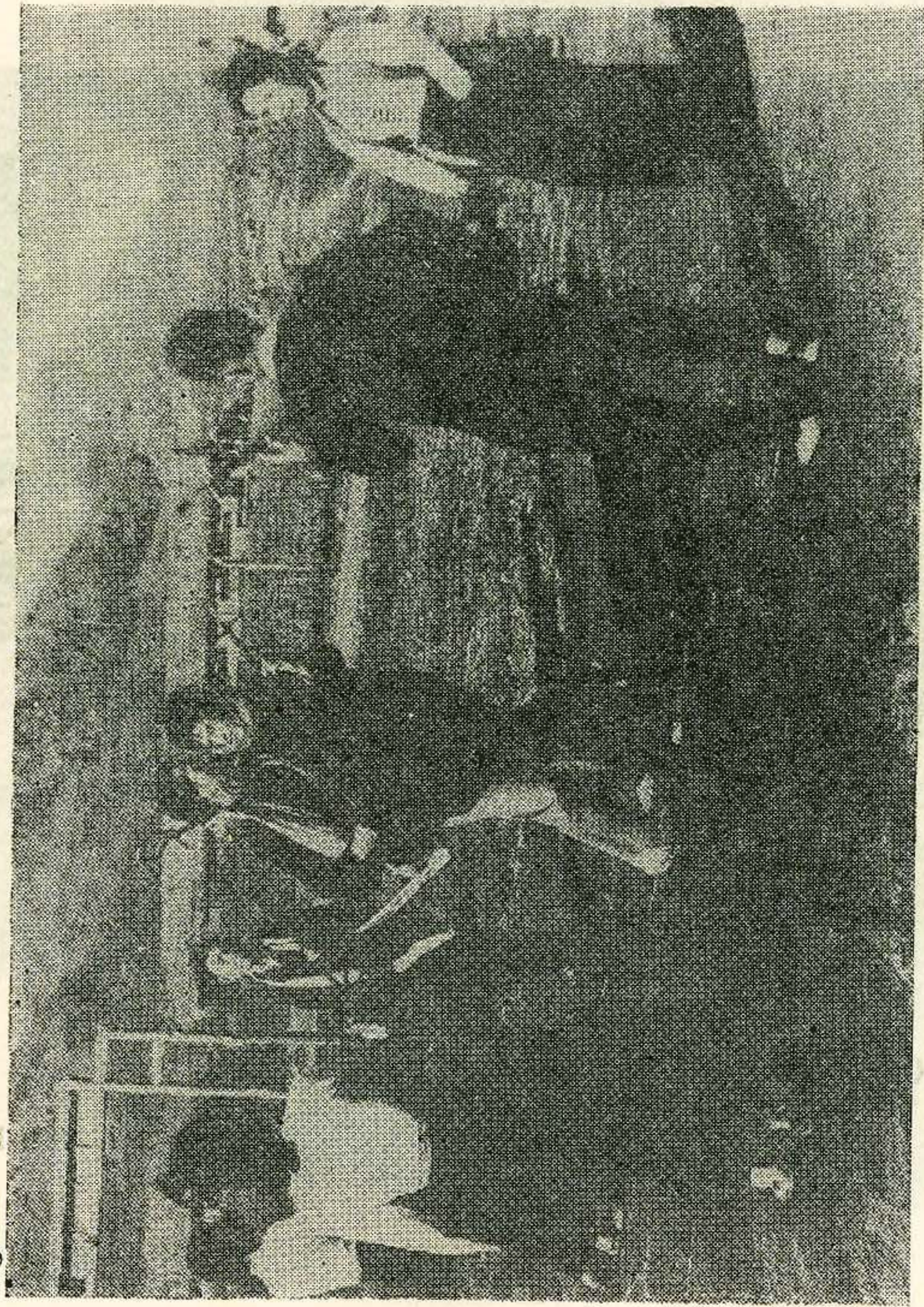
MỘT MÔ TÍP MÙA CHAI

Ảnh: Viện Văn hóa



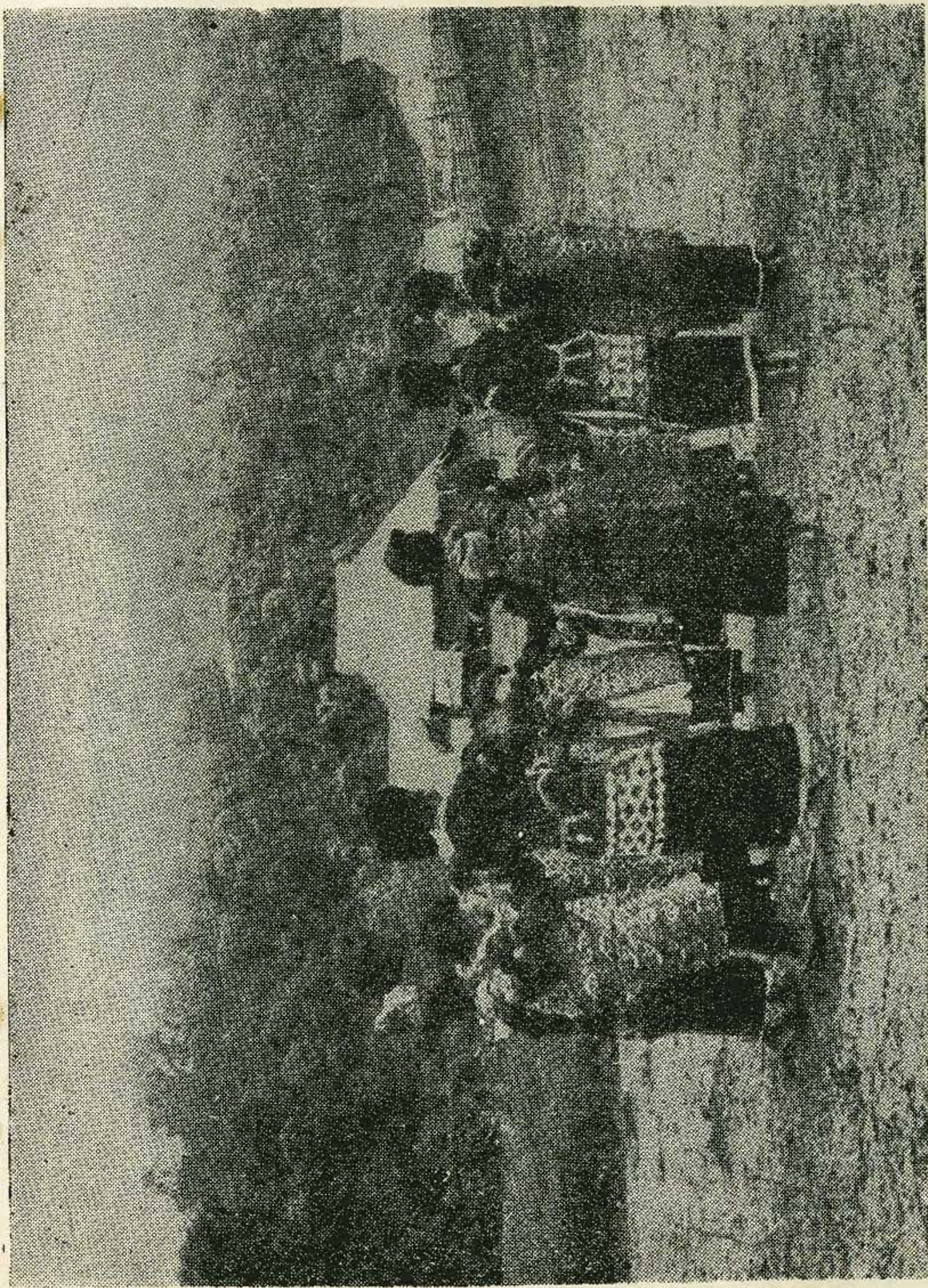
MÙA «QUÁT BÓ HÉO»

Ảnh : Viện Văn hóa



MÙA PHÁ PÉT

Ảnh: Viện Văn hóa



MŨA : XÒE VÒNG (của người Thái, được người Lào ở xã Nhà Tâm tiếp tục).



MÚA CỜ

Ảnh : Viện Văn hóa

khi người dạy múa chính là mẹ, là cô, dì. Xem các đội trẻ biểu diễn xòe truyền thống, ta thấy phong cách dân tộc đậm đà. Mỗi đội xây dựng cho mình chương trình tiết mục và tự trang bị phục trang, đạo cụ, nhạc cụ. Ở cấp xã, đó là những đội múa tương đối chững chạc. Đảng ủy và Ủy ban xã rất quan tâm đến phong trào múa cho nên đã có những biện pháp nhằm tạo điều kiện cho các đội tự trang bị phục trang, đạo cụ. Bản thân đồng chí Đèo Thị Ly⁽¹⁾, cũng là một người am hiểu về xòe Thái và đã từng biểu diễn múa. Đất Mường So đã cung cấp nhiều nhân tài múa cho các nơi; bao thế hệ *xao xé* và *báo khóa* ngày trước rồi thì diễn viên cho các đoàn văn công ngày nay như Vương Văn Kếp, A-sa. Anh Nông Văn Nhay⁽²⁾ người đã nắm được nhiều điệu nhạc xòe (đồng thời cũng là người đánh *tính tầu* giỏi — giải nhất của Hội diễn toàn tỉnh Lai Châu năm 1983) là người quê ở Mường So. Bà cụ thân sinh của anh là gái xòe thời trước.

Mường So có truyền thống múa.

Để xây dựng một phong trào nghệ thuật cho xã, ngoài yếu tố quần chúng, còn có vấn đề cán bộ. Đội Nặm Xe đã có kinh nghiệm về vấn đề cán bộ phong trào múa.

b) Cụ Diêu là một con người sống dưới chế độ cũ. Được sự giáo dục của cách mạng, cụ mang hết sức mình phục vụ cho đội văn nghệ bản Mấn. Bản này là một bản Thái. Trẻ già gái trai đều yêu thích ca múa nhạc. Cụ đã xây dựng đội liên tục trong nhiều năm: đào tạo nhiều thế hệ diễn viên kế tục nhau và tự tạo

(1) Khi chúng tôi (người viết) gặp Đảng ủy xã Mường So thì đồng chí Ly ở cương vị bí thư.

(2) Khi chúng tôi (người viết) gặp anh Nhay thì anh là phó trưởng ban văn hóa huyện Phong Thổ.

mọi điều kiện vật chất cho đội hoạt động: tự làm dao cù, tự túc đèn dầu để tập múa. Cụ nghiên cứu sáng tác toàn bộ tiết mục cho chương trình biểu diễn của đội. Từ việc chỉnh lý cải biên những điệu ngày trước như múa nón, múa khăn, múa quạt, múa nhạc cho đến những sáng tác mới nói về thủy lợi⁽¹⁾, cấy lúa thẳng hàng, trồng cây, đắp đường, vừa học vừa làm. Tiếp thu phương pháp sáng tác truyền thống của dân tộc Thái, cụ chỉ thiết kế múa khi nào đã có nhạc. Cụ Diêu tự soạn lấy nhạc. Chuẩn bị xong kết cấu múa, cụ mới dàn dựng điệu mới cho diễn viên. Khi sáng tác về đề tài hiện đại, cụ thường dùng thủ pháp cách điệu hóa những động tác sinh hoạt (của người Thái mới ngày nay). Có những sáng tạo thành công (*Cấy lúa thẳng hàng, Vừa học vừa làm*). Cụ rất say mê sáng tác nhưng không khước từ bất cứ một công việc nhỏ nào cần thiết cho tiết mục. Cụ tỉ mỉ ngồi đếm từng cái sừng gỗ cho đội múa, trồng chuối, trồng mía để bán lấy tiền sắm sửa dụng cụ cho đội bản Măn. Nhà riêng là nơi tập văn nghệ của đội. Tinh thần làm việc hết sức mình đã làm cho nhiều người tin yêu quý mến cụ. Cụ mất trong dịp về Lai Châu⁽²⁾ chuẩn bị cho đội bản Măn tham dự Hội diễn toàn quốc năm 1976 tại Hà Nội. Cụ được truy tặng bằng khen của Hội diễn ấy.

(1) Tóm tắt nội dung: một người ra xem hướng, đo đạc, rồi gọi. Bốn nam ra cuốc, bốn nữ ra xúc (múa dao cù cuốc, xẻng). Một người lên mở cống tháo nước vào nương. Tám người cày cấy, sau đó vui chơi phần khởi.

(2) Trên đường đi Lai Châu, cụ đã ốm. Cụ Diêu muốn được về Hà Nội, nhìn thấy Bác Hồ trong Lăng. Cụ mất đi trong niềm thương nỗi nhớ của nhiều cán bộ văn hóa nghệ thuật đã từng quan hệ công tác với cụ. Sở văn hóa Lai Châu đã lo liệu chu đáo việc đưa cụ về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trên suốt chặng đường lịch sử, xòe Phong Thổ đã có những biến đổi cơ bản và sâu sắc. Bước tiến dài của nó do động lực nào thúc đẩy? Vấn đề ấy sẽ được xem xét dưới đây.

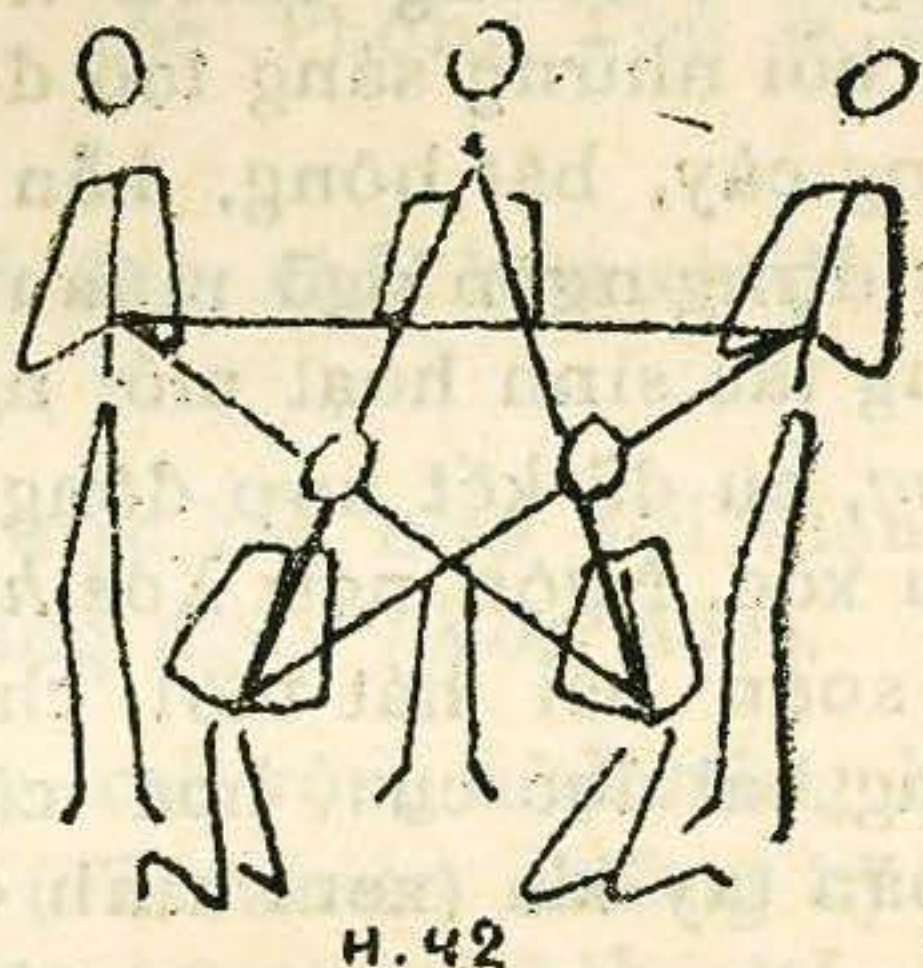
Trước giải phóng Tây Bắc, xòe biểu diễn ở Phong Thổ, Mường Lay dùng để mua vui cho bọn quan lại và thực dân Pháp. Do đó nội dung của thứ nghệ thuật giải trí này không tránh khỏi sự hạn chế về mặt tư tưởng. Cách mạng xã hội chủ nghĩa đã mở cho nghệ thuật xòe một hướng đi mới. Những sáng tạo của nhiều thế hệ *báo khóa* và *xao xé* được kết tinh và nâng lên tầm cao mới. Điệu múa nhạc được giải thưởng huy chương vàng, múa nón — huy chương bạc trong Hội diễn toàn miền Bắc mùa xuân 1962. Bắt đầu một giai đoạn lịch sử mà nghệ thuật xòe thực hiện chức năng phản ánh cuộc sống mới, con người mới để phát huy tác dụng giáo dục tư tưởng của nó. Nhiều sáng tác mới nói về lao động sản xuất và chiến đấu. Theo hướng đề tài thứ nhất có những điệu như *Hái rau*, *Vừa học vừa làm*, *Bật bông*. Về nội dung đào mương, đắp đường, trồng cây gây rừng cũng có sáng tác mới.

Điệu múa *Hái rau* nói trên khác hẳn với điệu múa theo bài hát *Kép phắc* (hái rau) bên Mường Chiên (Quỳnh Nhai). Theo hướng đề tài thứ hai có các điệu *Gánh gạo nuôi quân*⁽¹⁾, *Vòng lá nguy trang*⁽²⁾, *Bắn máy bay*... Qua đó ta thấy nội dung chiến đấu bao gồm cả khía cạnh phục vụ chiến đấu.

(1) *Gánh gạo nuôi quân*: múa 8 nữ, diễn tả quá trình chuyên gạo với những chi tiết sinh hoạt như đồ gạo vào bao, gánh gạo (đặt gánh lên vai, sang vai ...). Điệu múa đã được giải thưởng của Hội diễn toàn tỉnh Lai Châu tại Phong Thổ.

(2) *Vòng lá nguy trang* — múa 8 nữ theo nhạc tính tầu. Động tác múa được phát triển từ các thao tác quân sự.

Nội dung mới đòi hỏi những hình thức và phương tiện biểu hiện mới. Hình thức múa đông người, được phát triển sinh động hơn trước. Trong điệu múa *Vừa học vừa làm* sự tương phản giữa bè múa của giáo viên và bè múa của tập thể học viên làm cho bố cục của điệu múa đỡ đơn điệu (một nhược điểm mà một số múa ngày trước gặp phải). Điệu múa *Cấy lúa thẳng hàng* cũng có vấn đề tương tự. Bè múa của hai người giăng dây và bè múa của những người đi cấy làm cho hình tượng sân khấu thêm sinh động. Chẳng những hình thức biểu hiện, mà các phương tiện biểu hiện của xòe Phong Thổ cũng phát triển. Chiếc khăn với tạo hình mới: sao năm cánh (xem hình 42). Thủ pháp xếp hình tượng (được dùng nhiều hơn trước năm 1954) đã tăng sức biểu hiện của động tác xòe và tạo ra ấn tượng mới.

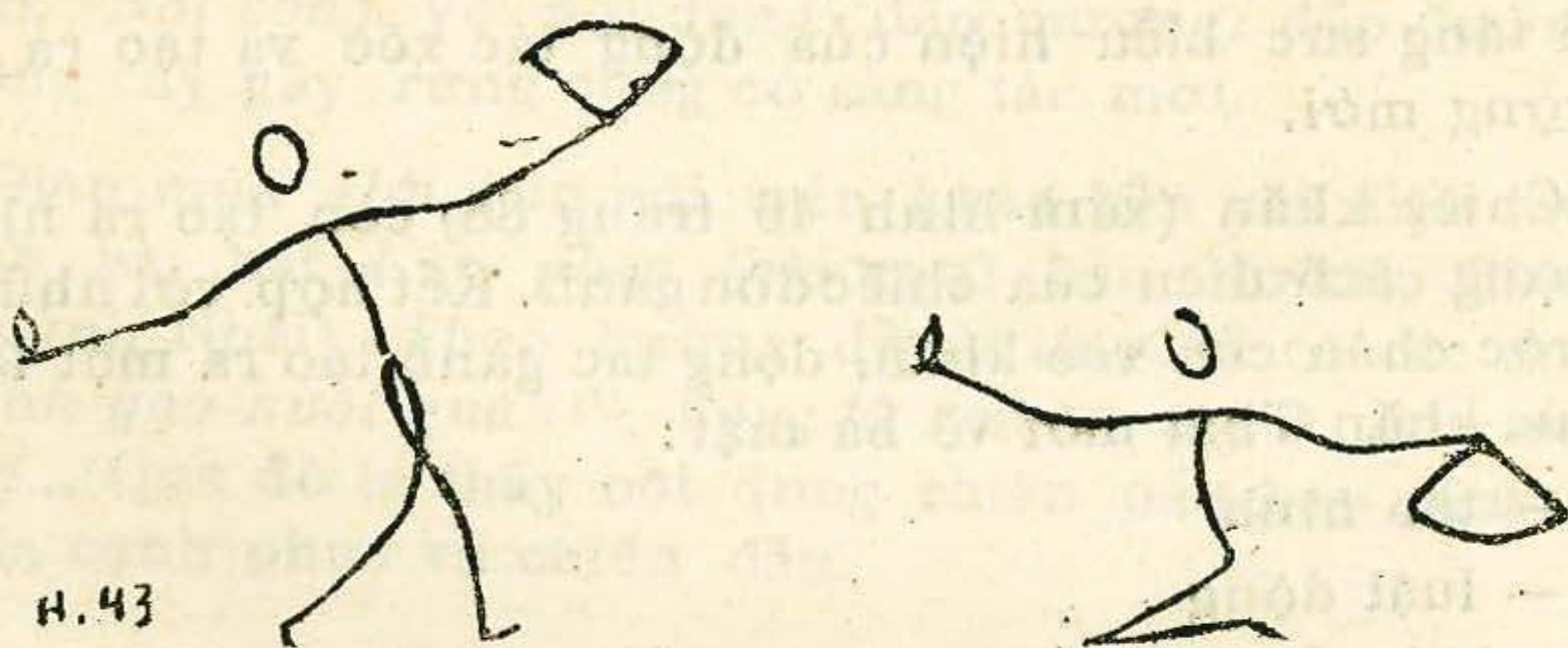


Chiếc khăn (xem hình 46 trang 88) còn tạo ra hình tượng cách điệu của chiếc đòn gánh. Kết hợp với những bước chân của xòe khăn, động tác gánh tạo ra một loại múa khăn Thái mới về ba mặt:

- tạo hình
- luật động
- tiết tấu.

Nếu những điệu múa như *ca ók*, *khóa hô*, *túm xoong tơ*, *quát bó héo*... có tính chất tĩnh tại và hơi chậm thì trái lại những múa mới như *khăn pi kéo*, *Gánh gạo nuôi quân* có tính chất năng động và nhanh hơn nhiều.

Những động tác khấn mới được kết hợp với đội hình theo các tuyến rộng để thể hiện nội dung tư tưởng mới. Nếu *khấn pín* và *khấn pí kẻo* là mức phát triển cao nhất của múa khấn vào thời kỳ tiền cách mạng xã hội chủ nghĩa thì những sáng tạo về múa khấn vào những năm 60 đã vượt chúng. Không còn là trò tiêu khiển, múa thực hiện các nhiệm vụ chính trị như động viên sản xuất và chiến đấu. Những điệu múa mới nói về lao động, về chống chiến tranh phá hoại. Nội dung mới đòi hỏi những sáng tạo động tác mới: đào đất, đục đá, trồng cây, bặt bông, bắn máy bay... Cụ Đèo Văn Diêu xây dựng ngôn ngữ múa mới theo hướng cách điệu hóa động tác sinh hoạt mới ngày nay. Trong điệu múa *Bặt bông*, cụ đã kết hợp động tác bặt (bằng cung) với chất liệu xòe. Ngôn ngữ *Xòe hoa* dựa trên cơ sở múa nhạc. Cụ soạn bài hát mới cho điệu múa này. Điệu múa dùng hai đạo cụ: hoa cài trên một bàn tay, quạt xòe ở bàn tay kia (xem hình 43).



H. 43

Cụ Đèo Văn Diêu đã biết khai thác và phát triển xòe truyền thống. Bặt tay vào sáng tác, cụ nắm bắt được những vấn đề mà cuộc sống mới ở vùng Phong Thổ đang đặt ra. Mỗi động tác mới là sự nhào nặn những

chất liệu mà cụ phát hiện từ cuộc sống, rồi tư duy hình tượng. Đối với cụ, xòe không phải là trò tiêu khiển mà là phương tiện phản ánh hiện thực, là phương thức biểu hiện thế giới quan. Trong mùa Vừa học vừa làm, cụ Diêu đã chuyển những điệu bộ, cử chỉ thông thường hàng ngày thành động tác múa đầy chất thơ, chất nhạc.

Qua những sáng tác mới kể trên, sự kết hợp động tác sinh hoạt với chất liệu xòe Phong Thổ ở mấy mức độ:

— Động tác sinh hoạt là chủ đạo, chất liệu xòe là phụ tố (*Gánh gạo nuôi quân*).

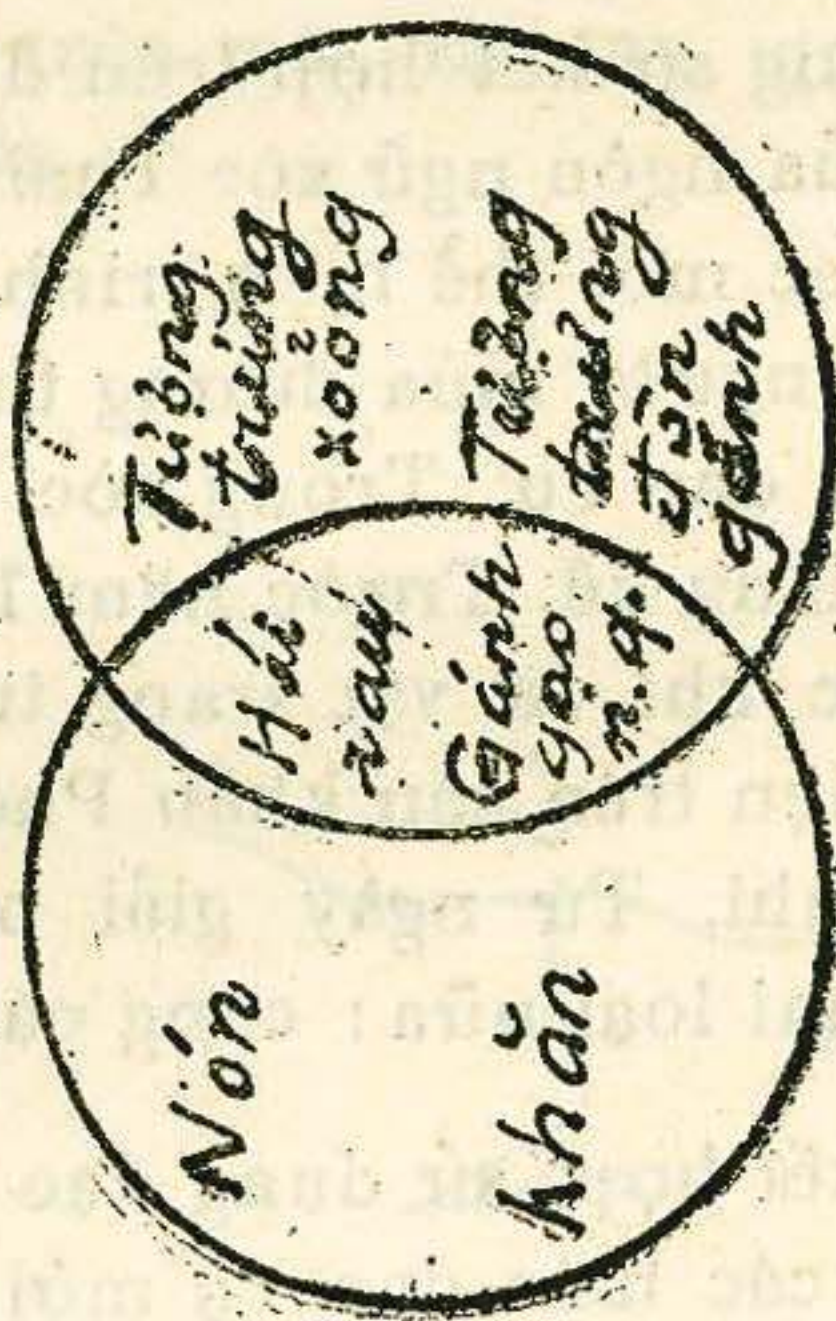
— Động tác xòe là chính, được kết hợp với điệu bộ cử chỉ phản ánh sinh hoạt hằng ngày (*Xòe hoa*).

Những sự kết hợp trên đây, mở rộng khả năng biểu hiện của ngôn ngữ xòe Thái. (Tất nhiên những kỹ xảo động tác mới thể hiện trình độ kỹ thuật biểu diễn của những người múa đương thời ở Phong Thổ). Ở đây có vấn đề đạo cụ. Trong xòe Phong Thổ đạo cụ giữ một vị trí đáng kể. Trước năm 1954, nó là tư liệu sinh hoạt, là nhạc khí, là vật trang trí, biểu tượng. Loại thứ ba xuất hiện trên sân khấu Phong Thổ muộn hơn hai loại nhất, nhì. Từ ngày giải phóng Tây Bắc đến nay, có thêm hai loại nữa: công cụ lao động và vũ khí (H.47).

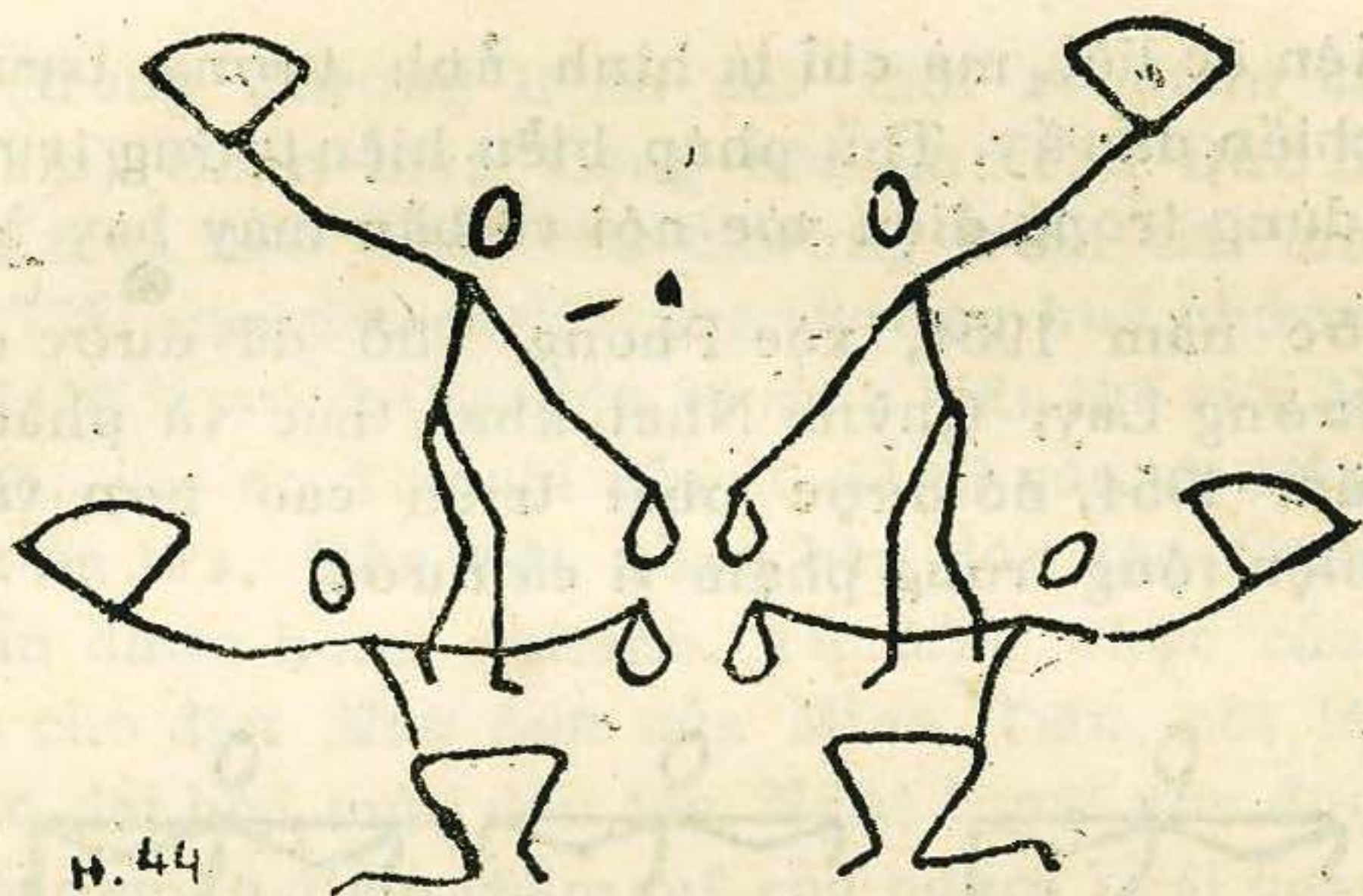
Sự kết hợp sử dụng đạo cụ của múa truyền thống trong các múa đạo cụ mới (với điều kiện không ảnh hưởng đến việc diễn đạt nội dung) đã tạo ra hiệu quả sân khấu tốt (xem hình 44: quạt kết hợp với xoổng).

Loại múa đạo cụ — tư liệu sinh hoạt có tần số xuất hiện cao hơn cả. Khăn, nón thực hiện những chức

Thời kỳ	Đạo cụ mùa			Vũ khí
	Tư liệu sinh hoạt	Công cụ lao động	Vật trang trí, biểu tượng	Nhạc khí
Trước 1954	Khăn Quạt Nón		Cờ Hoa	Tính tầu, Chùm quả nhạc
Sau 1954	Chai Quạt	Cung Xoổng	Hoa (động tác dựa trên cơ sở động tác múa nhạc)	Súng trường

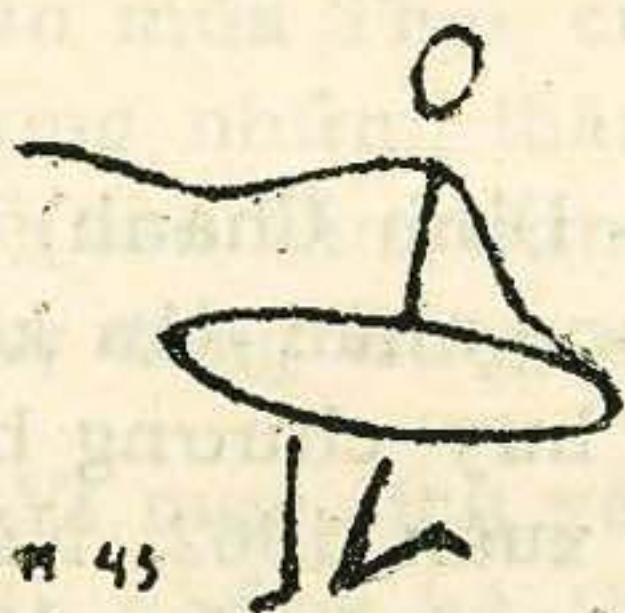


H. 47



H. 44

năng biểu hiện mới. Trên sân khấu, đồ vật hiện diện không như vật thật (hoặc giả) mà dưới dạng tượng trưng. Hành động thật trong đời sống hàng ngày được diễn tả bằng động tác mô phỏng. Những động tác nón mới, động tác khăn mới sau đây gọi lên sự liên tưởng đến việc hái rau (xem hình 45), gánh gạo (xem hình 46).



H 45

Ở loại múa đạo cụ — vũ khí, nổi lên vấn đề khác. Đó là phương pháp phản ánh hiện thực. Trong điệu múa *Bắn máy bay*, cuộc chiến đấu với máy bay địch bằng súng trường không được tái hiện một cách khắu trương theo lối tả thực. Phải chăng vì mục đích, yêu cầu biểu hiện nội dung hoặc vì khả năng diễn đạt của người sáng tác múa, múa súng trường chỉ là biểu hiện tượng trưng của cuộc chiến đấu ấy. Hiện tượng nghệ thuật này giống như múa khiên cổ truyền của dân tộc Ba Na. Múa khiên không tái hiện một cuộc đấu kiếm

và khiên ác liệt mà chỉ là hình ảnh tượng trưng của cuộc chiến đấu ấy. Thủ pháp biểu hiện tượng trưng này được dùng trong điệu xòe nói về bắn máy bay Mỹ.

Trước năm 1954, xòe Phong Thổ đã được các đội xòe Mường Lay, Quỳnh Nhai khai thác và phát triển. Sau năm 1954, nó được phát triển cao hơn và được giới thiệu rộng trong phạm vi cả nước.



Múa nhạc (âm nhạc Hoàng Thím — Đinh Chanh) do Đinh Chanh dựng lại cho đoàn Văn công nhân dân khu tự trị Tây Bắc đã được tặng thưởng huy chương bạc trong Hội diễn toàn miền Bắc mùa xuân 1962. Năm 1976 Vũ Hoài dựng lại lần thứ hai cho đoàn ấy. *Múa nón* (âm nhạc Lê Lan) do Minh Tiến cải biên đã sử dụng chất liệu múa nón Phong Thổ và Mường Lay để thể hiện hình tượng hoa ban và cũng chính là hình ảnh những cô gái Thái sau ngày giải phóng Tây Bắc. Từ múa giàu chất thơ. Chiếc nón là phương tiện tạo hình có hiệu quả (sân khấu) ở đoạn mở đầu và kết thúc. Minh Tiến đã kết hợp được tính chất duyên dáng của múa nón Mường Lay với tính chất linh hoạt của múa nón Phong Thổ để tạo ra sự đa dạng của múa nón Thái. Tiết mục này được các đoàn ca múa ở trung ương và địa phương biểu diễn. Nó được giới thiệu ở nhiều

nước (trong chương trình của một số đoàn ca múa Việt Nam). Đoàn múa Cộng hòa dân chủ Đức đã học và đưa múa nón Thái vào chương trình tiết mục của Đoàn. Tiết mục này được tặng thưởng huy chương bạc trong Liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới lần thứ 6 tại Mát-xcơ-va. Tên gọi của nó đã đi vào từ điển bách khoa « Ba lê ». Đến với đồng bào dân tộc Thái, Múa nón vẫn được hoan nghênh. Từ Múa nhạc của Đinh Chanh cho đến Múa nón của Minh Tiến, nổi lên vấn đề hiện đại hóa múa dân tộc. Nghệ thuật xòe được đổi mới theo quan điểm thẩm mỹ của người Thái ngày nay. Kỹ xảo múa được phát triển. Sự cải biên đã nâng cao chất trữ tình, chất thơ, tính điêu khắc của nó. Xòe Phong Thổ được kết tinh trong hệ thống động tác cơ bản múa Thái của Trường múa Việt Nam. Nó là một trong những thành tố của hệ thống múa dân tộc Thái. Đề bảo đảm tính khoa học, hệ thống động tác cơ bản này đang được nghiên cứu sửa đổi.

Vì mục đích yêu cầu đào tạo diễn viên khác nhau cho nên những hệ thống cơ bản múa Thái của các trường lớp múa được xây dựng khác nhau, nhưng giữa chúng vẫn có một sự thống nhất. Đó là sự thống nhất về phong cách dân tộc. Khoa múa Trường nghệ thuật Tây Bắc đã xây dựng hệ thống động tác cơ bản múa Thái trong đó xòe Phong Thổ là một trong những cơ sở chất liệu động tác.

Tất nhiên trong quá trình được hệ thống hóa, những chất liệu ấy không ở nguyên dạng mặc dù còn tên gọi cũ. Sự phát hiện di sản xòe Phong Thổ, nhất là những giá trị nghệ thuật được chứa đựng trong đó, có một tác

dụng tích cực đối với việc xây dựng nền nghệ thuật múa mới Việt Nam. Công tác nghiên cứu múa đã giúp cho những người hoạt động múa dân tộc nhận thức được quy luật phát triển của xòe Phong Thổ. Nếu dưới chế độ cũ, cô gái xòe bị thất học và học múa theo lối truyền nghề (mẹ truyền con nối) không dễ dàng tiếp thu một loại múa khác lạ thì ngày nay cô diễn viên Thái có trình độ văn hóa, học múa theo một phương pháp khoa học. Họ có khả năng tiếp thu nhiều loại múa khác nhau về phong cách và kỹ xảo. Đó là chưa nói đến trình độ chính trị của họ như trong trường hợp của Trịnh Thị Asa⁽¹⁾, diễn viên múa.

Nếu thời trước, các đội xòe không có nam diễn viên múa (*báo khóa* chỉ múa trong một vài điệu), thì ngày nay nổi lên vai trò diễn viên nam ở các đội múa của Phong Thổ. Mường So lại cung cấp cho phong trào múa chuyên nghiệp một diễn viên nam có triển

(1) Trịnh Thị Asa sinh năm 1956 tại xã Mường So, huyện Phong Thổ. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng II, Giải A về diễn viên múa đơn trong Hội diễn múa ít người tại Hà Nội năm 1981.

Sau mười năm hoạt động biểu diễn, chị về học huấn luyện múa tại Trường đại học Sân khấu và Điện ảnh Hà Nội. Từ một diễn viên múa đông người, chị trở thành diễn viên múa đơn. Đi sâu vào những nhân vật với tính cách khác nhau, chị đã tìm tòi sáng tạo để cho vai diễn của mình sinh động hơn. Đặc biệt trong vai cô gái Sài Gòn của điệu múa *Trở lại cuộc đời*, Asa được dư luận khán giả đánh giá tốt về diễn xuất. Chị đã tham gia các đợt biểu diễn phục vụ bộ đội, cán bộ và đồng bào dân tộc ít người ở biên giới.

vọng. Đó là Vương Văn Kếp, người Thái trắng. Anh đến với nghệ thuật múa bằng con đường đào tạo chính quy. Những năm công tác diễn viên đã đem lại cho anh một trình độ nghệ thuật biểu diễn. Cũng như Asa, Vương Văn Kếp⁽¹⁾ đã phát huy truyền thống múa của dân tộc Thái, của quê hương Mường So.

(1) Vương Văn Kếp sinh năm 1948 tại xã Mường So, huyện Phong Thổ, nghệ sĩ ưu tú. Được tặng thưởng huy chương bạc tại Hội diễn ca múa nhạc năm 1980 và giải B tại hội diễn múa ít người năm 1981.

Anh tốt nghiệp Trường Nghệ thuật Tây Bắc. Trong 18 năm theo nghề, anh làm diễn viên múa đơn 13 năm. Với một tinh thần khổ luyện, anh đã đóng nhiều vai từ vai chính diện (như vai bộ đội trong *Buổi sáng trên nương* đến vai phản diện (như vai lính Tàu trong thơ múa *Giữa mùa hoa lê*). Anh biểu diễn tốt cả loại múa hài hước. Các biên đạo hài lòng với tinh thần lao động nghệ thuật nghiêm túc của anh. Trên những chặng đường biên giới phía Bắc, anh thể hiện một tinh thần phục vụ tích cực: cùng với đồng đội, anh đến với các chiến sĩ biên phòng, có khi đi bộ 15, 20km để diễn cho bộ đội xem, sau đó trở về đơn vị ngay trong đêm. Cũng có lúc được tin mẹ ốm nặng hoặc bố sắp chết nhưng vẫn cố gắng giữ sao cho diễn xuất của mình không bị ảnh hưởng bởi những tình cảm riêng tư.

KẾT LUẬN

Phong Thổ có truyền thống xòe Thái. Nhìn qua sự phát triển của nó, ta thấy rõ sự gắn bó giữa nghệ thuật múa và phong tục tập quán của đồng bào Thái ở vùng này.

Xòe vòng gắn với tục ăn tết. Trước giải phóng Tây Bắc, sinh hoạt xòe mang tính giai cấp.

Trong 35 năm qua, phong trào xòe vòng lên xuống theo tình hình chính trị và chiến sự ở Phong Thổ. Phong trào ở các xã thể hiện các cấp độ phát triển: sự tiến triển, sự dừng lại ở mức bảo lưu, sự suy thoái.

Xòe vòng có mấy đặc trưng và nhiều biến hóa sinh động.

Xòe biểu diễn là sự chuyên nghiệp hóa của xòe Thái ở Phong Thổ. Nó quan hệ đến sự hình thành và phát triển các thể hệ *báo khóa*, *xao xé*.

Múa khăn của đội xòe Đèo Văn Ân được khai thác và phát triển từ múa lễ thức của *kin pang then*. Hiện tượng này xảy ra ở giai đoạn đầu của sự phát triển xòe biểu diễn. Đội xòe còn xây dựng múa nón và tiếp thu múa nhạc của địa phương khác. Từ một khởi thảo bằng múa nam cho đến sự hoàn chỉnh bằng múa nữ, múa nón đã trải qua nhiều lần biến hóa. Múa nhạc cũng có những hình thức phát triển như *phá pét*,

lông teo. Múa sạp được sáng tạo từ trò chơi nhảy chày. Do sự chi phối của nhạc múa, do ảnh hưởng của phục trang, đạo cụ, xòe biểu diễn có mấy đặc điểm cơ bản: bước nhún nảy không hết đà, chân không nhảy cao, tay vung không hết đà, không uốn lưng khi quì gối ngã người. Múa nữ là chính trong xòe biểu diễn. Ngôn ngữ múa được xây dựng một cách sáng tạo và tương đối khoa học. Cấu trúc điệu múa cũng với tính thần này. Ở xòe biểu diễn, nhạc và múa rất ăn khớp với nhau. Đệm cho xòe sinh hoạt là trống, chiêng, đệm cho xòe biểu diễn là *tính tầu* và *pí kéo*. Hai loại xòe này có chức năng riêng và những đặc điểm về nghệ thuật. Chúng tác động vào nhau và tạo điều kiện cho sự phát triển của mỗi loại. Từ năm 1954 đến nay, những biến đổi sâu sắc trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa của người Thái ở Phong Thổ đã ảnh hưởng đến sự phát triển của nghệ thuật xòe. Xòe vòng được phổ cập hơn trước ngày giải phóng Phong Thổ. Từng xã lập đội xòe. Từ năm 1954 đến năm 1963 những đội múa của các xã Mường So, Khổng Lào, Bản Lang, Năm Xe, Bình Lư, thị trấn Tam Đường hoạt động tích cực. Từ năm 1964 đến năm 1975, nổi lên phong trào sáng tác múa mới phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhưng tiết mục xuất sắc còn ít. Từ năm 1975 đến nay xòe Phong Thổ có những bước thăng trầm, có mặt tích cực và tiêu cực nhưng nhìn chung nó là một bộ phận không thể thiếu của xòe Thái ở Tây Bắc. Tác động của nền nghệ thuật múa hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với nó đã tạo ra những giá trị nghệ thuật mới.

Nghệ thuật xòe Thái không ngừng phát triển để phục vụ cho sự nghiệp kiến thiết xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Tổ quốc và góp phần xây dựng nền nghệ thuật múa mới Việt Nam.

THU MỤC THAM KHẢO

- Ban khoa học và kỹ thuật tỉnh Lai Châu *Tập bản đồ Lai Châu* 1975.
- Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tây Nùng Thái ở Việt Nam* NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1968
- Đặng Nghiêm Vạn chủ biên *Tư liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977.
- Cầm Trọng *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978.
- Nguyễn Đình Khoa. *Các dân tộc ở miền Bắc Việt Nam*. NXB Khoa học giáo dục Hà nội 1976.
- Trần Quốc Vượng, Lê Văn Hảo, Dương Tất Từ. *Mùa xuân và phong tục Việt Nam*, NXB Văn Hóa, Hà Nội, 1969.
- Lâm Tô Lộc *Múa dân tộc Việt Nam và vấn đề ngôn ngữ kịch múa*. Luận án phó tiến sĩ, 1971.
- Lâm Tô Lộc, *Lịch sử múa*. Giáo trình.
- Hải Yến *Xòe vòng ở Tây Bắc* — báo Quân đội nhân dân số 8233 ra ngày 5-5-1984.
- Tạp chí *Dân tộc học*.
- Tạp chí *Nghiên cứu nghệ thuật*.

XÒE THÁI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

Chịu trách nhiệm xuất bản : TRẦN VĂN TẤN

Biên tập : VĂN LÂM

Biên tập kỹ thuật và trình bày : TRẦN THỊ VÂN CẢNH

Sửa bài : THANH VÂN

Minh họa : HẢI YẾN

Bìa : NGUYỄN THỊ SON

Ảnh : VIỆN VĂN HÓA VÀ PHÂN XÃ NHIẾP ẢNH

In 5100 cuốn : khổ 13×19. Tại nhà máy in

Tiến bộ — Hà Nội. Số XB : 32 — Số in : 1072.

In xong tháng 9-1985 và nộp lưu chiểu tháng 10-1985

3d 00
Gia : 3,000